

**QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU
DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TECHCOM**
Được quản lý bởi
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
TECHCOM SMALL AND MEDIUM ENTERPRISE
EQUITY FUND
Managed by
Techcom Capital JSC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025
Hanoi, day 05 month 06 year 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*

1. Tên CTQLQ/ *Name of FMC* : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (“TCC”)/*Techcom Capital Joint Stock Company*
 - Tên Quỹ niêm yết/ *Name of listed fund*: Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ Techcom (TCSME)/ *Techcom Small And Medium Enterprise Equity Fund (TCSME)*
 - Địa chỉ/ *Address*: Tầng 20, Tòa nhà Techcombank, Số 6 Phố Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội/ *20th Floor, Techcombank Building, No. 6 Quang Trung Street, Tran Hung Dao Ward, Hoan Kiem District, Hanoi City.*
 - Email: IB.Quanlyquy@techcombank.com.vn Website: <https://www.techcomcapital.com.vn/>

2. Nội dung thông tin công bố/ *Content of disclosure information*:

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom (TCSME) công bố thông tin Bản cáo bạch và Bản cáo bạch tóm tắt đã được điều chỉnh, bổ sung theo nội dung điều chỉnh, bổ sung của Điều lệ Quỹ. Điều lệ Quỹ được thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2024 lần thứ hai tổ chức ngày 20/05/2025/ *Techcom Small And Medium Enterprise Equity Fund (TCSME) announces that the Prospectus and Summary prospectus has been adjusted and supplemented according to the adjusted and supplemented contents of the Fund Charter. The Fund Charter was approved at the second Annual General Meeting for the financial year 2024 held on May 20, 2025.*

Nội dung Bản cáo bạch và Bản cáo bạch tóm tắt đã được nộp lên Ủy ban chứng khoán nhà nước ngày 20/05/2025 và có hiệu lực từ ngày 05/06/2025/ *The content of the Prospectus and Summary prospectus was submitted to the State Securities Commission on May 20, 2025 and is effective from Jun 05, 2025.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 05/06/2025 tại đường dẫn: <http://www.techcomcapital.com.vn/> *This information was published on the company's/fund's website on Jun 5, 2025 at: http://www.techcomcapital.com.vn*

Tài liệu đính kèm:

- Bản cáo bạch Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom/*Techcom Small And Medium Enterprise Equity Fund's Prospectus*
- Bản cáo bạch tóm tắt Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom/*Techcom Small And Medium Enterprise Equity Fund's Summary Prospectus*
- Phụ lục XXVIII – Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Bản cáo bạch của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom/ *Appendix XXVIII – Announcement of amendment and supplement to the Charter and Prospectus of Techcom Small And Medium Enterprise Equity Fund.*

Trân trọng/ *Sincerely.*

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THUẬT
TECHCOM CAPITAL JOINT STOCK COMPANY

Người được ủy quyền CBTT

Person authorized to disclose information 



Phí Tuấn Thành
Tổng Giám Đốc/ Chief Executive Officer



Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

**QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TECHCOM
(TCSME)**

BẢN CÁO BẠCH QUỸ MỞ

CHÀO BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG

Bản cáo bạch này được phát hành bởi:

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ thương – Techcom Capital (“TCC”)

Địa chỉ : Tầng 20, Tòa nhà Techcombank, số 6 phố Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 39446368 **Fax:** (84-24) 39446583

Website : www.techcomcapital.com.vn

Nơi cung cấp Bản cáo bạch:

Bản Cáo Bạch cập nhật nhất cùng các tài liệu của Quỹ (báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, Điều lệ Quỹ và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp trên trang điện tử của TCC, www.techcomcapital.com.vn, tại văn phòng của TCC và các Đại lý phân phối như danh sách trong phụ lục 1 của Bản Cáo Bạch.

Phụ trách công bố thông tin:

Ông : **Phí Tuấn Thành – Tổng Giám đốc**

Địa chỉ : Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ thương

Tầng 20, Tòa nhà Techcombank, số 6 phố Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 20/05/2025

THÔNG BÁO QUAN TRỌNG

Các nhà đầu tư nên nghiên cứu Bản Cáo Bạch này một cách cẩn trọng và toàn diện và không nên coi nội dung hoặc các tóm tắt ở đây là các tư vấn liên quan đến pháp lý, thuế, hoặc tài chính/đầu tư và nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của mình về các yêu cầu pháp lý hoặc các điều kiện hoặc bất kỳ các hạn chế nào khác liên quan đến việc đăng ký mua, mua, cho tặng, nắm giữ, định đoạt (chuyển nhượng; chuyển đổi quỹ hoặc bán hoặc chuyển đổi thành tiền) các Đơn Vị Quỹ, việc xử lý khoản thu nhập (nếu có), lợi nhuận đầu tư, hoặc các khoản phân phối lợi nhuận, các khoản thuế khác liên quan đến việc đăng ký mua, mua, cho tặng, nắm giữ, định đoạt (bán, chuyển giao, chuyển đổi quỹ hoặc bán hoặc chuyển đổi thành tiền) các Đơn Vị Quỹ trong phạm vi lãnh thổ tài phán áp dụng đối với quốc tịch, nơi cư trú của mình hoặc theo luật pháp của bất kỳ quốc gia hay lãnh thổ nào áp dụng cho Nhà Đầu Tư hoặc bất kỳ quỹ được quản lý nào được sử dụng để mua Đơn Vị Quỹ, và xác định các vấn đề có thể phát sinh liên quan đến pháp lý, thuế, tài chính hay các vấn đề khác từ việc mua và nắm giữ Đơn Vị Quỹ trước khi quyết định đăng ký mua Đơn Vị Quỹ.

Bản Cáo Bạch này và Các Đơn Vị Quỹ chưa được đăng ký ở bất kỳ lãnh thổ tài phán nào ngoài Việt Nam. Việc công bố Bản Cáo Bạch này tại một số lãnh thổ tài phán có thể bị hạn chế hoặc phải tuân thủ các yêu cầu về đăng ký. Theo đó ở một số nước, người đọc Bản Cáo Bạch cần phải hiểu và phải tuân thủ các hạn chế đó. Người nhận được Bản Cáo Bạch này hoặc bất kỳ Đơn Đăng Ký nào tại lãnh thổ tài phán nói trên không được coi Bản Cáo Bạch này hay Đơn Đăng Ký cấu thành bản chào mua Đơn Vị Quỹ hay sử dụng Đơn Đăng Ký trong bất kỳ trường hợp nào, trừ khi tại lãnh thổ tài phán đó bản chào như thế tới họ có thể được coi là hợp pháp và Đơn Đăng Ký có thể được sử dụng một cách hợp pháp mà không cần phải tuân thủ bất kỳ yêu cầu đăng ký hoặc yêu cầu pháp lý nào khác.

Không người nào được ủy quyền để cung cấp bất kỳ thông tin hoặc đưa ra bất kỳ tuyên bố nào không được xác nhận trong Bản Cáo Bạch này liên quan đến đợt phát hành này hay việc phát hành các Đơn Vị Quỹ, và bất kỳ thông tin hoặc tuyên bố nào không có trong Bản Cáo Bạch này không được dựa vào như là đã được phê duyệt bởi Techcom Capital. Nhà Đầu Tư được yêu cầu phải kiểm tra các thông tin về uy tín của cá nhân/công ty mà mình ủy thác Đơn Đăng Ký và ủy thác thanh toán cho bất kỳ giao dịch nào với Quỹ. Quỹ hoặc Techcom Capital không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hành vi được thực hiện bởi các tổ chức trung gian đại diện cho hoặc được cho là đại diện cho Nhà Đầu Tư đó.

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	5
1. Công ty quản lý quỹ	5
2. Ngân hàng giám sát.....	5
II. CÁC ĐỊNH NGHĨA	5
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ.....	8
1. Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô.....	8
2. Thị trường cổ phiếu Việt Nam	10
3. Lợi thế của quỹ mở	13
IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG.....	14
1. Các thông tin chung	14
2. Tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương	16
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	17
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN	17
VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ.....	18
VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN.....	19
1. Ủy quyền đại lý chuyên nhượng	19
2. Ủy quyền dịch vụ quản trị quỹ đầu tư.....	19
IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TECHCOM (TCSME)	19
1. Thông tin chung về Quỹ.....	19
2. Điều lệ Quỹ tóm tắt.....	19
2.1. Các điều khoản chung	19
2.2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư.....	20
2.3. Đặc trưng của chứng chỉ Quỹ đầu tư	25
2.4. Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ.....	26
2.5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ:.....	35
2.6. Giá dịch vụ mà Quỹ phải trả	37
2.7. Phân phối lợi nhuận và chính sách thuế.....	41
a. Chính sách cổ tức Quỹ	41
c. Chính sách thuế.....	42
2.8. Đại hội Nhà đầu tư	42
2.9. Ban Đại diện Quỹ.....	42
2.10. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty Quản lý quỹ.....	43
2.11. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng giám sát	43
2.12. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo	44
3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	44
3.1. Rủi ro tín dụng	45
3.2. Rủi ro lãi suất	45
3.3. Rủi ro lạm phát.....	45
3.4. Rủi ro tỷ giá.....	46
3.5. Rủi ro thanh khoản.....	46
3.6. Rủi ro về biến động giá	46
3.7. Rủi ro tái đầu tư.....	46
3.8. Rủi ro pháp lý.....	47
3.9. Rủi ro bất khả kháng	47
X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	48

1. Cơ sở pháp lý.....	48
2. Thông tin về đợt phát hành lần đầu ra công chúng	49
3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo.....	53
4. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng.....	62
XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	62
1. Báo cáo tài chính	62
2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ	62
3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động	63
3.1 Giá dịch vụ giao dịch.....	63
3.2 Giá dịch vụ mà Quỹ phải trả.....	65
4. Các chỉ tiêu hoạt động	68
5. Kế hoạch phân chia lợi nhuận	68
XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	69
XIII.CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	70
1. Báo cáo cho Nhà Đầu Tư	70
2. Báo cáo Quỹ	70
3. Báo cáo bất thường	71
4. Gửi báo cáo tới Nhà Đầu Tư.....	71
5. Báo cáo gửi tới cơ quan có thẩm quyền.....	71
XIV.THÔNG TIN LIÊN LẠC.....	71
XV. CAM KẾT.....	71
XVI.PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM.....	71

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công ty quản lý quỹ

Ông Nguyễn Xuân Minh

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Phí Tuấn Thành

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà Phan Thị Thu Hằng

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Tuy vậy, thông tin trong Bản Cáo Bạch này chưa được thẩm định bởi bất kỳ bên nào khác ngoại trừ như được đề cập tại Bản Cáo Bạch này.

2. Ngân hàng giám sát

Ngân hàng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Chức vụ: Phó Giám đốc

Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng Giám sát của Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom (TCSME) sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Giám Sát Quỹ được ký kết giữa chúng tôi với Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ thương, là công ty quản lý Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom và theo quy định của pháp luật.

II. CÁC ĐỊNH NGHĨA

“Quỹ” có nghĩa là Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom, một loại hình Quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở do Công ty Quản Lý Quỹ quản lý chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng và được thành lập theo các quy định hiện hành về chứng khoán tại Việt Nam và Điều lệ này.

“Công ty Quản Lý Quỹ” có nghĩa là Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Kỹ thương, được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động Số 40/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/10/2008 và được cấp lại Giấy phép thành lập và hoạt động Số 57/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/01/2019 do chuyển đổi loại hình từ công ty TNHH sang công ty cổ phần.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102995749 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 27/05/2021, đáp ứng các tiêu chuẩn như nêu tại Điều 30 và có các quyền và nghĩa vụ như quy định tại Điều 31 của Điều lệ Quỹ.

“Ngân Hàng Giám Sát” Là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành, một chi nhánh được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/9/2003 thay đổi

lần 12 ngày 16/06/2020 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do UBCKNN cấp, thực hiện các nghiệp vụ bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ Quỹ.

“Công Ty Kiểm Toán”	là công ty kiểm toán độc lập cho quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom.
“Điều lệ”	có nghĩa là Điều lệ Quỹ, các phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có) được Đại hội nhà đầu tư thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư.
“Bản Cáo Bạch ”	có nghĩa là tài liệu này hoặc dữ liệu điện tử công khai thông tin chính xác, trung thực và khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ.
“Hợp Đồng Giám Sát”	có nghĩa là hợp đồng được ký kết giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư.
“Nhà Đầu Tư ”	là cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ
“Đại Hội Nhà Đầu Tư ”	Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Ban Đại Diện Quỹ”	là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
“Vốn Điều lệ”	là tổng số vốn bằng tiền do các Nhà Đầu Tư thực góp trong đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ .
“Chứng Chỉ Quỹ”	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.
“Giá bán/ Giá phát hành”	Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Chứng chỉ quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ cộng thêm giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ / Bản Cáo Bạch của Quỹ.

“Giá mua lại”	Là mức giá mà Công ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Chứng chỉ quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại tính theo tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ.
“Giá dịch vụ quản lý quỹ”	Là giá dịch vụ phải trả cho Công ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Cổ Tức Quỹ”	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
“Giá trị tài sản ròng của Quỹ”	là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Ngày Định Giá.
“Ngày Định Giá”	Là ngày mà Công ty Quản Lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.
“Ngày Giao Dịch”	là ngày mà công ty quản lý quỹ, thay mặt quỹ, phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ mở từ nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của quỹ.
“Thời Điểm Đóng Sở Lệnh”	có nghĩa là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối có thể nhận lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ từ Nhà đầu tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Thời điểm đóng sở lệnh được quy định tại Điều lệ quỹ, công bố công khai tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt và không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.
“UBCKNN”	có nghĩa là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam.
“AML”	Phòng chống rửa tiền
“KYC”	Nhận biết và tìm hiểu khách hàng
Các định nghĩa khác	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được giải thích theo quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan với những sửa đổi phù hợp theo ngữ cảnh của Điều lệ hoặc Bản cáo bạch này.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô

Nền kinh tế Việt Nam duy trì đà hồi phục tích cực trong bối cảnh khó khăn của kinh tế toàn cầu

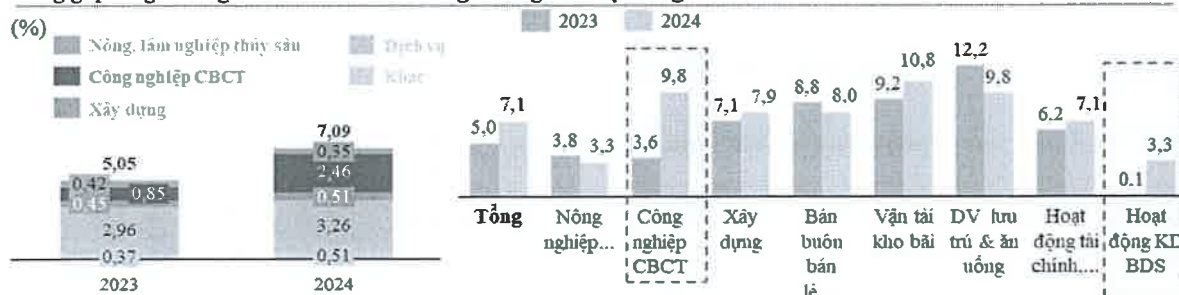
Năm 2024 đánh dấu bước phục hồi ấn tượng của nền kinh tế Việt Nam với mức tăng trưởng GDP đạt 7,09%, vượt mục tiêu 6–6,5% và xếp vào nhóm các nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực. Sự ấn tượng ở đây đến từ tốc độ tăng trưởng vẫn đạt tốt dù nền kinh tế đã và đang phải đối mặt với bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều rủi ro và khó khăn, đồng thời cũng đã phải chịu tác động lớn từ cơn bão Yagi ở miền Bắc hồi tháng 9 (ước tính làm giảm 0,15% GDP).



Nguồn: TCC tổng hợp, Tổng cục Thống kê

Sự hồi phục mạnh từ hoạt động xuất khẩu, đặc biệt ở nhóm sản phẩm điện tử (đóng góp hơn 1/3 vào tổng tăng trưởng xuất khẩu cả năm) đã hỗ trợ ngành công nghiệp chế biến chế tạo, chỉ riêng tăng trưởng của ngành này đã đóng góp 2,3 điểm phần trăm vào mức 7,1% của GDP (chiếm gần 1/3). Ngoài ra, dù đóng góp ít trong tính toán GDP, ngành dịch vụ hoạt động kinh doanh bất động sản đã ghi nhận mức cải thiện từ 0,1% (2023) lên 3,3% (2024), thể hiện ngành bất động sản đang trong đà phục hồi và đã có những tác động tích cực lên tổng thể nền kinh tế nói chung trong năm qua.

Đóng góp tăng trưởng GDP 2023-2024 và tăng trưởng của một số ngành



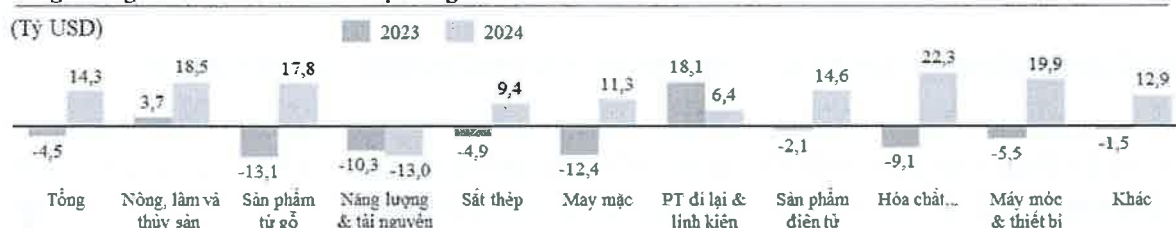
Nguồn: TCC tổng hợp, Tổng cục Thống kê

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt mức tăng 9%, đỉnh điểm vào tháng 12 (+9,3%) nhờ chi tiêu dịp Lễ, Tết và các chương trình kích cầu của Chính phủ. Du lịch quốc tế đón 17,6 triệu lượt khách (+39,5%), góp phần thúc đẩy doanh thu ngành lưu trú và vận tải. Sự trở lại của khách Trung Quốc, Hàn Quốc và châu Âu đã giúp ngành dịch vụ phục hồi gần như hoàn toàn so với thời kỳ trước đại dịch Covid-19.

Cán cân thương mại tiếp tục thặng dư

Hoạt động xuất nhập khẩu là điểm sáng với tổng kim ngạch đạt 786,3 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm 2023. Xuất khẩu đạt 405,5 tỷ USD (+14,3%), trong đó Mỹ vẫn là thị trường lớn nhất (119,6 tỷ USD), kế đến là EU và Trung Quốc nhờ lợi thế từ các hiệp định EVFTA, CPTPP. Một số nhóm ngành chủ lực như sản phẩm điện tử, hóa chất, máy móc thiết bị và may mặc đã ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ.

Tăng trưởng Xuất khẩu theo nhóm mặt hàng



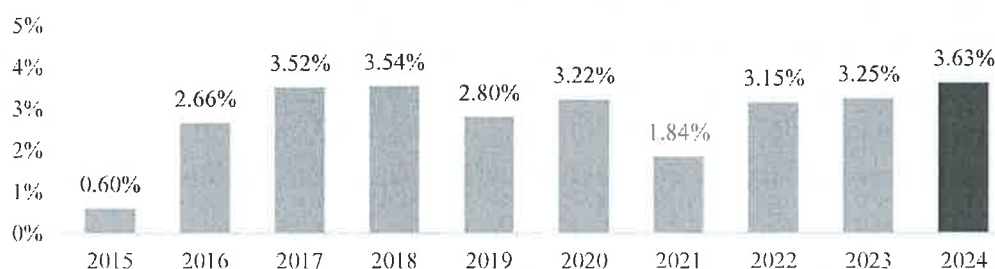
Nguồn: TCC tổng hợp, Tổng cục Thống kê

Nhập khẩu tăng mạnh 16,7% lên 380,8 tỷ USD, phản ánh nhu cầu nguyên liệu phục vụ sản xuất trong nước. Dù xuất siêu giảm còn 24,8 tỷ USD (so với 28,4 tỷ USD năm 2023), cán cân thương mại vẫn duy trì thặng dư, củng cố dự trữ ngoại hối quốc gia.

Lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát

Lạm phát được kiểm soát hiệu quả trong năm 2024 khi chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,63%, thấp hơn mục tiêu 4–4,5% của Quốc hội. Thành công này đến từ việc Chính phủ giảm thuế VAT từ 10% xuống 8% cho nhóm hàng thiết yếu, kết hợp sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu và kiểm soát giá điện. Tuy nhiên, áp lực lạm phát vẫn tập trung ở nhóm lương thực (+4,03%) và nhà ở (+5,2%). Giá dầu thô hạ nhiệt trong nửa cuối năm đã góp phần giảm bớt gánh nặng cho các ngành sản xuất.

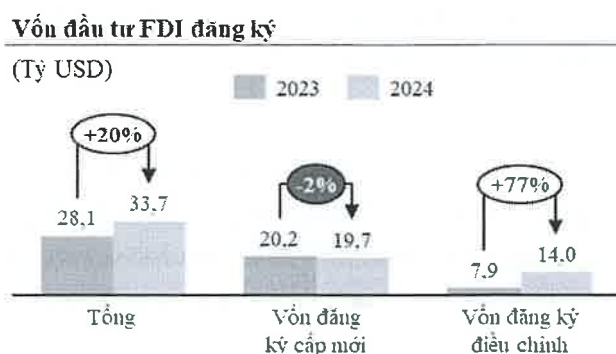
Chỉ số CPI bình quân Việt Nam (%)



Nguồn: TCC tổng hợp, Tổng cục Thống kê

Thu hút vốn FDI tiếp tục tăng

Dòng vốn đầu tư từ nước ngoài tiếp tục thể hiện một bức tranh tích cực khi tăng lần lượt 20% cho tổng vốn FDI đăng ký mới, điều chỉnh và mức 9% cho tổng vốn FDI thực hiện trong năm 2024, tập trung vào công nghiệp chế biến, chế tạo:



Nguồn: TCC tổng hợp, Tổng cục Thống kê

Mặt bằng lãi suất được giữ ở mức thấp - hỗ trợ sức tăng trưởng của nền kinh tế

Thị trường tiền tệ ổn định trong năm 2024 với lãi suất cho vay được duy trì ở mức thấp, tỷ giá được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) kiểm soát hiệu quả thông qua can thiệp ngoại hối. Thanh khoản ngân hàng được cải thiện, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn.

Bước sang năm 2025, mặt bằng lãi suất sẽ chịu chi phối bởi nhiều yếu tố đan xen, một phần từ việc đồng VND sẽ chịu áp lực mất giá so với USD, một phần khác phải duy trì mặt bằng lãi suất thấp hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng kinh tế từ 8% đến 10%. NHNN dự kiến sẽ tiếp tục sử dụng các công cụ bơm, hút tiền VND nhịp nhàng hỗ trợ thanh khoản liên ngân hàng, từ đó mặt bằng lãi suất được kỳ vọng sẽ duy trì trong vùng thấp - từ 3% đến 5% cho kỳ hạn 1 tuần.

2. Thị trường cổ phiếu Việt Nam

Thị trường cổ phiếu giữ đà tăng điểm dù chịu áp lực bán rông mạnh từ khối ngoại

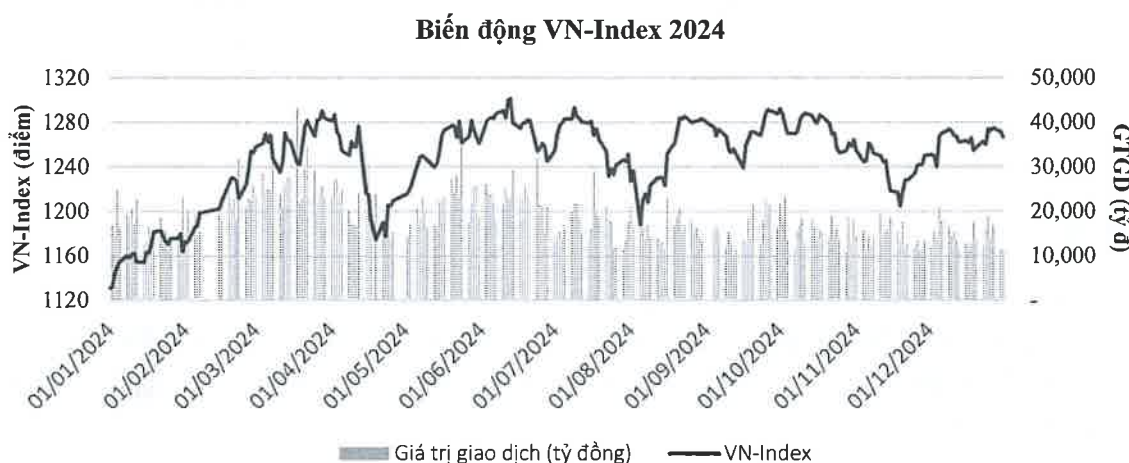
Năm 2024 là một năm đầy biến động và thử thách đối với thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam, nhưng cũng ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực, phản ánh sự phục hồi và phát triển của nền kinh tế. Dù chịu ảnh hưởng từ bối cảnh quốc tế đầy bất ổn, TTCK Việt Nam vẫn thể hiện sức hút với nhà đầu tư trong nước và từng bước cải thiện vị thế trên bản đồ tài chính toàn cầu.

Thị trường khởi đầu năm 2024 với đà tăng mạnh, nhờ sự lạc quan từ triển vọng phục hồi kinh tế và chính sách hỗ trợ của Chính phủ. Chỉ số VN-Index tăng mạnh trong quý đầu tiên, vượt ngưỡng 1.200 điểm và tiến sát mốc 1.300 điểm. Thanh khoản thị trường được cải thiện đáng kể, với giá trị giao dịch bình quân đạt 20.000–22.000 tỷ đồng/phiên, tăng 18–23% so với năm 2023. Dòng tiền từ nhà đầu tư cá nhân trong nước đóng vai trò chủ đạo, trong khi nhà đầu tư nước ngoài vẫn thận trọng do áp lực gia tăng từ mặt bằng lãi suất toàn cầu và đồng USD mạnh.

Từ quý II, thị trường bắt đầu đối mặt với nhiều thách thức, chủ yếu đến từ bối cảnh quốc tế. Lãi suất điều hành tại Mỹ neo cao và đồng USD mạnh đã khiến dòng vốn ngoại rút mạnh khỏi thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam. Nhà đầu tư nước ngoài bán rông kỷ lục khoảng 90 nghìn

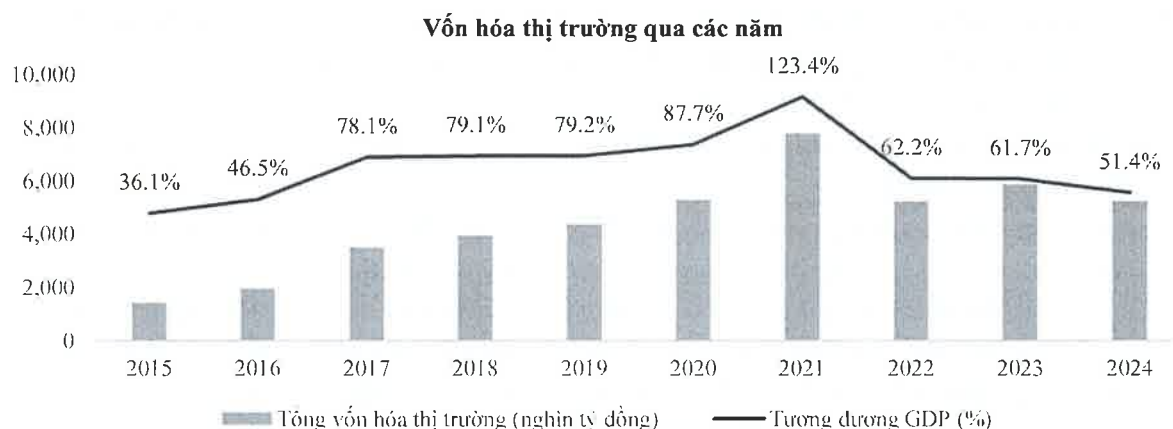
tỷ đồng trong năm 2024, mức cao nhất từ trước tới nay. Áp lực tỷ giá cũng gia tăng buộc Ngân hàng Nhà nước phải can thiệp mạnh để ổn định thị trường.

Dù gặp nhiều khó khăn, thị trường vẫn ghi nhận sự phục hồi vào thời điểm cuối năm nhờ những cải cách về hệ thống thể chế, pháp lý và dòng tiền mạnh từ nhà đầu tư trong nước. Thông tư 68/2024, cho phép nhà đầu tư nước ngoài không cần ký quỹ trước khi giao dịch, đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho dòng vốn ngoại. Đồng thời, Luật Chứng khoán sửa đổi được thông qua, tăng cường minh bạch và thiết lập cơ chế thanh toán bù trừ trung tâm, giúp thị trường tiến gần hơn đến việc được FTSE Russell nâng hạng từ "thị trường cận biên" lên "mới nổi". Kết thúc năm, chỉ số VN-Index tăng 12,11% lên mốc 1.266,78 điểm.



Nguồn: TCC tổng hợp, Fiiipro

Tính đến hết năm 2024, quy mô vốn hóa thị trường đạt 5.252 nghìn tỷ đồng, tương đương 51,4% GDP:

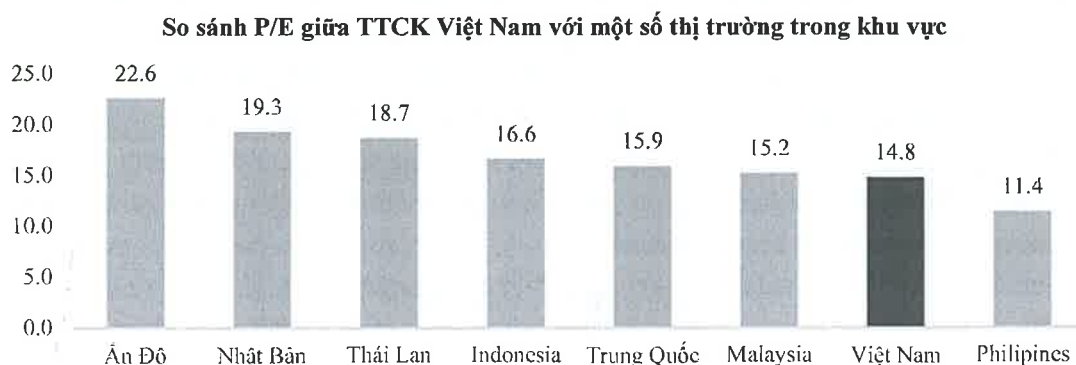


Nguồn: TCC tổng hợp, Fiiipro

Định giá thị trường đang ở vùng hấp dẫn

Thị trường cổ phiếu Việt Nam đang được định giá ở mức hấp dẫn. P/E toàn thị trường đạt 14.8 lần tại thời điểm cuối năm 2024, đây vẫn được coi là mức thấp so với nhiều thị trường khác trong khu vực như Nhật Bản (19,3 lần), Thái Lan (18,7 lần), Indonesia (16,6 lần), Trung Quốc (15,9

lần), Malaysia (15,2 lần)... Với kỳ vọng hoạt động kinh doanh đạt tăng trưởng cao trong năm 2025, mức P/E toàn thị trường sẽ được đưa xuống các mức định giá thấp hơn so với các thị trường chứng khoán khác trong khu vực cũng như so sánh với quá khứ của VN-Index.



Nguồn: TCC tổng hợp, Bloomberg

Năm 2025 – Năm bản lề của kỷ nguyên vươn mình

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2025 được kỳ vọng sẽ tiếp tục đà tăng trưởng mạnh mẽ, nhờ vào sự hỗ trợ từ các yếu tố nội lực của nền kinh tế trong nước cũng như các cơ hội lớn đến từ thị trường quốc tế. Những động lực chính góp phần thúc đẩy sự phát triển của thị trường trong năm nay:

- **Hướng tới mức tăng trưởng kinh tế cao.** Tại Kỳ họp bất thường lần thứ 9 của Quốc hội diễn ra từ ngày 12/2 đến 19/2 vừa qua, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết bổ sung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên. Đây là tín hiệu cho thấy sự quyết tâm của Chính phủ Việt Nam nhằm tạo tiền đề cho tăng trưởng hai chữ số kể từ năm 2026. Với sự vào cuộc quyết liệt của cả bộ máy chính trị, những mục tiêu trên được kỳ vọng sẽ được hiện thực hoá trong thời gian sắp tới và tác động một cách tích cực đến các hoạt động kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp niếm yết phát triển và gia tăng lợi nhuận, từ đó tạo nên những ảnh hưởng tích cực đối với thị trường chứng khoán Việt Nam.
- **Nỗ lực cải thiện khung pháp lý.** Năm 2025 được kỳ vọng sẽ là năm của những bước tiến đột phá, cải cách bộ máy chính trị Nhà nước, trong khi đó thị trường chứng khoán có thể đạt được những thành tựu mới nhờ sự hậu thuẫn mạnh mẽ từ các chính sách vĩ mô. Với việc Quốc hội đặt mục tiêu nâng quy mô thị trường cổ phiếu lên tối thiểu 85% GDP và thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 47% GDP vào năm 2025, Chính phủ cùng Bộ Tài chính đã và đang tập trung vào việc hoàn thiện khung pháp lý nhằm nâng cao tính minh bạch, an toàn và hấp dẫn của môi trường đầu tư nhằm đạt được mục tiêu này. Trong tháng 9/2024, Bộ Tài Chính đã kịp thời ban hành Thông tư 68/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung bốn thông tư trong đó có quy định không yêu cầu nhà đầu tư tổ chức nước ngoài phải có đủ tiền khi đặt lệnh mua cổ phiếu, từng bước đáp ứng các tiêu chí của tổ chức xếp hạng thị trường FTSE Russell để thị trường chứng khoán Việt Nam sớm được nâng hạng trong năm 2025. Ngoài ra, việc sửa đổi bổ sung Luật Chứng khoán cũng được kỳ vọng không chỉ cải thiện

và tạo dựng môi trường đầu tư lành mạnh trong nước mà còn gửi tín hiệu tích cực thu hút dòng vốn ngoại.

- **Bùng nổ đầu tư công.** Để đạt được tăng trưởng GDP 8% trong năm 2025, đầu tư công được coi là một trong những trụ cột chính để đạt mục tiêu này. Sự gia tăng này không chỉ thúc đẩy tăng trưởng GDP mà còn mở ra cơ hội phát triển lớn cho các ngành như xây dựng, vật liệu xây dựng, logistics và bất động sản. Điều này hứa hẹn sẽ tạo ra một làn sóng tăng trưởng lan tỏa đến nhiều ngành nghề, qua đó hỗ trợ sự phát triển của thị trường chứng khoán.
- **Sự hồi phục ổn định của ngành sản xuất.** Ngành sản xuất của Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định trong năm 2025, nhờ vào lợi thế từ chiến lược đa dạng hóa chuỗi cung ứng toàn cầu "Trung Quốc +1". Xu hướng này khiến Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn cho dòng vốn FDI. Bên cạnh đó, sự gia tăng các đơn hàng xuất khẩu cũng sẽ tạo động lực quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất và thúc đẩy giá trị trên thị trường chứng khoán.
- **Tác động tích cực lên hệ thống tài chính ngân hàng.** Tương ứng với mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước cũng đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 16%. Trong năm 2025, ngành ngân hàng được kỳ vọng sẽ giải quyết các vấn đề về nợ xấu hiện hữu, cải thiện cơ chế cho vay, thúc đẩy tín dụng xanh, tín dụng nhà ở xã hội... và nâng cao hiệu quả hoạt động.
- **Chuyển đổi số ngày càng được chú trọng.** Công cuộc chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ tại Việt Nam đang được Chính phủ tập trung nhân rộng. Việc tinh gọn bộ máy hành chính, loại bỏ các thủ tục rườm rà, áp dụng AI và các công nghệ hiện đại được kỳ vọng sẽ tăng tính hiệu quả của bộ máy nhà nước, giúp cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, các dự án đầu tư dễ dàng triển khai, đi vào thực tiễn. Việc đẩy mạnh chuyển đổi số cũng sẽ tạo điều kiện cho việc thu hút dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) một cách mạnh mẽ hơn nữa bằng cách tạo nên một môi trường đầu tư minh bạch, đồng bộ, hiệu quả.

Nhìn chung, năm 2025 hứa hẹn sẽ là một năm nhiều triển vọng mở ra những cơ hội lớn cho thị trường chứng khoán Việt Nam, khi các yếu tố nội tại và ngoại vi đều đang hội tụ để tạo ra một nền tảng vững chắc cho giai đoạn tăng trưởng trong dài hạn.

3. Lợi thế của quỹ mở

Quỹ mở là một kênh đầu tư tương đối mới mẻ đối với các nhà đầu tư cá nhân tại Việt Nam nhưng được dự báo sẽ trở thành một xu thế trong tương lai gần. Đầu tư vào quỹ mở có nhiều ưu điểm so với đầu tư chứng khoán riêng lẻ hay đầu tư vào các loại hình quỹ khác như quỹ đóng, quỹ ETFs hay quỹ tín thác:

- **Đa dạng hóa danh mục đầu tư:** Nhà đầu tư sở hữu chứng chỉ quỹ mở nghĩa là đang đầu tư vào một danh mục bao gồm các loại chứng khoán không tương quan, qua đó góp phần đa dạng hóa rủi ro với chi phí/giá dịch vụ thấp hơn so với đầu tư riêng lẻ vào từng loại chứng khoán.
- **Quản lý tài sản chuyên nghiệp:** Nhà đầu tư được tiếp cận với dịch vụ quản lý tài sản chuyên nghiệp bởi các chuyên gia nhiều kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao về đầu tư và quản trị danh mục đầu tư. Nhờ đó, nhà đầu tư có thể đạt được hiệu quả đầu tư cao hơn mà không tốn nhiều thời gian.

- **Tính thanh khoản cao:** Lợi thế của quỹ mở so với quỹ đóng là định kỳ phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ. Do đó, nhà đầu tư có thể linh hoạt bỏ tiền vào hoặc rút tiền ra bằng cách giao dịch với quỹ vào ngày được quy định.
- **Giá mua/bán chứng chỉ quỹ không biến động ngoài giá trị tài sản ròng như quỹ đóng niêm yết:** Quỹ mở cho phép nhà đầu tư được mua/bán chứng chỉ quỹ với giá mua/bán chính bằng giá trị tài sản ròng của quỹ vào ngày giao dịch cộng với giá dịch vụ phát hành/trừ đi giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển tiền và thuế (nếu có).
- **Tính linh hoạt của “gia đình quỹ”:** Thông thường, quỹ mở là một phần của “gia đình quỹ” mà công ty quản lý quỹ sở hữu. Do đó, nhà đầu tư có thể dễ dàng chuyển từ quỹ này sang quỹ khác khi mục tiêu đầu tư thay đổi với chi phí/giá dịch vụ thấp hơn so với việc chuyển đổi đầu tư chứng khoán riêng lẻ.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG

1. Các thông tin chung

- **Tên bằng tiếng Việt:** Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương
- **Tên bằng tiếng Anh:** Techcom Capital Joint Stock Company
- **Tên viết tắt:** Techcom Capital (TCC)
- **Giấy phép thành lập:** Giấy phép thành lập và hoạt động Số 40/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/10/2008 và được cấp lại Giấy phép thành lập và hoạt động Số 57/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/01/2019 do chuyển đổi loại hình từ công ty TNHH sang công ty cổ phần; giấy phép điều chỉnh gần nhất số 114/GPĐC-UBCK cấp ngày 18/11/2022
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp** số 0102995749 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 27/05/2021
- **Vốn điều lệ:** 669.662.910.000 (Sáu trăm sáu mươi chín tỷ, sáu trăm sáu mươi hai triệu, chín trăm mười nghìn đồng chẵn)
- **Địa chỉ đăng ký:** Tầng 20, Tòa nhà Techcombank, số 6 phố Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- **Điện thoại:** (+84) 24 39446368 **Fax:** (+84) 24 39446583
- **Các cổ đông của công ty Quản lý Quỹ sở hữu từ 5% trở lên vốn điều lệ:**

Tên cổ đông	Giá trị vốn chủ sở hữu	Tỷ lệ vốn chủ sở hữu
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	595.997.020.000	88,99956%
Ông Nguyễn Xuân Minh	36.831.310.000	5,49998%
Cổ đông - Khác	36.834.580.000	5,50046%
	669.662.910.000	100%

Techcom Capital thuộc sở hữu 88.99956% của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank).

Techcombank được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100230800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/09/1993 (sửa đổi, bổ sung tùy thời điểm)

Địa chỉ trụ sở chính: số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Hội đồng quản trị

▪ *Ông Nguyễn Xuân Minh – Chủ tịch Hội đồng quản trị*

Ông Minh là Thạc sỹ Tài chính ứng dụng và Đầu tư tại Úc, thạc sỹ Kỹ thuật dầu khí tại Liên bang Nga.

Ông Minh có hơn 25 năm kinh nghiệm trong đầu tư và quản lý quỹ.

Ông từng là CEO của Vietnam Asset Management Ltd. (VAM) và Phó chủ tịch cao cấp của Franklin Templeton Investment tại Singapore.

▪ *Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Thành viên Hội đồng quản trị*

Bà Hiền có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng tại các tổ chức tài chính lớn như Chinfon bank, Citibank và Techcombank. Hiện Bà là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương.

Bà Hiền tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính ngân hàng Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội và Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính ngân hàng trường Đại học Monash, Melbourne, Úc với học bổng chính phủ của Úc.

▪ *Ông Phí Tuấn Thành – Thành viên Hội đồng quản trị*

Ông Thành tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân và Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – ĐH Tổng hợp bang Washington, Hoa Kỳ. Ông Thành được cấp Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Bộ Tài Chính số 00135/QLQ ngày 15/04/2009.

Ông Thành đã có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, với 2 năm làm việc tại ngân hàng VID Public và 3 năm làm phó trưởng phòng phân tích của CTCP Chứng khoán Sài Gòn SSI.

Ông hiện đảm nhiệm vị trí Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương.

▪ *Ông Lê Huy Hoàng – Thành viên Hội đồng quản trị*

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh và Thạc sỹ Khoa học tại Đại học Wales và Đại học Glamorgan, Vương quốc Anh.

Ông Hoàng có gần 20 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực ngân hàng thương mại, ngân hàng đầu tư và chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị rủi ro ở thị trường Đức, Anh và Việt Nam. Ông đã làm việc tại các tổ chức tài chính lớn như Vietinbank – Chi nhánh CHLB Đức với vai trò Phó Giám đốc Quản trị rủi ro, Giám đốc Quản trị rủi ro tại Techcom Securities và nhiều vị trí quản lý cao cấp tại Ngân hàng TMCP Techcombank như Giám đốc cao cấp Quản trị và Giám sát Chính sách QTRR toàn hàng, Giám đốc cao cấp QTRR thị trường và thanh khoản.

Ban điều hành Công ty

▪ *Ông Phí Tuấn Thành – Tổng Giám đốc*

▪ *Bà Bùi Thị Thu Hà – Phó Tổng Giám đốc*

Danh sách nhân viên điều hành Quỹ

▪ Bà Đồng Thị Khánh Ngọc

Bà Ngọc tốt nghiệp cử nhân kinh tế ngoại thương, Đại học Ngoại thương Hà Nội và được cấp chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Bộ Tài Chính số 000794/QLQ ngày 14/11/2011.

Bà Ngọc đã có hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực ngân hàng, kiểm toán, thuế, chứng khoán và quản lý Quỹ với 5 năm công tác tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư FPT.

Bà hiện đảm nhiệm vị trí Chuyên viên cao cấp Đầu tư và Quản lý danh mục - Công ty Cổ phần quản lý Quỹ Kỹ Thương.

▪ Ông Vương Duy Anh

Ông Duy Anh tốt nghiệp Đại học Ngoại thương chuyên ngành Tài chính quốc tế. Ông Duy Anh được cấp Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Bộ Tài Chính số 001958/QLQ tháng 11/2020.

Ông Duy Anh có gần 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, với gần 9 năm làm việc tại Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ Thương trong đó hơn 4 năm đảm nhiệm vị trí Chuyên gia cao cấp Đầu tư và Quản lý Danh mục.

Ông hiện đảm nhiệm vị trí Chuyên gia cao cấp Đầu tư và Quản lý Danh mục – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương.

2. Tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương

Chỉ tiêu	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Tổng Doanh thu	19,832,006,880	11,372,206,991	16,633,908,449	37,272,393,485	71,841,061,891	220,350,412,011
Lợi nhuận	8,090,791,805	463,698,570	64,338,713	15,832,828,533	40,165,241,816	148,174,512,560
Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024	
Tổng Doanh thu	329,663,558,048	481,804,193,478	377,461,822,995	187,255,939,577	226,230,664,326	
Lợi nhuận	187,609,116,909	220,676,263,123	141,830,361,714	96,601,090,107	95,461,867,541	

Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Công ty quản lý quỹ không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của công ty quản lý quỹ trong tương lai.

Các quỹ hiện đang quản lý:

Tên quỹ	Loại hình quỹ	Giá trị tài sản ròng của Quỹ 30/04/2025 (VNĐ)
Quỹ Đầu tư Trái Phiếu Techcom (TCBF)	Quỹ mở	13.946.106.734.564
Quỹ Đầu tư Cổ Phiếu Techcom (TCEF)	Quỹ mở	262.458.359.755
Quỹ Đầu tư Bất động sản Techcom	Quỹ đóng (niêm yết)	47.225.109.908

Việt Nam (TCREIT)		
Quỹ Đầu tư Trái Phiếu linh hoạt Techcom (TCFF)	Quỹ mở	115.931.259.379
Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom (TCFIN)	Quỹ mở	194.492.399.874
Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom (TCSME)	Quỹ mở	86.858.611.704
Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Bất động sản Techcom (TCRES)	Quỹ mở	68.313.628.617
Quỹ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50 (thành lập ngày 20/01/2025)	Quỹ hoán đổi danh mục	60.987.827.924

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

- **Tên ngân hàng:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
- **Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh:** Số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/9/2003 thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp
- **GCNĐK hoạt động lưu ký:** Số 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do UBCKNN cấp
- **Trụ sở chính:** 74 Thợ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
- **Điện thoại:** +84.24 39411840 **Fax:** +84.24 39411847

Ngân hàng Giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của ngân hàng giám sát theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật và không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Năm đầu tiên, công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Các năm sau đó, Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất với Ban Đại Diện quỹ ít nhất 02 (hai) công ty kiểm toán để lựa chọn cho Quỹ.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Danh sách Đại lý Phân phối được lựa chọn bao gồm:

1) Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (“TCBS”)

- **Địa chỉ:** Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, Tòa C5 D’Capitale, 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
- **Giấy phép thành lập và hoạt động:** số 125/GP-UBCK ngày 30/05/2018 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và các giấy phép điều chỉnh.
- **Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối:** 55/GCN-UBCK
- **Điện thoại:** 84.24.22201039 **Fax:** 84.24.22201032

2) Công ty Cổ phần Digi Invest (“Digi”)

- **Địa chỉ:** Tầng 2, tòa nhà Golden West, số 2 đường Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- **Giấy phép thành lập và hoạt động:** số 0109908632 cấp lần đầu ngày 17/02/2022 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội và cấp lần thứ nhất ngày 20/04/2022 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội.
- **Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối:** 134/GCN-UBCK
- **Điện thoại:** 0878805836/ 1900636725

3) Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Guotai Junan (Việt Nam) (“Guotai Junan”)

- **Địa chỉ:** P9-10, tầng 1, Charm Vít Tower, 117 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- **Giấy phép thành lập và hoạt động:** số 69/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/08/2007.
- **Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối:** 260/GCN-UBCK
- **Điện thoại:** 1900545461

Danh sách Đại lý Phân phối và các Điểm Nhận Lệnh có thể thay đổi bất kỳ lúc nào sau khi hoàn thành các thủ tục thông báo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của Pháp Luật.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Ủy quyền đại lý chuyên nhượng

- **Tên đại lý:** Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)
- **Giấy phép hoạt động:** Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 về thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- **Trụ sở chính:** Số 112 Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội
- **Điện thoại:** +84 24 39747123 **Fax:** +84 24 39747120

2. Ủy quyền dịch vụ quản trị quỹ đầu tư

- **Tên ngân hàng:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
- **Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh:** Số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/9/2003 thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp
- **GCNĐK hoạt động lưu ký:** Số 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do UBCKNN cấp
- **Trụ sở chính:** 74 Thợ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
- **Điện thoại:** +84.24 39411840 **Fax:** +84.24 39411847

Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.

IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TECHCOM (TCSME)

1. Thông tin chung về Quỹ

- **Tên Quỹ bằng tiếng Việt:** QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TECHCOM
- **Tên Quỹ bằng tiếng Anh:** Techcom Small and Medium Enterprise Equity Fund
- **Tên viết tắt:** TCSME
- **Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng:** do UBCKNN cấp
- **Loại hình:** Quỹ mở
- **Vốn điều lệ ban đầu:** 50.000.000.000 (năm mươi tỷ đồng)
- **Thời hạn của Quỹ:** không giới hạn

2. Điều lệ Quỹ tóm tắt

2.1. Các điều khoản chung

2.1.1 Nguyên tắc tổ chức hoạt động của Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức Quỹ mở theo quy định của Pháp Luật.

Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động. Việc thay đổi về thời hạn hoạt động của Quỹ sẽ được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội Nhà Đầu Tư.

Quỹ chính thức bắt đầu hoạt động sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ. Thời hạn hoạt động của Quỹ sẽ kết thúc ngay sau khi Quỹ bị giải thể theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc theo quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập trên cơ sở đánh giá, lựa chọn các tài sản có chất lượng tốt, phân bổ danh mục hợp lý và tối thiểu hóa rủi ro cho Nhà Đầu Tư.

Cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ là Đại hội Nhà Đầu tư.

Ban Đại diện Quỹ sẽ do Đại hội Nhà Đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, TCC và Ngân hàng giám sát.

2.1.2 Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ Quỹ được chào bán

Vốn Điều lệ được huy động trong lần đầu chào bán ra công chúng của Quỹ là 50.000.000.000 VNĐ (Năm mươi tỷ đồng). Vốn Điều lệ sẽ được chia thành 5.000.000 (Năm triệu) Chứng chỉ Quỹ. Mệnh giá của một Chứng chỉ Quỹ sẽ là 10.000 VNĐ (mười nghìn Đồng Việt Nam).

Nhà đầu tư góp vốn bằng tiền Đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản hoặc chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ mở tại ngân hàng giám sát.

Số lượng chứng chỉ quỹ/tổng chứng chỉ quỹ được phép lưu hành tối đa: không hạn chế.

Việc thay đổi giá trị tài sản huy động tối đa hoặc số lượng chứng chỉ quỹ huy động tối đa phải do Đại hội nhà đầu tư quyết định và phải thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2.2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

2.2.1 Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn thông qua thu nhập và tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trên cơ sở đánh giá, lựa chọn các tài sản có chất lượng tốt, phân bổ danh mục hợp lý và tối thiểu hóa rủi ro cho Nhà Đầu Tư.

2.2.2 Chiến lược và lĩnh vực đầu tư

Chiến lược đầu tư

Chiến lược đầu tư chính của Quỹ là đầu tư năng động vào cổ phiếu của các Công ty hàng đầu nhóm các công ty có vốn hóa vừa và nhỏ trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Theo đó, chiến lược đầu tư của Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế đầu tư vào (i) nhóm chứng khoán có tiềm năng tăng trưởng tốt trong dài hạn và/hoặc doanh nghiệp có tính cạnh tranh tương đối cao, (ii) nhóm chứng khoán có mức định giá hấp dẫn, (iii) nhóm chứng khoán có lợi tức cao, ổn định.

Ngoài ra, để đảm bảo tối ưu hóa lợi ích của nhà đầu tư, Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.

Lĩnh vực được phép đầu tư

Với chiến lược đầu tư như đã đề cập ở trên, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ có thể thay đổi theo thời gian dựa theo tiềm năng tăng trưởng của cổ phiếu và tùy vào mức độ thanh khoản của các cổ phiếu trên thị trường. Tỷ trọng các khoản đầu tư không vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại mục “Hạn chế đầu tư”.

2.2.3 Tài sản được phép đầu tư

Danh mục đầu tư của quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch. Danh mục đầu tư của quỹ đầu tư bao gồm các loại tài sản sau đây:

- a) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- đ) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
- e) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ;
- g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 2.2.3 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;
- Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
- Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

2.2.4 Hạn mức đầu tư

Danh mục đầu tư của quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau:

- a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại ngân hàng giám sát, quỹ mở không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b mục IX.2.2.3

- b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b mục IX.2.2.3 của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, đ và e mục IX.2.2.3, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục 4 Điều lệ Quỹ;
- đ) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ mục IX.2.2.3;
- e) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, đ và g mục IX.2.2.3 (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ;
- g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;
- h) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;
- i) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- k) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
- l) Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành.

2.2.5 Điều chỉnh danh mục đầu tư

Cơ cấu đầu tư của quỹ mở chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e và i mục IX.2.2.4 và chỉ do các nguyên nhân sau:

- a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
- b) Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
- c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;

d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;

đ) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d nêu trên, công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại mục IX.2.2.4.

Trường hợp sai lệch do công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b mục IX.2.2.3 của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.

Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:

- Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
- Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận.
- Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.

2.2.6 Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại và giao dịch ký quỹ

Công ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

Công ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 5% giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là 30 ngày.

Công ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

2.2.7 Phương pháp lựa chọn đầu tư

Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các công cụ thị trường tiền tệ:

Quỹ lựa chọn các công cụ thị trường tiền tệ của các tổ chức tín dụng có khả năng mang lại lãi suất tốt, đồng thời xem xét đến thứ hạng tín dụng và định mức tín dụng phù hợp cho từng tổ chức tín dụng.

Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với trái phiếu và công cụ nợ:

Trái phiếu và công cụ nợ được lựa chọn trên cơ sở phân tích, đánh giá dự án/chương trình được tài trợ bởi công cụ nợ kết hợp phân tích xu hướng lãi suất, đánh giá với mức lãi suất của công cụ nợ trong tương quan với mức độ chấp nhận rủi ro của nhà đầu tư, tính thanh khoản của trái phiếu, công cụ nợ hoặc chỉ số tín nhiệm tín dụng của tổ chức phát hành để lựa chọn danh mục đầu tư phù hợp.

Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu:

Quỹ sử dụng phương pháp từ trên xuống (top-down approach), trong đó việc lựa chọn và phân bổ tài sản sẽ dựa trên đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, tiềm năng tăng trưởng và chính sách ngành. Từ đó, lập danh sách các chứng khoán tốt trong lĩnh vực Ngân hàng và dịch vụ tài chính phục vụ việc lựa chọn công ty sẽ đầu tư.

Quỹ cũng áp dụng phương pháp từ dưới lên (bottom-up approach), trong việc lựa chọn từng loại chứng khoán cụ thể thông qua việc phân tích công ty, bao gồm phân tích hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đánh giá các chỉ số tài chính, đánh giá tiềm năng tăng trưởng, lợi thế cạnh tranh, bộ máy điều hành, quản trị doanh nghiệp, vv.

Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các công cụ khác:

Quỹ áp dụng phương pháp phù hợp với tính chất, đặc điểm của tài sản để có lựa chọn phù hợp.

2.2.8 Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng

Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) của một Chứng chỉ quỹ bằng NAV của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ sẽ được làm tròn xuống đến 2 (hai) chữ số thập phân.

Ngày định giá

Ngày Định Giá là ngày Công ty Quản Lý Quỹ xác định NAV của Quỹ. Ngày Định Giá là ngày giao dịch (để phục vụ cho việc tính giá phát hành và giá mua lại); và là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với việc định giá để làm báo cáo tháng, quý, năm theo luật định.

Ví dụ:

Khoản mục	Đơn vị	Giá trị
NAV của Quỹ tại Ngày Định Giá T	=	78.000.000.000
Số lượng Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại T-1	Đơn vị	7.000.000
NAV trên một Đơn Vị Quỹ:	=	78.000.000.000 / 7.000.000 = 11.142,85 VNĐ/đơn vị

Việc định giá tài sản của Quỹ, bao gồm cả các quyền, và việc tính toán NAV của Quỹ sẽ phải theo các quy tắc và quy định áp dụng cho từng thời điểm, được quy định trong Điều Lệ và sẽ được kiểm toán hằng năm. Chính sách kế toán phải phù hợp với các quy định hiện hành. Chính sách định giá tài sản của Quỹ được quy định tại Sổ Tay Định Giá và sẽ tuân thủ Pháp Luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Sổ tay định giá phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng.

2.3. Đặc trưng của chứng chỉ Quỹ đầu tư

2.3.1 Nhà đầu tư

Nhà đầu tư của Quỹ là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước, sở hữu chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác ngoài trách nhiệm trong phạm vi số chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu. Nhà đầu tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế và xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận.

Nhà đầu tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của nhà đầu tư tổ chức ký.

2.3.2 Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư

Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư được quy định chi tiết tại điều 14 của Điều lệ Quỹ theo hướng dẫn tại Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan.

2.3.3 Sổ đăng ký Nhà đầu tư

Công ty quản lý quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng lập và quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư chính (sổ chính) hoặc ủy quyền đại lý ký danh lập, quản lý đăng ký nhà đầu tư phụ (sổ phụ) và xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư.

Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Các nội dung của Sổ đăng ký nhà đầu tư được quy định chi tiết tại điều 15 Điều lệ Quỹ.

2.3.4 Quyền biểu quyết của Nhà Đầu tư

Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong sổ đăng ký nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư. Quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư được quy định cụ thể tại điều 22 Điều Lệ Quỹ

2.3.5. Trường hợp hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ

Việc hợp nhất, sáp nhập, chia tách, giải thể Quỹ chỉ được thực hiện theo quy định của Pháp Luật và quy định tại điều 59 và điều 60 Điều Lệ Quỹ.

2.4 Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ

Nhà Đầu Tư có thể liên tục giao dịch các Đơn Vị Quỹ kể từ Ngày Giao Dịch đầu tiên.

Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến của chuyên gia tư vấn riêng của mình để đảm bảo Nhà Đầu Tư đủ điều kiện để đầu tư vào Quỹ theo các quy định pháp luật áp dụng cho họ và liệu Quỹ có phù hợp với khả năng chấp nhận rủi ro của họ hay không.

2.4.1. Ngày giao dịch

Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi Quỹ hoặc chuyển nhượng Đơn vị Quỹ vào một trong các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch được xác định như sau:

- Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (tần suất giao dịch hàng ngày).
- Ngày Giao Dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật.

Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai lần trong một tháng.

2.4.2. Thời điểm đóng sổ lệnh

Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các lệnh mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng để thực hiện trong Ngày Giao Dịch và cho việc thanh toán các lệnh mua được quy định chi tiết như sau:

Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch ‘T’

	Giờ đóng sổ lệnh
	Hồ sơ ⁽²⁾
Mua ⁽¹⁾	14h45 T-1
Bán, Chuyển Đổi, Chuyển Nhượng, Hủy Lệnh	14h45 T-1

(1) Nhà Đầu tư gửi tài liệu xác nhận hợp lệ về việc hoàn thành thanh toán mua Đơn Vị Quỹ trước 14h45 ngày làm việc gần nhất trước ngày giao dịch (ngày T-1) và Ngân Hàng Giám Sát nhận được tiền mua Đơn Vị Quỹ trong ngày T-1

(2) Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho việc nộp đầy đủ hồ sơ với Đại Lý Phân Phối.

Các lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ Nhà Đầu Tư nộp hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh. Với những lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại Lý Phân Phối trước 14h45 (mười bốn giờ bốn lăm) chiều, NAV của Ngày Giao Dịch T sẽ được áp dụng.

Trong trường hợp ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày nghỉ lễ thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch cụ thể khi các dịp lễ tết xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty và/hoặc bằng thư điện tử.

2.4.3. Giao dịch muợn và chọn thời điểm giao dịch

a) Giao dịch muợn

Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sở Lệnh cho Ngày Giao Dịch không được phép thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch đó. Các giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sở Lệnh sẽ được thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch tiếp theo.

b) Chọn Thời Điểm Giao Dịch

Chứng Chỉ Quỹ cũng như Quỹ không được coi là công cụ phục vụ việc giao dịch thường xuyên để tận dụng các biến động ngắn hạn của thị trường. Loại giao dịch này thường được gọi là “chọn thời điểm giao dịch” và có thể gây ra các thiệt hại tiềm tàng hoặc thiệt hại thực tế cho Nhà Đầu Tư.

2.4.4. Quy trình mua chứng chỉ quỹ

a) Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đăng ký giao dịch quỹ mở

Nhà Đầu Tư mua Đơn Vị Quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ vào Hợp đồng để mua Đơn Vị Quỹ. Hợp đồng được cung cấp tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào. Hợp đồng phải kèm theo các bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Hợp đồng (bao gồm Xác nhận đăng ký mở tài khoản góp vốn của ngân hàng thương mại đối với trường hợp Nhà Đầu Tư nước ngoài) đối với mỗi cá nhân/tổ chức hay các bên đồng sở hữu hay người được hưởng lợi hay người được ủy quyền.

Nhà đầu tư nên lưu lại một bản Hợp đồng và cập nhật các thông tin cung cấp trong Hợp đồng. Thông tin này sẽ được lưu lại trong Sổ Đăng Ký của Quỹ và luôn chứa đựng thông tin về địa chỉ hiện tại địa chỉ thư điện tử, nơi đăng ký thuế, và chi tiết tài khoản ngân hàng của từng Nhà Đầu Tư nhằm đảm bảo Nhà Đầu Tư nhận được đầy đủ các thông báo, báo cáo và thanh toán liên quan đến Quỹ.

Nhà Đầu Tư mua Đơn Vị Quỹ tại các lần tiếp theo cần điền đầy đủ vào phiếu Lệnh Mua có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh.

Nhà Đầu Tư có thể mở nhiều tài khoản tại các Đại lý phân phối khác nhau để cùng giao dịch một loại Chứng chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư cần nộp Hợp đồng và các giấy tờ quy định để mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau của cùng một Nhà Đầu Tư được quản lý độc lập. Do đó, Lệnh Mua lần đầu tối thiểu cũng như số dư tài khoản tối thiểu được áp dụng cho từng Đại Lý Phân Phối. Nhà Đầu Tư chỉ có thể nộp các Phiếu Lệnh Bán, Chuyển Đổi, Chuyển Nhượng, Hủy Lệnh hay thay đổi thông tin tài khoản của tài khoản mở tại một Đại Lý Phân Phối ở bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào của Đại Lý Phân Phối đó.

Tất cả các Điểm Nhận Lệnh bất kỳ được đề cập trong hướng dẫn về giao dịch Đơn Vị Quỹ ở các phần tiếp sau đây được hiểu là Điểm Nhận Lệnh bất kỳ của Đại Lý Phân Phối cụ thể mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch trên tài khoản mở tại Đại Lý Phân Phối đó.

b) Xử Lý Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đăng ký giao dịch quỹ mở

Nhà Đầu Tư có thể nộp Hợp đồng hoặc Phiếu Lệnh Mua sau khi điền đầy đủ thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu vào bất kỳ Ngày Làm Việc nào tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh của bất kỳ

Đại Lý Phân Phối nào. Danh sách các Điều Nhận Lệnh được cung cấp ở Phụ lục 1 cuối Bản Cáo Bạch này.

Các Đại Lý Phân Phối sẽ tập hợp các Yêu cầu mở tài khoản của Nhà Đầu Tư và gửi Chi thị mở tài khoản cho Đại Lý Chuyển Nhượng, là tổ chức sẽ đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành xử lý yêu cầu. Các yêu cầu không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối và có thể làm trì hoãn việc hoàn tất quá trình xử lý yêu cầu. Trong một số trường hợp, việc bổ sung thêm thông tin yêu cầu cũng có thể làm chậm việc hoàn tất quá trình xử lý. Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền từ chối yêu cầu trong trường hợp không tìm được cách giải quyết cho bất kỳ vấn đề nào nảy sinh trong quá trình xử lý yêu cầu đăng ký.

Nhà Đầu Tư có thể thanh toán số tiền mua Đơn Vị Quỹ từ tài khoản ngân hàng của mình vào tài khoản của Quỹ để Ngân Hàng Giám Sát nhận được đúng hạn và Đại Lý Phân Phối hoàn thành xử lý việc đăng ký với Đại Lý Chuyển Nhượng. Mọi khoản đầu tư vào Đơn Vị Quỹ đều thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam.

Trong trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của nhà đầu tư được hưởng lợi.

c) Tuân Thủ

Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đăng ký giao dịch quỹ mở để mua Đơn Vị Quỹ được soạn thảo để đáp ứng các yêu cầu áp dụng cho Các Công Ty Quản Lý Quỹ nhằm tuân thủ các quy định về Nhận Biết Khách Hàng (“KYC”) và các quy định Phòng Chống Rửa Tiền (“AML”). Vì vậy việc tất cả các giấy tờ và khai báo trong Hợp đồng cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.

Theo pháp luật Việt Nam, tất cả nhà đầu tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về KYC và AML. Nhà đầu tư nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Các Hợp đồng không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối.

Nhà Đầu Tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm Pháp Luật cũng như không vi phạm các điều khoản của Luật áp dụng đối với thuế thu nhập, quy định về AML, chống tham nhũng, chống hối lộ và/hoặc các luật áp dụng khác ban hành bởi chính phủ Việt Nam hay chính phủ sở tại của nhà đầu tư ở các thời điểm khác nhau.

Nhà Đầu Tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua Đơn Vị Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán. Theo quy định hiện tại của Việt Nam, Nhà Đầu Tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng thương mại ở Việt Nam (Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (IICA)). Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức (bao gồm chuyển tiền đăng ký mua chứng chỉ quỹ và nhận tiền thanh toán bán/nhận cổ tức từ chứng chỉ quỹ), mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các hoạt động liên quan khác đều phải được thực hiện qua tài khoản này.

Nhà Đầu Tư cần tham khảo các ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình.

d) Chấp Nhận Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đăng ký giao dịch quỹ mở

Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền chấp nhận hay từ chối bất kỳ Hợp đồng nào theo các điều khoản của Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho nhà đầu tư. Các Lệnh Mua sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp.

Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối Lệnh Mua, tiền mua sẽ được chuyển trả lại (không có lãi) cho Nhà Đầu Tư hoặc bên chuyển tiền không hợp lệ trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ kỳ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ áp dụng.

Trong trường hợp số tiền mua Quỹ nhận được nhiều hơn Phiếu lệnh mua, số tiền dư nếu không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

Trong trường hợp Quỹ nhận được số tiền mua thấp hơn Phiếu lệnh mua và không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng, số tiền mua sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư có nhiều lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ cùng một lúc, Lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ được ưu tiên theo thứ tự đặt lệnh.

Phí/giá dịch vụ chuyển tiền (nếu có) được trừ vào số tiền hoàn trả cho Nhà Đầu Tư. Đơn Vị Quỹ sẽ chỉ được ghi nhận vào tài khoản của Nhà Đầu Tư hay của Đại Lý Ký Danh sau khi có kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ.

Lệnh Mua thành công của Nhà Đầu Tư hay Đại Lý Ký Danh sẽ được thông báo trong vòng 03 (ba) ngày làm việc từ Ngày Giao Dịch, số lượng Đơn Vị Quỹ sẽ được làm tròn xuống đến hai số thập phân sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

e) Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Mua

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư cùng với tất cả các Lệnh Mua khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê trong mục 2.4.8 dưới đây.

Trong trường hợp các giao dịch Đơn Vị Quỹ bị tạm dừng, Lệnh Mua sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

f) Lệnh Mua Tối Thiểu

Mức đầu tư tối thiểu (tính theo giá trị Lệnh Mua) là 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng)

Không có mức giới hạn đầu tư tối đa cho Nhà Đầu Tư. Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi các giới hạn đầu tư trên trong từng thời điểm và sẽ thông báo về các thay đổi này.

2.4.5. Quy trình bán chứng chỉ quỹ

a) Phiếu Lệnh Bán

Nhà Đầu Tư có thể bán Đơn Vị Quỹ vào bất kỳ Ngày Giao Dịch nào bằng cách nộp Lệnh Bán tới một Điểm Nhận Lệnh bất kỳ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch đó. Phiếu Lệnh Bán được đính kèm theo Đơn Đăng Ký hoặc có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh. Tất cả các Phiếu Lệnh Bán phải được ký tên đầy đủ.

b) Quy Trình Xử lý Lệnh Bán

Nhà Đầu Tư có thể đặt Lệnh Bán số Đơn Vị Quỹ muốn bán, lẻ đến 2 số thập phân và đảm bảo số lượng chứng chỉ quỹ còn lại sau khi đặt bán không nhỏ hơn số lượng bán tối thiểu.

Đại Lý Phân Phối sẽ xử lý tất cả các Lệnh Bán nhận trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh và gửi lệnh giao dịch tổng hợp tới Đại lý Chuyển Nhượng để thực hiện giao dịch cho Ngày Giao Dịch kế tiếp, và đảm bảo các thông tin trong Lệnh Bán đầy đủ và nhất quán và Nhà Đầu Tư có đủ số Đơn Vị Quỹ trong tài khoản để bán. Nhà Đầu tư có thể đặt bán số Chứng Chỉ Quỹ tối đa bằng số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Khoản tiền bán ròng sẽ được chuyển trả cho Nhà Đầu Tư. Lệnh Bán không thuộc trường hợp được thực hiện một phần bởi các điều kiện liên quan đến Lệnh Bán một phần như đề trong các mục dưới đây sẽ được giao dịch tại NAV tại Ngày Giao Dịch trừ đi Giá dịch vụ Mua lại, giá dịch vụ chuyển tiền và thuế (nếu có), dựa trên ngày giờ nhận Lệnh Bán tại Điểm Nhận Lệnh, theo ngày giờ xác nhận tại Điểm Nhận Lệnh.

Sau khi thực hiện các Lệnh Bán Được Chấp Nhận, số Đơn Vị Quỹ đã bán sẽ được trừ ra từ tổng số Đơn Vị Quỹ trong tài khoản của Nhà Đầu Tư và bảng kê mới về số Đơn Vị Quỹ nắm giữ sẽ được gửi đến Nhà Đầu Tư. Chi tiết ngày thanh toán tiền mua lại chứng chỉ quỹ sẽ được Công ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang web theo từng thời kỳ.

c) Lệnh Bán Tối Thiểu

Lệnh Bán tối thiểu là 10 (mười) Đơn Vị Quỹ. Trường hợp sau khi đặt bán, số lượng chứng chỉ quỹ còn lại nhỏ hơn số lượng bán tối thiểu, Nhà Đầu tư cần đặt bán toàn bộ để giảm số Đơn vị Quỹ nắm giữ về 0 (không).

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi các mức bán tối thiểu trong từng thời điểm.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý là trong một số trường hợp Lệnh Bán sẽ không thể thực hiện toàn bộ hoặc Lệnh Bán có thể bị tạm dừng thực hiện.

d) Số Dư Tài Khoản Tối Thiểu

Không áp dụng.

e) Thực Hiện Một Phần Lệnh Bán

Trong các trường hợp sau, Quỹ chỉ có thể thực hiện một phần Lệnh Bán và Chuyển Đổi Quỹ của Nhà Đầu Tư:

- Tổng giá trị của các Lệnh Bán (bao gồm cả Lệnh Bán từ hoạt động Chuyển Đổi Quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các Lệnh Mua (bao gồm cả Lệnh Mua từ hoạt động Chuyển Đổi Quỹ) tại Ngày Giao Dịch lớn hơn 10% của giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV); hoặc

- Việc thực hiện tất cả các lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao Dịch dẫn đến NAV của Quỹ thấp hơn 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng); hoặc Giá trị phần đơn vị quỹ hoặc số đơn vị quỹ còn lại trên tài khoản của nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng đơn vị quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.
- Trường hợp thực hiện một phần Lệnh Bán, Lệnh mua, Lệnh Chuyển Đổi Quỹ theo quy định nêu trên, Công ty Quản Lý Quỹ áp dụng nguyên tắc phân phối cùng tỷ lệ: Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả nhà đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.

Số lượng chứng chỉ quỹ được thực hiện trong trường hợp này được tính như sau:

Số lượng CCQ NĐT được thực hiện = Số lượng CCQ NĐT đăng ký bán * [Tổng số lượng CCQ mà CTQLQ có thể đáp ứng cho lệnh bán của NĐT/Tổng số lượng CCQ đăng ký bán trong kỳ]

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư được thực hiện trong trường hợp thực hiện một phần Lệnh Bán cũng áp dụng nguyên tắc của Lệnh Bán tối thiểu nêu trên. Phần lệnh chưa được thực hiện và các lệnh đến sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ tự động bị hủy. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện tiếp các lệnh bán của mình bằng cách đăng ký giao dịch tại ngày giao dịch tiếp theo.

f) Tạm dừng thực hiện Lệnh Bán

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp, các Lệnh Bán cùng với tất cả các lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được quy định chi tiết tại mục 2.4.8.

Trong trường hợp các lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ bị tạm dừng thực hiện, Lệnh Bán đã nhận sẽ được thực hiện tại NAV tại Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

2.4.6. Quy trình chuyển đổi quỹ

a) Phiếu Lệnh Chuyển Đổi Quỹ

Nhà Đầu Tư có thể chuyển đổi sang Quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý bằng Lệnh Chuyển Đổi. Phiếu Lệnh Chuyển Đổi được đính kèm theo Đơn Đăng Ký, hoặc có tại Điểm Nhận Lệnh. Đối với Lệnh Chuyển Đổi, toàn bộ tiền bán Đơn Vị Quỹ của Quỹ này sau khi trừ phí và thuế (nếu có), sẽ dùng để mua Đơn Vị Quỹ của Quỹ khác.

Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán một Quỹ và mua một Quỹ khác tại ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán. Giá dịch vụ Chuyển Đổi Quỹ do đó được áp dụng một lần trên giá trị giao dịch bán và Giá dịch vụ Chuyển Đổi Quỹ được TCC ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không quá ba phần trăm (3%) giá trị mua lại.

b) Xử lý các Lệnh Chuyển Đổi

Lệnh Chuyển Đổi được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng như là Lệnh Bán và tiếp theo sau là Lệnh Mua được thực hiện tại Ngày Giao Dịch tương ứng.

Lệnh Bán và Lệnh Mua được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng theo quy trình mô tả ở trên với Lệnh Bán được thực hiện trước, Lệnh Mua được xử lý sau.

Lệnh Chuyển Đổi được đặt bằng số lượng Đơn Vị Quỹ.

c) Mức Tối Thiểu Cho Lệnh Chuyển Đổi

Lệnh Bán chuyển đổi và Lệnh Mua chuyển đổi cũng áp dụng quy định về Lệnh Bán tối thiểu và Mức Đầu tư tối thiểu như nêu trên.

d) Thực Hiện Một Phần Lệnh Chuyển Đổi

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng Lệnh Chuyển Đổi có thể chỉ được thực hiện một phần nếu Lệnh Bán nằm trong Lệnh Chuyển Đổi chỉ được thực hiện một phần. Các trường hợp Lệnh Bán chỉ được thực hiện một phần được quy định chi tiết tại mục 2.4.5.e. Phần chưa được thực hiện của Lệnh Chuyển Đổi được thực hiện một phần sẽ bị hủy.

e) Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Chuyển Đổi

Trong một vài trường hợp Lệnh Chuyển Đổi cùng các lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp được này được nêu tại mục 2.4.8.

Trong các trường hợp tạm dừng thực hiện các giao dịch Đơn Vị Quỹ, Lệnh Chuyển Đổi đã nhận sẽ được thực hiện tại NAV tại Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

2.4.7. Quy trình chuyển nhượng chứng chỉ quỹ

a) Đơn Chuyển Nhượng

Nhà Đầu Tư có thể Chuyển Nhượng Đơn Vị Quỹ cho nhà đầu tư khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của toà án. Chuyển Nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Đơn Vị Quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Đơn Vị Quỹ. Nhà Đầu Tư chuyển nhượng cần điền Lệnh Chuyển Nhượng Đơn Vị Quỹ với điều kiện là số lượng Chuyển Nhượng phải bằng hoặc lớn hơn số dư tối thiểu khi mở tài khoản nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư.

b) Xử Lý Các Đơn Chuyển Nhượng

Nhà Đầu Tư muốn thực hiện Chuyển Nhượng hoặc người thừa hưởng thừa kế trong trường hợp thừa kế có thể nộp Lệnh Chuyển Nhượng tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào. Lệnh Chuyển Nhượng được kèm theo các tài liệu hỗ trợ theo quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ tại các Điểm Nhận Lệnh. Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư, người nhận chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định cho người mua Đơn Vị Quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu.

c) Tuân thủ

Để tuân thủ các quy định về KYC và AML, người nhận chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ sẽ phải tuân theo các thủ tục như khi mở tài khoản mới quy định chi tiết tại mục 2.4.4.c.

d) Xác Nhận Lệnh Chuyển Nhượng

Các Lệnh Chuyển Nhượng được thực hiện bởi Đại Lý Chuyển Nhượng tại Ngày Giao Dịch.

2.4.8. Các trường hợp hủy, tạm dừng lệnh giao dịch

a) Hủy lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ

Nhà Đầu Tư có thể hủy các lệnh giao dịch bằng cách điền và nộp Phiếu Hủy Lệnh cho các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối của họ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho các giao dịch đó.

b) Tạm dừng thực hiện các lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ

Nhà Đầu Tư cần lưu ý là việc thực hiện các lệnh giao dịch - Mua, Bán, Chuyển Đổi, Chuyển Nhượng Đơn Vị Quỹ có thể sẽ bị tạm dừng một hoặc nhiều Ngày Giao Dịch vì tình hình vượt ngoài tầm kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ. Tất cả Điểm Nhận Lệnh sẽ được thông báo trong các trường hợp giao dịch bị tạm dừng.

Việc thực hiện các giao dịch Đơn Vị Quỹ có thể bị tạm dừng do một trong các sự kiện sau:

- Các điều kiện bất khả kháng;
- Không thể xác định được NAV của Quỹ tại Ngày Giao Dịch do các Sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ hoặc do các sở giao dịch chứng khoán tạm dừng giao dịch; hoặc
- Các trường hợp khác theo quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt, các giao dịch Đơn Vị Quỹ sẽ được thực hiện trở lại vào Ngày Giao Dịch tiếp theo. Theo luật, thời gian tạm dừng thực hiện các Lệnh Mua và Bán Đơn Vị Quỹ tối đa sẽ là 90 (chín mươi) ngày kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất. Trong trường hợp giao dịch không thể tiếp tục trong khoảng thời gian tạm dừng tối đa nêu trên, thì trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời gian tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

2.4.9. Chương trình Đầu tư Định kỳ

Đầu Tư Định Kỳ (ĐTĐK) là một chương trình đầu tư tiết kiệm có hệ thống cho phép Nhà Đầu Tư có thể tiết kiệm một khoản tiền cố định một cách thường xuyên bằng cách mua định kỳ các Đơn Vị Quỹ. Chương Trình ĐTĐK cho phép thực hiện các chương trình tiết kiệm theo kế hoạch đã đề ra.

Nhà Đầu Tư sử dụng các lệnh tự động hoặc lệnh chờ để thực hiện chương trình Đầu Tư Định Kỳ.

a) Kỳ đầu tư của Chương Trình ĐTĐK

Định kỳ đầu tư của Chương Trình ĐTĐK là hàng tháng hoặc hàng quý hoặc hàng năm. Đại Lý Phân Phối có thể hỗ trợ các nhà đầu tư trong việc đưa ra một Chương Trình ĐTĐK và tần suất thanh toán phù hợp.

b) Khoản Tiền Đầu Tư Cho Chương Trình ĐTĐK

Khoản tiền đầu tư cho Chương Trình ĐTĐK là số tiền Nhà Đầu Tư đăng ký mua chứng chỉ quỹ hàng kỳ, tuy nhiên không thấp hơn mức đầu tư tối thiểu.

Mức đầu tư tối thiểu định kỳ cho chương trình ĐTĐK là 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng).

Nhà Đầu Tư có thể thay đổi giá trị khoản đầu tư và/hoặc kỳ đầu tư bất cứ lúc nào (nhưng không dưới mức đầu tư tối thiểu) bằng cách thay đổi lệnh thực hiện ĐTĐK với Đại Lý Phân Phối và các lệnh thanh toán với ngân hàng của mình. Nhà Đầu tư đã tham gia chương trình đầu tư định kỳ cũ sẽ được quyền bảo lưu hoặc chuyển đổi sang chương trình đầu tư định kỳ mới.

c) Ngày giao dịch và thanh toán cho các khoản đầu tư ĐTĐK

Ngày Giao Dịch đầu tiên của Chương Trình ĐTĐK do Nhà Đầu lựa chọn. Thời điểm cuối cùng để Nhà Đầu Tư đăng ký Chương Trình ĐTĐK là Thời điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch đầu tiên mà Nhà Đầu tư lựa chọn.

Ngày Giao Dịch các kỳ tiếp theo là ngày tròn kỳ kể từ Ngày Giao Dịch đầu tiên. Trường hợp ngày tròn kỳ của các kỳ tiếp theo rơi vào ngày nghỉ (bao gồm cả ngày nghỉ bù), thì ngày Giao Dịch các kỳ tiếp theo sẽ là ngày làm việc ngay sau ngày tròn kỳ. Lệnh cho các Ngày Giao Dịch này sẽ được tạo ra vào ngày làm việc trước Ngày Giao Dịch tương ứng.

Nhà Đầu Tư cần thanh toán cho khoản đầu tư của Chương Trình ĐTĐK để Ngân Hàng Giám Sát nhận được tiền mua trước Thời điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch của các kỳ đầu tư tương ứng.

Trường hợp Nhà Đầu Tư không nộp đủ tiền mua vào tài khoản của quỹ trước Thời điểm Đóng Sổ Lệnh của một Ngày Giao Dịch trong Chương Trình ĐTĐK, lệnh mua chứng chỉ quỹ của kỳ đầu tư đó sẽ không được thực hiện. Số tiền không hợp lệ này sẽ được xử lý như sau:

- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn sử dụng tiền không hợp lệ ở trên để mua chứng chỉ quỹ tại các kỳ giao dịch bình thường không phải là kỳ giao dịch theo Chương trình ĐTĐK thì Nhà Đầu Tư sẽ phải thực hiện quy trình theo *Mục 2.4.4 Quy trình mua chứng chỉ quỹ*.
- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn giữ lại và tiếp tục để chờ cho kỳ giao dịch theo Chương trình ĐTĐK tiếp theo thì Nhà Đầu Tư cần phải đảm bảo nộp bổ sung phần còn thiếu trước thời điểm đóng sổ lệnh của ngày giao dịch theo Chương trình ĐTĐK.
- Trong trường hợp nhận được yêu cầu chuyển trả cụ thể từ Nhà Đầu tư hoặc không nhận được yêu cầu chuyển trả từ Nhà Đầu Tư, số tiền không hợp lệ ở trên sẽ được chuyển trả lại cho Nhà đầu tư hoặc bên chuyển tiền không hợp lệ trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ áp dụng.

Chương trình ĐTĐK sẽ dừng khi Nhà Đầu Tư quyết định dừng bằng cách thông báo dừng thực hiện ĐTĐK với Đại Lý Phân Phối hoặc do Nhà Đầu Tư không nộp tiền/không nộp đủ tiền mua chứng chỉ quỹ cho Chương Trình ĐTĐK trong 05 kỳ liên tiếp.

d) Giá dịch vụ áp dụng cho Chương Trình ĐTĐK

Giá dịch vụ áp dụng cho chương trình ĐTĐK được quy định chi tiết tại mục 2.5.3 về giá dịch vụ phát hành của Bản Cáo Bạch này.

e) Bán chứng chỉ quỹ mua theo Chương Trình ĐTĐK

Nhà Đầu Tư bán chứng chỉ quỹ mua theo Chương Trình ĐTĐK theo nguyên tắc quy định tại mục 2.5.3 về giá dịch vụ mua lại của Bản Cáo Bạch này.

2.5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ:

2.5.1. Tần suất định giá và phương pháp xác định giá giao dịch trên một đơn vị quỹ

Ngày định giá

Ngày Định Giá là ngày xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Ngày Định Giá là ngày giao dịch (để phục vụ cho việc tính giá phát hành và giá mua lại); và là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với việc định giá để làm báo cáo tháng, quý, năm theo luật định.

Xác định giá trị tài sản ròng NAV

Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) của một Chứng chỉ quỹ bằng NAV của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.

NAV là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.

$$\text{NAV/CCQ} = \frac{(\text{Tổng tài sản của Quỹ} - \text{Tổng nợ của Quỹ})}{\text{Tổng số đơn vị Quỹ đang lưu hành của Quỹ}}$$

NAV được tính cho mỗi Ngày Giao Dịch của Quỹ và sẽ được tính làm tròn xuống đến 02 (hai) chữ số thập phân.

Ví dụ sau đây minh họa cho cách tính NAV của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá (T-1) cụ thể theo các giả định được đưa ra:

Khoản mục	Đơn vị	Giá trị
Thị giá của tất cả chứng khoán tại ngày T-1	VNĐ	80.000.000.000
Tiền và tương đương tiền tại ngày T-1	VNĐ	6.000.000.000
Tài sản khác tại ngày T-1	VNĐ	2.000.000.000
Nợ của Quỹ tại ngày T-1	VNĐ	10.000.000.000
Số lượng Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại T-1(1)	Đơn vị	7.000.000
Tổng tài sản tại ngày T-1		88.000.000.000
Trừ nợ của Quỹ tại ngày T-1		10.000.000.000
NAV của Quỹ tại Ngày Định Giá T (2)	=	78.000.000.000
NAV trên một Đơn Vị Quỹ (3)= (1)/(2)	=	11.142,85 VNĐ/đơn vị

2.5.2. Hình thức công bố thông tin về giá các giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công bố thông tin

Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận và sẽ được công bố tại Trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ, và trên các trang web hoặc các phương tiện truyền thông khác theo yêu cầu của Luật vào ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá với điều kiện các trang điện tử này hoạt động bình thường. Trong thời

hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu công ty quản lý quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát (trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận.

2.5.3. Thông tin về các mức giá dịch vụ

Các loại phí/dịch vụ và chi phí/giá dịch vụ liên quan trực tiếp đến việc giao dịch Đơn Vị Quỹ sẽ do Nhà Đầu Tư trả và không được tính vào chi phí của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi biểu phí/giá dịch vụ này.

Các khoản giá dịch vụ giao dịch như sau:

a) Giá dịch vụ Phát hành

Giá dịch vụ Phát hành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua. Tùy thuộc vào giá trị mua của từng Lệnh Mua, hình thức mua một lần hay mua theo chương trình ĐTDK, Giá dịch vụ Phát hành được tính theo các biểu giá dịch vụ sau:

Giá dịch vụ phát hành áp dụng cho lệnh mua được TCC ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không quá 5,0% (năm phần trăm) giá trị Lệnh Mua. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty. Giá dịch vụ phát hành sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

b) Giá dịch vụ Mua lại

Nhà Đầu Tư được khuyến khích nắm giữ các Đơn Vị Quỹ như một phần của các khoản đầu tư dài hạn và chương trình tiết kiệm hưu trí. Quỹ mở không được thiết kế cho mục đích mua bán ngắn hạn. Việc Nhà Đầu Tư thường xuyên mua đi và bán lại Đơn Vị Quỹ, vốn được thiết kế để đạt được lợi nhuận dài hạn sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu lợi nhuận của Nhà Đầu Tư khi đầu tư vào Quỹ cũng như lợi nhuận của Quỹ.

Giá dịch vụ Mua lại và các khoản giá dịch vụ ngân hàng và thuế khác (nếu có) sẽ được trừ vào khoản tiền thu được từ bán Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

Giá dịch vụ Mua lại cho tất cả các Chương trình được TCC ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không quá 3,0% (ba phần trăm) giá trị của Lệnh Bán. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ nhiều lần, mua theo Chương Trình ĐTDK hoặc dưới hình thức tái đầu tư bằng nguồn cổ tức của Quỹ không phải chịu Giá dịch vụ phát hành, ưu tiên bán được thực hiện theo nguyên tắc các Chứng Chỉ Quỹ mua trước sẽ được bán trước, không phân biệt chứng

chỉ quỹ mua theo lệnh mua bình thường hay Chương Trình ĐTĐK hay hình thức tái đầu tư bằng nguồn cổ tức.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi Giá dịch vụ Mua lại nhưng không được vượt quá mức quy định của pháp luật. Mức Giá dịch vụ Mua lại mới sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo chi tiết tại trang thông tin điện tử của Quỹ và tại các địa điểm phân phối của các Đại Lý Phân Phối.

Giá dịch vụ Mua lại sẽ được trừ vào khoản tiền bán được trả lại cho các Nhà Đầu Tư khi thực hiện các Lệnh Bán và được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

c) Giá dịch vụ Chuyển Đổi Quỹ

Giá dịch vụ Chuyển Đổi là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán một Quỹ và mua một Quỹ khác tại ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán. Giá dịch vụ Chuyển Đổi Quỹ do đó được áp dụng một lần trên giá trị chuyển đổi với mức giá dịch vụ được TCC ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không quá 3,0% (ba phần trăm) giá trị thực hiện chuyển đổi. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty. Khi thực hiện chuyển đổi, Nhà Đầu Tư chỉ thanh toán Giá dịch vụ Chuyển Đổi trên giá trị đăng ký chuyển đổi, mà không phải thanh toán Giá dịch vụ Mua Lại đối với Quỹ hiện tại và Giá dịch vụ Phát Hành đối với Quỹ mục tiêu.

Các khoản thuế giao dịch, giá dịch vụ chuyển tiền ngân hàng, nếu có, sẽ được khấu trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi. Thời gian nắm giữ Đơn Vị Quỹ của Quỹ mục tiêu sẽ được tính từ ngày Lệnh Chuyển Đổi Quỹ được thực hiện.

Giá dịch vụ Chuyển Đổi Quỹ sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

d) Giá dịch vụ Chuyển Nhượng

Nhà Đầu Tư phải trả một mức Giá dịch vụ Chuyển Nhượng duy nhất là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ. Giá dịch vụ Chuyển Nhượng do người thực hiện chuyển nhượng thanh toán.

Giá dịch vụ Chuyển Nhượng sẽ không áp dụng trong trường hợp Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển nhượng số Chứng Chỉ Quỹ từ tài khoản này sang tài khoản khác cùng đứng tên Nhà Đầu Tư tại hai Đại Lý Phân Phối khác nhau.

Giá dịch vụ Chuyển Nhượng sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

2.6. Giá dịch vụ mà Quỹ phải trả

Chỉ có các loại phí/dịch vụ và các chi phí/giá dịch vụ liên quan trực tiếp hoặc đóng góp vào các hoạt động và điều hành của Quỹ mới được tính vào chi phí/giá dịch vụ hoạt động của Quỹ. Xin

lưu ý các phí/giá dịch vụ dưới đây là các mức đang áp dụng và các phí/giá dịch vụ này có thể sẽ thay đổi trong tương lai. Các chi phí/dịch vụ này bao gồm:

a. Giá dịch vụ Quản Lý

Giá dịch vụ quản lý được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được thanh toán hàng tháng cho Công ty Quản Lý Quỹ. Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính giá dịch vụ quản lý quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ quản lý quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

Giá dịch vụ Quản Lý tối đa là 1,2%*NAV/năm.

Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định điều chỉnh mức Giá dịch vụ Quản lý trong mức tối đa nêu trên nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong Đại hội hàng năm gần nhất. Hiệu lực của việc điều chỉnh Giá dịch vụ Quản Lý sau khi Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt sẽ được Công ty quản lý Quỹ công bố trên trang website. Trường hợp thay đổi Giá dịch vụ Quản lý dẫn đến giá dịch vụ vượt quá mức tối đa nêu trên sẽ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt.

Trong mọi trường hợp, tổng giá dịch vụ Quản lý Quỹ và Quản trị Quỹ sẽ không vượt quá quy định của Pháp luật (2% NAV/năm).

b. Giá dịch vụ giám sát

Giá dịch vụ giám sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để cung cấp dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước Ngày Định Giá và được trả hàng tháng. Số tiền trả dịch vụ hàng tháng là tổng số được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính giá dịch vụ giám sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ giám sát cho kỳ định giá = Tỷ lệ giá dịch vụ giám sát (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

Loại Giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ	Tối thiểu/tối đa	Ghi chú
Giá dịch vụ giám sát	0,02%*NAV/Năm	Tối thiểu: 5.000.000 đồng /tháng	Thuế VAT 10%

c. Giá dịch vụ Lưu ký

Giá dịch vụ lưu ký được trả cho Ngân Hàng Lưu ký để cung cấp dịch vụ Ngân Hàng Lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước Ngày Định Giá và được trả hàng tháng. Số tiền trả dịch vụ hàng tháng là tổng số được tính (trích lập) cho các kỳ

định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính giá dịch vụ lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ lưu ký cho kỳ định giá = Tỷ lệ giá dịch vụ lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

Loại Giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ	Tối thiểu/tối đa	Ghi chú
Giá dịch vụ lưu ký	0,06%*NAV/Năm	Tối thiểu: 20.000.000 đồng /tháng	

Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành

d. Giá dịch vụ Lưu Ký xử lý hồ sơ

Loại Giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ	Tối thiểu/tối đa	Ghi chú
Giá dịch vụ lưu ký xử lý hồ sơ			
Đối với giao dịch cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch	0,03% * giá trị giao dịch	Tối thiểu 100.000 đồng/ngày giao dịch, Tối đa 10.000.000 đồng/ngày giao dịch	
Đối với giao dịch trái phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch	0,01% * giá trị giao dịch		
Đối với các giao dịch mua bán CK OTC và các tài sản khác	100.000 đồng/giao dịch		

Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành

e. Giá dịch vụ Quản Trị Quỹ

Giá dịch vụ Quản trị quỹ sẽ là 0,03% NAV/năm và thấp nhất là 15.000.000 đồng/ tháng (chưa bao gồm thuế VAT)

Công thức tính giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ giá dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

f. Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

STT	Loại giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ (Chưa bao gồm thuế VAT)
1	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	12.000.000 đồng/tháng

STT	Loại giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ (Chưa bao gồm thuế VAT)
2	Giá dịch vụ giao dịch (mua, bán, hoán đổi, chuyển quyền sở hữu, chuyển khoản)	
	- Đối với 400 giao dịch đầu tiên:	Miễn phí
	- Đối với giao dịch từ số 401 trở đi:	0,01% giá trị giao dịch/1 giao dịch (Giá trị giao dịch = số lượng Chứng Chỉ Quỹ giao dịch x NAV/Chứng Chỉ Quỹ mà TCC công bố tại ngày giao dịch liền trước)
3	Giá dịch vụ thực hiện quyền	
	- Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 đồng/lần lập danh sách
	- Phân phối cổ tức	Miễn phí

g. Chi phí Kiểm Toán

Phí Kiểm Toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với Công Ty Kiểm Toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ.

h. Phụ Cấp Ban Đại Diện Quỹ

Các chi phí của Ban Đại Diện Quỹ bao gồm chi phí ăn ở, đi lại với mức hợp lý và phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ, các chi phí phát sinh từ hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ để phục vụ cho lợi ích của Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Để dễ hiểu, chi phí trên không bao gồm các chi phí bảo hiểm đối với trách nhiệm phát sinh cho Ban Đại Diện Quỹ khi thực hiện nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ. Thù lao của các thành viên của Ban Đại Diện Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ và tổng mức thù lao không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại Diện đã được thông qua tại Đại Hội Nhà Đầu Tư.

i. Chi Phí Khác

- Chi phí/giá dịch vụ in ấn dự thảo và gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư, chi phí/giá dịch vụ Công bố thông tin của Quỹ theo quy định Pháp Luật;
- Chi phí/giá dịch vụ phát sinh cho bất kỳ cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- Thuế và các loại phí và giá dịch vụ bắt buộc của chính phủ áp dụng cho Quỹ; và các chi phí/giá dịch vụ khác được Pháp Luật cho phép.
- Chi phí/giá dịch vụ liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ: Bao gồm các chi phí và giá dịch vụ phải trả cho công ty chứng khoán, công ty luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ liên quan tới giao dịch tài sản của quỹ khác

2.7. Phân phối lợi nhuận và chính sách thuế

a. Chính sách cổ tức Quỹ

Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho nhà đầu tư bằng tiền hoặc bằng chứng chỉ quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.

Nhà Đầu Tư nhận cổ tức bằng tiền có thể dùng để tái đầu tư:

- Lựa chọn Nhận Cổ Tức Bằng Tiền ("DPP"): Nhà Đầu Tư muốn nhận cổ tức bằng tiền cần phải nêu rõ lựa chọn của mình trong Đơn Đăng Ký mở tài khoản giao dịch.
- Lựa chọn Tái Đầu tư Cổ tức ("DRIP"): Nhà Đầu Tư muốn dùng cổ tức để tái đầu tư sẽ nhận được thêm các Đơn Vị Quỹ. Cổ tức được trả cho Nhà Đầu Tư sẽ được tự động tái đầu tư tại NAV của Quỹ trong Ngày Giao Dịch liền sau ngày trả cổ tức. Số lượng các Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư do đó sẽ tăng bằng với số cổ tức phải trả chia cho NAV vào Ngày Giao Dịch đó. Cổ tức được dùng để tái đầu tư giống như việc Nhà Đầu Tư nhận được cổ tức bằng tiền mặt và dùng số tiền đã nhận được để tái đầu tư và đồng thời:
 - Các khoản đầu tư dưới hình thức DRIP sẽ không phải trả Giá dịch vụ Phát hành.
 - Không phải trả Giá dịch vụ Mua lại hoặc Giá dịch vụ Chuyển Đổi đối với khoản đầu tư từ DRIP.

Nhà Đầu Tư cần phải nêu rõ lựa chọn của mình trong hai lựa chọn trên, DPP hoặc DRIP, được ghi trong Đơn Đăng Ký. Nếu Nhà Đầu Tư không có sự lựa chọn, lựa chọn DRIP được tự động áp dụng.

Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể phê duyệt cổ tức tại bất kỳ thời điểm nào và bất kỳ tần suất thanh toán nào (hàng quý, nửa năm, hàng năm) khi phù hợp. Tuy nhiên, sẽ không có sự đảm bảo nào về giá trị, tần suất, cũng như sự đều đặn của việc phân phối cổ tức. Việc phân phối cổ tức sẽ tùy thuộc vào lợi nhuận có thể phân phối và sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại diện Quỹ (nếu được ủy quyền).

Nhà Đầu Tư có trong danh sách chốt trong sổ Đăng Ký tại Ngày Giao Dịch được công bố bởi TCC cho việc chia cổ tức ("Ngày Chốt Danh Sách") được xem là đủ điều kiện để nhận cổ tức.

Cổ tức sẽ được chi trả trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày được công bố và được chuyển vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư theo đăng ký trong Sổ Đăng Ký vào ngày thanh toán cổ tức, sau khi được khấu trừ các loại thuế có liên quan.

Cổ tức được chi trả sẽ phải chịu thuế tùy thuộc vào nguồn gốc của thu nhập của Quỹ cũng như các loại thuế áp dụng cho Nhà Đầu Tư.

b. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ

Trong trường hợp Quỹ bị thua lỗ, Nhà Đầu tư có thể thực hiện bán lại Chứng chỉ Quỹ cho Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ về giao dịch chứng chỉ Quỹ.

c. Chính sách thuế

Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính của việc đầu tư vào Quỹ.

2.8. Đại hội Nhà đầu tư

Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong sổ đăng ký nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.

Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật với điều kiện là Nhà Đầu Tư phải được thông báo về thời gian, địa điểm, chương trình và nội dung của cuộc họp 21 (hai mươi một) ngày trước khi tổ chức đại hội. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội và Công ty Quản Lý Quỹ phải gửi toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan cho UBCKNN ít nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước ngày tiến hành đại hội.

Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Công ty Quản Lý Quỹ sẽ triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo yêu cầu của Công ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ hoặc Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 14 Điều lệ quỹ. Việc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điều này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày, kể từ ngày công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó phải nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Các quy định khác về Đại Hội Nhà Đầu Tư, bao gồm cả quyền và nhiệm vụ, thể thức tiến hành đại hội, quyết định của đại hội được quy định tại Chương IV của Điều Lệ Quỹ.

2.9. Ban Đại diện Quỹ

Ông Nhâm Hà Hải Chủ tịch	Ông Hải tốt nghiệp Thạc sỹ Tài chính tại Pháp và có bằng chứng chỉ Kinh tế vĩ mô cao cấp tại Đức. Ông Hải am hiểu sâu sắc về các công cụ nợ, công cụ vốn và công cụ tài chính cấu trúc, và có hơn 18 năm kinh nghiệm làm việc và quản lý cấp cao trong lĩnh vực Ngân hàng, đầu tư tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, FPT Capital, ngân hàng Techcombank, công ty chứng khoán Techcom Securities, Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam. Hiện ông Hải đang là Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán An
---	---

	Bình (ABS).
Ông Đào Kiên Trung <i>Thành viên</i>	Ông Trung tốt nghiệp Đại học Luật chuyên ngành Pháp luật Quốc tế, Đại học ngoại ngữ Hà Nội chuyên ngành Tiếng Anh. Từ 1999 đến nay, ông Trung đã trải qua nhiều vị trí khác nhau tại các đơn vị như Công ty TNHH Grant Thornton VN, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, CTCP FPT, Công ty QLQ FPT, Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, Công ty Cổ phần quản lý Quỹ Kỹ Thương.
Ông Trần Việt Thỏa <i>Thành viên</i>	Ông Thỏa có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và tài chính và đầu tư. 9 năm kinh nghiệm với vai trò giám đốc kiểm toán tại Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Hiện là Giám đốc tài chính (CFO) tại Công ty CP Âm thực Mặt trời vàng.

Các quy định về tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện Quỹ, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện Quỹ, chủ tịch Ban đại diện Quỹ, đình chỉ hoặc bãi miễn thành viên Ban đại diện Quỹ, cuộc họp của Ban đại diện Quỹ tuân theo quy định tại chương V Điều lệ Quỹ.

2.10. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty Quản lý quỹ

Công ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Được thực hiện nghiệp vụ Quản Lý Quỹ;
- Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát;
- Có đầy đủ cơ sở vật chất, nhân sự để Quản Lý Quỹ mở;
- Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ Lục 1 và Phụ Lục 3 của Điều lệ Quỹ.

Các quy định về quyền và nghĩa vụ, chấm dứt quyền và nghĩa vụ, hạn chế hoạt động của Công ty Quản lý quỹ tuân thủ theo quy định tại Chương VI Điều lệ Quỹ.

2.11. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng giám sát

Ngân Hàng Giám Sát được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Ngân hàng giám sát do Công ty quản lý quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 116 Luật Chứng khoán;
- Ngân hàng giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với công ty quản lý quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát;
- Ngân hàng giám sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của ngân hàng giám sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán không được là người có liên quan hoặc có quan hệ

sở hữu, vay hoặc cho vay với công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán và ngược lại;

- Ngân hàng giám sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của ngân hàng giám sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán.
- Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký;
- Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 của Điều lệ Quỹ.

Các quy định về quyền và nghĩa vụ, hoạt động giám sát và chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát tuân thủ theo quy định tại chương VII Điều lệ Quỹ.

2.12. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

Công ty kiểm toán

Hàng năm, Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất công ty kiểm toán để trình Đại hội Nhà Đầu tư lựa chọn. Trường hợp, Đại hội Nhà Đầu tư ủy quyền cho Ban Đại diện, Ban Đại diện Quỹ thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán để tiến hành kiểm toán cho Quỹ. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- a) Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính cấp;
- b) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán;
- c) Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán Quỹ Đầu tư;
- d) Không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát.

Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam (VAS) và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định. Đồng Việt Nam sẽ là đồng tiền được sử dụng và thể hiện.

Chế độ báo cáo

Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm duy trì sổ sách kế toán và chuẩn bị báo cáo tài chính cho Quỹ. Phù hợp với quy định tại Điều 38 của Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có thể ủy quyền cho một nhà cung cấp dịch vụ để thực hiện Công việc này. Mọi Sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Quỹ sẽ được lưu tại văn phòng của Công ty Quản lý Quỹ hoặc của nhà cung cấp dịch vụ mà Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền. Ban Đại diện Quỹ có quyền kiểm tra bất kỳ báo cáo, sổ sách kế toán, hoặc tài liệu nào của Quỹ.

Các quy định khác liên quan đến kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Mục tiêu của Công Ty Quản lý Quỹ là quản lý các rủi ro đầu tư, và nếu có thể, hạn chế tác động của các rủi ro này bằng việc áp dụng các phương pháp quản lý đầu tư theo tiêu chuẩn quốc tế tốt nhất. Nhà Đầu Tư cần lưu ý các điểm quan trọng sau đây:

- Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Hội đồng thành viên, ban điều hành và nhân viên Công Ty Quản Lý Quỹ không có bất kỳ sự đảm bảo nào đối với vốn đầu tư ban đầu cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư của Quỹ;
- Không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức được thanh toán trong tương lai;
- Kết quả hoạt động trong quá khứ của một Quỹ, của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc của các chủ sở hữu của Công Ty Quản Lý Quỹ không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai;
- Tên của Quỹ không hàm ý về chất lượng hoạt động cũng như triển vọng và lợi nhuận của Quỹ trong tương lai;
- Công Ty Quản Lý Quỹ không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và các chủ sở hữu, thành viên Hội đồng thành viên, ban điều hành và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quỹ này.

Giống như các hình thức đầu tư khác, Quỹ mở có những rủi ro như Nhà Đầu Tư có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu, rủi ro không có lợi nhuận hoặc lợi nhuận đạt được thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn so với lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác được đầu tư cùng thời điểm và có cùng thời gian nắm giữ. Nhà Đầu Tư cần nhận thức được những rủi ro này tại thời điểm thực hiện đầu tư cũng như hiểu được khả năng chấp nhận của họ đối với rủi ro mất vốn đầu tư ban đầu hoặc lợi nhuận thấp hơn kỳ vọng. Rủi ro trong đầu tư chứng khoán thông thường được phân thành những loại rủi ro sau đây:

3.1.Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng hay rủi ro mất khả năng thanh toán là rủi ro mà tổ chức phát hành không thể đáp ứng các nghĩa vụ của mình đối với phần vốn gốc và lãi khi đến hạn thanh toán. Rủi ro này chủ yếu liên quan đến các chứng khoán có thu nhập cố định như: trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, và hoặc trái phiếu doanh nghiệp. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét cẩn trọng và thường xuyên đánh giá chất lượng tín dụng trong quá trình lựa chọn đầu tư vào trái phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định khác.

3.2.Rủi ro lãi suất

Là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền trong tương lai của chứng khoán có thu nhập cố định bị biến động do những thay đổi của lãi suất thị trường, dẫn tới giá thị trường của chứng khoán thay đổi. Thông thường, giá thị trường của trái phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định biến động ngược chiều với lãi suất. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lãi suất bằng cách giữ kỳ hạn của trái phiếu phù hợp với các kỳ vọng về lãi suất, cụ thể là nắm giữ trái phiếu có lãi suất cố định với kỳ hạn ngắn hơn và nhiều trái phiếu có lãi suất thả nổi hơn khi lãi suất được dự báo tăng và ngược lại khi lãi suất được dự báo giảm.

3.3.Rủi ro lạm phát

Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát. Ví dụ trong môi trường lạm phát tăng, sức mua hay giá trị thực của các dòng tiền trong tương lai (mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ) sẽ giảm. Khi đó lợi suất kỳ vọng của trái phiếu tăng lên dẫn đến giá trái phiếu thấp hơn. Rủi ro

lạm phát đối với danh mục trái phiếu có thể được giảm thiểu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng trong dài hạn.

3.4.Rủi ro tỷ giá

Do tài sản và nợ phải trả của Quỹ đều được trình bày bằng đồng Việt Nam, là đơn vị tiền tệ sử dụng của Quỹ. Vì vậy, mặc dù rủi ro tỷ giá trong trung hạn tại Việt Nam trong thời điểm hiện nay được chúng tôi đánh giá là tương đối thấp do tình hình kinh tế vĩ mô được giữ ổn định, cán cân thương mại thặng dư và Chính phủ thể hiện quyết tâm duy trì sự ổn định của đồng Việt Nam, các Nhà Đầu Tư nước ngoài thực tế sẽ phải chịu rủi ro tỷ giá trong thời gian đầu tư tại Việt Nam. Việc bảo vệ Nhà Đầu Tư nước ngoài tránh khỏi rủi ro này nằm ngoài khả năng của Quỹ và vì vậy, các Nhà Đầu Tư nước ngoài, nếu cần thiết, cần phải tìm kiếm các công cụ để tự phòng ngừa rủi ro này.

3.5.Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà nhà đầu tư không bán lại được chứng chỉ quỹ vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ do các chứng khoán trong danh mục của quỹ không thanh khoản được, hoặc do việc nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ thuộc các trường hợp thực hiện một phần lệnh bán hoặc tạm dừng lệnh bán theo quy định của Điều Lệ Quỹ.

Đối với các chứng khoán trong danh mục của Quỹ, rủi ro thanh khoản sẽ được theo dõi trên cơ sở số ngày cần thiết để bán mỗi chứng khoán trong danh mục dựa trên dữ liệu giao dịch bình quân của chứng khoán đó trong năm liền trước. Các phương pháp cần thiết khác sẽ được tiến hành để giữ thời gian thoái vốn bình quân nằm trong các khoảng thời gian mục tiêu theo nguyên tắc cân trọng giới hạn trong quy định nội bộ.

3.6.Rủi ro về biến động giá

Rủi ro về biến động giá của Quỹ phát sinh khi một hay một số Nhà Đầu Tư đang nắm giữ một số lượng lớn Đơn Vị Quỹ quyết định thực hiện Lệnh Bán các Đơn Vị Quỹ này cùng lúc. Điều này có thể ảnh hưởng bất lợi tới giá của Đơn Vị Quỹ nếu các Lệnh Bán này đòi hỏi Công Ty Quản Lý Quỹ phải thoái vốn các khoản đầu tư tại mức giá thấp. Các quy định về thực hiện một phần lệnh bán và tạm dừng lệnh bán có thể giảm thiểu rủi ro biến động giá của Quỹ.

3.7.Rủi ro tái đầu tư

Rủi ro tái đầu tư là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu với dòng tiền từ lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ và gốc trái phiếu nhận được vào thời điểm đáo hạn được đem đi tái đầu tư nhằm thu lợi nhuận (lãi-trên-lãi). Rủi ro tái đầu tư phát sinh khi mặt bằng lãi suất tại thời điểm tái đầu tư thấp hơn so với lãi suất kỳ vọng trước đó. Ngoài ra, một số chứng khoán có thu nhập cố định được phát hành kèm theo quyền cho phép người phát hành mua lại chứng khoán đó trước hạn, thường là khi lãi suất thị trường có xu hướng giảm. Điều này khiến Quỹ có thể phải đối mặt với rủi ro tái đầu tư phần tiền thu hồi tại mức sinh lợi thấp hơn, do đó làm giảm thu nhập từ lãi của Quỹ. Rủi ro tái đầu tư của danh mục đầu tư trái phiếu được quản trị thông qua việc theo dõi kỳ vọng lãi suất thể hiện trên đường cong lợi suất và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu.

3.8. Rủi ro pháp lý

Đây là rủi ro có thể phát sinh khi Luật hoặc các quy định pháp lý thay đổi hoặc sự diễn giải và thi hành Luật và các quy định pháp lý này thay đổi khiến cho Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ bị ảnh hưởng. Những thay đổi về Luật hay các quy định pháp lý thường được thông báo trước khi có hiệu lực. Mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục sẽ được đánh giá, và nếu cần thiết và khả thi, Quỹ sẽ thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư hoặc đối tượng các công ty được đầu tư.

3.9. Rủi ro bất khả kháng

Đây là rủi ro khi những sự kiện bất thường phát sinh có ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ. Những sự kiện này - dù là có thật hay tin đồn, có thể bao gồm:

- Thảm họa thiên nhiên như động đất, lũ lụt, hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
- Khủng hoảng hệ thống ngân hàng, các nhà lãnh đạo chủ chốt mất khả năng điều hành;
- Rủi ro hệ thống như trục trặc trong hệ thống máy tính hoặc thông tin.

Có rất ít biện pháp để giảm thiểu rủi ro bất khả kháng có mức độ ảnh hưởng lớn do bản chất của những hiện tượng này. Đa dạng hoá danh mục đầu tư vào các ngành, lĩnh vực khác nhau góp phần giảm thiểu rủi ro này. Ở cấp độ công ty trong danh mục, chính sách bảo hiểm và các kế hoạch khắc phục tổn thất do thảm họa có thể giúp giới hạn tác động của một số rủi ro bất khả kháng.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2022.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam
- Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;
- Thông tư số 120/2020/TT-BTC quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
- Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

- Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ mở;
- Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán;
- Các văn bản pháp lý liên quan khác.

2. Thông tin về đợt phát hành lần đầu ra công chúng

Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn tài chính riêng của mình để đảm bảo Nhà Đầu Tư đủ điều kiện để đầu tư vào Quỹ theo các quy định pháp luật áp dụng và liệu Quỹ có phù hợp với khả năng chấp nhận rủi ro của Nhà Đầu Tư.

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom
Loại hình	Quỹ mở
Mục tiêu đầu tư	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn thông qua thu nhập và tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trên cơ sở đánh giá, lựa chọn các tài sản có chất lượng tốt, phân bổ danh mục hợp lý và tối thiểu hóa rủi ro cho Nhà Đầu Tư.
Chiến lược đầu tư	Chiến lược đầu tư chính của Quỹ là đầu tư năng động vào cổ phiếu của các Công ty hàng đầu trong rổ cổ phiếu VNMIID và VNSML được công bố bởi Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh. Theo đó, chiến lược đầu tư của Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế đầu tư vào (i) nhóm chứng khoán có tiềm năng tăng trưởng tốt trong dài hạn và/hoặc doanh nghiệp có tính cạnh tranh tương đối cao, (ii) nhóm chứng khoán có mức định giá hấp dẫn, (iii) nhóm chứng khoán có lợi tức cao, ổn định. Ngoài ra, để đảm bảo tối ưu hóa lợi ích của nhà đầu tư, Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư. Với chiến lược đầu tư như đã đề cập ở trên, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ có thể thay đổi theo thời gian dựa theo tiềm năng tăng trưởng của cổ phiếu và tùy vào mức độ thanh khoản của các cổ phiếu trên thị trường. Tỷ trọng các khoản đầu tư không vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại mục “Hạn chế đầu tư”. Các loại tài sản mà quỹ được đầu tư bao gồm: - Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; - Công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về ngân hàng;

	iii. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; iv. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; v. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành vi. Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ. vii. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.
Cơ cấu đầu tư	Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng được các điều kiện của pháp luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau: i. Cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ mở phải bao gồm chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành, đồng thời phải bảo đảm: ii. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm i, ii, iv, v và vi các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư, phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau, trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục 4 Điều lệ Quỹ. iii. Không được đầu tư quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm i, ii các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư của một tổ chức phát hành, trừ Công cụ nợ của Chính phủ; iv. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10,0% (mười phần trăm) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu chính phủ; v. Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm v các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư; vi. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm ii, iv, v và vii các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ;

	ii. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ; viii. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó; ix. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm x. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau: - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; xi. Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm i và ii các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản hoặc thông qua bỏ phiếu điện tử (e-voting) tuân thủ theo các Quy định Pháp luật hiện hành. Cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế được đưa ra tại điểm i, ii, iii, iv, v, vi và ix nêu trên nhưng chỉ vì các lý do sau: ▪ Biến động giá trên thị trường của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ; ▪ Thực hiện các khoản thanh toán phù hợp với Pháp Luật của Quỹ; ▪ Thực hiện các lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư ; ▪ Các hoạt động sáp nhập, hợp nhất của các tổ chức phát hành các chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ; ▪ Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ; ▪ Quỹ đang trong thời gian giải thể. Trong trường hợp xảy ra sai lệch so với các hạn mức đầu tư, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư để đáp ứng các hạn mức đầu tư kể trên trong vòng 3 (ba) tháng kể từ ngày mà sai lệch phát sinh. Trường hợp sai lệch là do Công ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát sinh sai lệch. Trong trường hợp này, Công ty Quản Lý
--	--

	Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có phát sinh). Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
Số lượng đơn vị quỹ dự kiến phát hành:	5.000.000 Đơn Vị Quỹ
Thời gian phát hành:	Được đề cập trong thông báo phát hành lần đầu ra công chúng
Mệnh giá:	10.000 đồng một Đơn Vị Quỹ
Đồng tiền sử dụng và trình bày:	Đồng (VNĐ)
Giá phát hành:	10.000 VNĐ
Phương thức phân bổ chứng chỉ quỹ lần đầu	= Tổng số tiền đầu tư ban đầu/ Giá phát hành

Các Nhà Đầu Tư muốn đầu tư vào Quỹ phải hoàn thành và nộp Đơn Đăng Ký cho Đại Lý Phân Phối theo các quy trình và hướng dẫn trong lần chào bán lần đầu ra công chúng.

Mức đầu tư đăng ký tối thiểu (tính theo giá trị Lệnh Mua) của Nhà Đầu Tư là 10.000 VNĐ (Mười ngàn Việt Nam đồng)

Nhà Đầu Tư thanh toán tiền mua Đơn Vị Quỹ vào một tài khoản phong tỏa của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát. Thông tin chi tiết của tài khoản này sẽ được cung cấp bởi các Đại Lý Phân Phối và được đề cập trong Đơn Đăng Ký. Ngân Hàng Giám Sát sẽ thanh toán lãi phát sinh (nếu có) trên các khoản tiền gửi trong tài khoản ký quỹ với mức lãi suất không thấp hơn lãi suất tiền gửi không kỳ hạn đang được áp dụng của Ngân Hàng Giám Sát trong suốt quá trình IPO. Nếu IPO thành công, số lãi này sẽ cấu thành một phần tài sản Quỹ.

Sau khi hoàn thành đợt IPO, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đăng ký xin giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ với UBCKNN nếu có ít nhất 100 (một trăm) Nhà Đầu Tư không chuyên nghiệp đầu tư vào Quỹ và tổng vốn đầu tư vào Quỹ đạt tối thiểu 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng). Khi nhận Giấy phép đăng ký, Ngân Hàng Giám Sát sẽ giải toả tài khoản ký quỹ của Quỹ đó để Quỹ có thể bắt đầu đầu tư. Dự kiến Ngày Giao Dịch đầu tiên sẽ trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực.

Xác nhận đầu tư sẽ được gửi cho Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày Quỹ có được Giấy chứng nhận đăng ký thành lập từ UBCKNN.

Theo quy định hiện hành, nếu Quỹ không thể huy động được ít nhất là 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng) hoặc có ít hơn 100 (một trăm) Nhà Đầu Tư không chuyên nghiệp vào thời điểm kết thúc IPO hoặc thời gian được gia hạn (nếu có), UBCKNN sẽ không cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho Quỹ. Trong trường hợp này, tất cả số tiền nhận được từ các Nhà Đầu Tư trong thời gian IPO cùng với lãi phát sinh nếu có sẽ được hoàn trả vào tài khoản đăng ký của Nhà Đầu Tư trong vòng 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày kết thúc đợt IPO. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chịu tất cả các chi phí dịch vụ phát sinh từ đợt IPO trong trường hợp này.

Quỹ không quy định quy mô tối đa trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng. Vì vậy, nếu giá trị phát hành được vượt 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng), các Nhà Đầu Tư sẽ được phân bổ số lượng Đơn Vị Quỹ bằng với số đã đặt mua.

- Địa điểm phát hành:
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương
Địa chỉ đăng ký: Tầng 28, Tòa C5, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 39446368 Fax: (+84) 24 39446583
- Đại lý phân phối và điểm nhận lệnh:
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (“TCBS”)
Địa chỉ: Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, Tòa C5 D’Capitale, 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 84.24.22201039 Fax: 84.24.22201032
- Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành

Ủy quyền đại lý chuyển nhượng

Tên đại lý: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
Trụ sở chính: Số 112 Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội
Điện thoại: +84 24 39747113 Fax: +84 24 39747120

Ủy quyền dịch vụ quản trị quỹ đầu tư

Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
Trụ sở chính: 74 Thợ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 43 9362086 Fax: (+84) 439411847

3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo

Nhà Đầu Tư có thể liên tục giao dịch các Đơn Vị Quỹ kể từ Ngày Giao Dịch đầu tiên.

a. Ngày giao dịch và giá giao dịch

- Ngày giao dịch

Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi Quỹ hoặc chuyển nhượng Đơn vị Quỹ vào một trong các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch là các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần.

Ngày Giao Dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật.

Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai lần trong một tháng.

- Giá bán/Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ mua lại

Giá bán/Giá dịch vụ phát hành: Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) .

Giá dịch vụ mua lại: Là mức giá mà Công ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại chúng chỉ quỹ theo quy định.

b. Thời điểm đóng sổ lệnh

Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các lệnh mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng để thực hiện trong Ngày Giao Dịch và cho việc thanh toán các lệnh mua được quy định chi tiết như sau:

Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch ‘T’

	Giờ đóng sổ lệnh
	Hồ sơ ⁽⁴⁾
Mua ⁽³⁾	Trước 14h45 T-1
Bán, Chuyển Đổi, Chuyển Nhượng, Hủy Lệnh	Trước 14h45 T-1

- (1) Nhà đầu tư gửi tài liệu xác nhận hợp lệ về việc hoàn thành thanh toán mua Đơn Vị Quỹ trước 14h45 ngày làm việc gần nhất trước ngày giao dịch (ngày T-1) và Ngân Hàng Giám Sát nhận được tiền mua Đơn Vị Quỹ trong ngày T-1
- (2) Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho việc nộp đầy đủ hồ sơ với Đại Lý Phân Phối.

Các lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ Nhà Đầu Tư nộp hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh. Với những lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại Lý Phân Phối trước 14h45 (mười bốn giờ bốn lăm) chiều, NAV của Ngày Giao Dịch T sẽ được áp dụng.

Trong trường hợp ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày nghỉ lễ thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch cụ thể khi các dịp lễ tết xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty và/hoặc bằng thư điện tử.

c. Giao dịch muộn và chọn thời điểm giao dịch

- *Giao Dịch Muộn*

Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch không được phép thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch đó. Các giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch tiếp theo.

▪ *Chọn Thời Điểm Giao Dịch*

Chứng Chỉ Quỹ cũng như Quỹ không được coi là công cụ phục vụ việc giao dịch thường xuyên để tận dụng các biến động ngắn hạn của thị trường. Loại giao dịch này thường được gọi là “chọn thời điểm giao dịch” và có thể gây ra các thiệt hại tiềm tàng hoặc thiệt hại thực tế cho Nhà Đầu Tư.

d. Quy trình mua chứng chỉ quỹ

Nhà Đầu Tư mua Đơn Vị Quỹ cần điền đầy đủ vào phiếu Lệnh Mua có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh.

Nhà Đầu Tư chỉ có thể nộp các Phiếu Lệnh Bán, Chuyển Đổi, Chuyển Nhượng, Hủy Lệnh hay thay đổi thông tin tài khoản của tài khoản mở tại một Đại Lý Phân Phối ở bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào của Đại Lý Phân Phối đó.

Tất cả các Điểm Nhận Lệnh bất kỳ được đề cập trong hướng dẫn về giao dịch Đơn Vị Quỹ ở các phần tiếp sau đây được hiểu là Điểm Nhận Lệnh bất kỳ của Đại Lý Phân Phối cụ thể mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch trên tài khoản mở tại Đại Lý Phân Phối đó.

▪ *Xử Lý Phiếu Lệnh Mua*

Nhà Đầu Tư có thể nộp Phiếu Lệnh Mua sau khi điền đầy đủ thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu vào bất kỳ Ngày Làm Việc nào tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh của bất kỳ Đại Lý Phân Phối nào. Danh sách các Điểm Nhận Lệnh được cung cấp ở Phụ lục 1 cuối Bản Cáo Bạch này.

Nhà Đầu Tư có thể thanh toán số tiền mua Đơn Vị Quỹ bằng cách chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng của mình hoặc nộp tiền trực tiếp vào tài khoản của Quỹ để Ngân Hàng Giám Sát nhận được đúng hạn và Đại Lý Phân Phối hoàn thành xử lý việc đăng ký với Đại Lý Chuyển Nhượng. Mọi khoản đầu tư vào Đơn Vị Quỹ đều thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam.

Trong trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của nhà đầu tư được hưởng lợi.

▪ *Tuân Thủ*

Nhà Đầu Tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm Pháp Luật cũng như không vi phạm các điều khoản của Luật áp dụng đối với thuế thu nhập, quy định về AML, chống tham nhũng, chống hối lộ và/hoặc các luật áp dụng khác ban hành bởi chính phủ Việt Nam hay chính phủ sở tại của nhà đầu tư ở các thời điểm khác nhau.

Nhà Đầu Tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua Đơn Vị Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán. Theo quy định hiện tại của Việt Nam, Nhà Đầu Tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng thương mại ở Việt Nam (Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (IICA)). Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức (bao gồm chuyển tiền đăng ký mua chứng chỉ quỹ và nhận tiền thanh toán bán/nhận cổ tức từ chứng chỉ quỹ), mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu

từ ra nước ngoài và các hoạt động liên quan khác đều phải được thực hiện qua tài khoản này. Nhà Đầu Tư cần tham khảo các ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình.

▪ *Chấp Nhận Phiếu Lệnh Mua*

Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền chấp nhận hay từ chối bất kỳ Phiếu Lệnh Mua nào theo các điều khoản của Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho nhà đầu tư. Các Lệnh Mua sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp.

Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối Lệnh Mua, tiền mua sẽ được chuyển trả lại (không có lãi) cho Nhà Đầu Tư hoặc bên chuyển tiền không hợp lệ trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ kỳ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ áp dụng.

Trong trường hợp số tiền mua Quỹ nhận được nhiều hơn lệnh đăng ký mua, số tiền dư nếu không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

Trong trường hợp Quỹ nhận được số tiền mua thấp hơn lệnh đăng ký mua và không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng, số tiền mua sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư có nhiều lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ cùng một lúc, Lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ được ưu tiên theo thứ tự đặt lệnh.

Phí/giá dịch vụ chuyển tiền (nếu có) được trừ vào số tiền hoàn trả cho Nhà Đầu Tư. Đơn Vị Quỹ sẽ chỉ được ghi nhận vào tài khoản của Nhà Đầu Tư hay của Đại Lý Ký Danh sau khi có kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ.

Lệnh Mua thành công của Nhà Đầu Tư hay Đại Lý Ký Danh sẽ được thông báo trong vòng 03 (ba) ngày làm việc sau Ngày Giao Dịch, số lượng Đơn Vị Quỹ sẽ được làm tròn xuống đến hai số thập phân sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

▪ *Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Mua*

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư cùng với tất cả các Lệnh Mua khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê trong mục 2.4.8.

Trong trường hợp các giao dịch Đơn Vị Quỹ bị tạm dừng, Lệnh Mua sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

▪ *Lệnh Mua Tối Thiểu*

Mức đầu tư tối thiểu (tính theo giá trị Lệnh Mua) là 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng)

Không có mức giới hạn đầu tư tối đa cho Nhà Đầu Tư. Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi các giới hạn đầu tư trên trong từng thời điểm và sẽ thông báo về các thay đổi này.

e. Quy trình bán chứng chỉ quỹ

▪ *Phiếu Lệnh Bán*

Nhà Đầu Tư có thể bán Đơn Vị Quỹ vào bất kỳ Ngày Giao Dịch nào bằng cách nộp Lệnh Bán tới một Điểm Nhận Lệnh bất kỳ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch đó. Phiếu Lệnh Bán được đính kèm theo Đơn Đăng Ký hoặc có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh. Tất cả các Phiếu Lệnh Bán phải được ký tên đầy đủ.

▪ *Quy Trình Xử lý Lệnh Bán*

Nhà Đầu Tư có thể đặt Lệnh Bán số Đơn Vị Quỹ muốn bán, lên đến 2 số thập phân và đảm bảo số lượng chứng chỉ quỹ còn lại sau khi đặt bán không nhỏ hơn số lượng bán tối thiểu.

Đại Lý Phân Phối sẽ xử lý tất cả các Lệnh Bán nhận trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh và gửi lệnh giao dịch tổng hợp tới Đại lý Chuyển Nhượng để thực hiện giao dịch cho Ngày Giao Dịch kế tiếp, và đảm bảo các thông tin trong Lệnh Bán đầy đủ và nhất quán và Nhà Đầu Tư có đủ số Đơn Vị Quỹ trong tài khoản để bán. Nhà Đầu tư có thể đặt bán số Chứng Chỉ Quỹ tối đa bằng số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Khoản tiền bán ròng sẽ được chuyển trả cho Nhà Đầu Tư. Lệnh Bán không thuộc trường hợp được thực hiện một phần bởi các điều kiện liên quan đến Lệnh Bán một phần như đề trong các mục dưới đây sẽ được giao dịch tại NAV tại Ngày Giao Dịch trừ đi Giá dịch vụ Mua lại, giá dịch vụ chuyển tiền và thuế (nếu có), dựa trên ngày giờ nhận Lệnh Bán tại Điểm Nhận Lệnh, theo ngày giờ xác nhận tại Điểm Nhận Lệnh.

Sau khi thực hiện các Lệnh Bán Được Chấp Nhận, số Đơn Vị Quỹ đã bán sẽ được trừ ra từ tổng số Đơn Vị Quỹ trong tài khoản của Nhà Đầu Tư và bảng kê mới về số Đơn Vị Quỹ nắm giữ sẽ được gửi đến Nhà Đầu Tư.

Lệnh Bán thành công của Nhà Đầu Tư hay Đại Lý Ký Danh sẽ được thông báo trong vòng 03 (ba) ngày làm việc sau Ngày Giao Dịch.

Trong thời hạn 5 ngày làm việc sau ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ, Nhà Đầu tư sẽ nhận được tiền bán chứng chỉ quỹ vào tài khoản mà Nhà Đầu tư đã đăng ký khi thực hiện mua Chứng chỉ quỹ.

▪ *Lệnh Bán Tối Thiểu*

Lệnh Bán tối thiểu là 10 (mười) Đơn Vị Quỹ. Trường hợp sau khi đặt bán, số lượng chứng chỉ quỹ còn lại nhỏ hơn số lượng bán tối thiểu, Nhà Đầu tư cần đặt bán toàn bộ để giảm số Đơn vị Quỹ nắm giữ về 0 (không).

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi các mức bán tối thiểu trong từng thời điểm.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý là trong một số trường hợp Lệnh Bán sẽ không thể thực hiện toàn bộ hoặc Lệnh Bán có thể bị tạm dừng thực hiện.

▪ *Số Dư Tài Khoản Tối Thiểu*

Không áp dụng.

▪ *Thực Hiện Một Phần Lệnh Bán*

Trong các trường hợp sau, Quỹ chỉ có thể thực hiện một phần Lệnh Bán và Chuyển Đổi Quỹ của Nhà Đầu Tư:

- Tổng giá trị của các Lệnh Bán (bao gồm cả Lệnh Bán từ hoạt động Chuyển Đổi Quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các Lệnh Mua (bao gồm cả Lệnh Mua từ hoạt động Chuyển Đổi Quỹ) tại Ngày Giao Dịch lớn hơn 10% của giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV); hoặc
- Việc thực hiện tất cả các lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao Dịch dẫn đến NAV của Quỹ thấp hơn 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng); hoặc Giá trị phần đơn vị quỹ hoặc số đơn vị quỹ còn lại trên tài khoản của nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng đơn vị quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.
- Trường hợp thực hiện một phần Lệnh Bán, Lệnh mua, Lệnh Chuyển Đổi Quỹ theo quy định nêu trên, Công ty Quản Lý Quỹ áp dụng nguyên tắc phân phối cùng tỷ lệ: Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả nhà đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.

Số lượng chứng chỉ quỹ được thực hiện trong trường hợp này được tính như sau:

Số lượng CCQ NĐT được thực hiện = Số lượng CCQ NĐT đăng ký bán * [Tổng số lượng CCQ mà CTQLQ có thể đáp ứng cho lệnh bán của NĐT/Tổng số lượng CCQ đăng ký bán trong kỳ]

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư được thực hiện trong trường hợp thực hiện một phần Lệnh Bán cũng áp dụng nguyên tắc của Lệnh Bán tối thiểu nêu trên. Phần lệnh chưa được thực hiện và các lệnh đến sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ tự động bị hủy. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện tiếp các lệnh bán của mình bằng cách đăng ký giao dịch tại ngày giao dịch tiếp theo.

▪ *Tạm dừng thực hiện Lệnh Bán*

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp, các Lệnh Bán cùng với tất cả các lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được quy định chi tiết tại mục 2.4.8.

Trong trường hợp các lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ bị tạm dừng thực hiện, Lệnh Bán đã nhận sẽ được thực hiện tại NAV tại Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

f. Quy trình chuyển đổi quỹ

▪ *Phiếu Lệnh Chuyển Đổi Quỹ*

Nhà Đầu Tư có thể chuyển đổi sang Quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý bằng Lệnh Chuyển Đổi. Phiếu Lệnh Chuyển Đổi được đính kèm theo Đơn Đăng Ký, hoặc có tại Điểm Nhận Lệnh. Đối với Lệnh Chuyển Đổi, toàn bộ tiền bán Đơn Vị Quỹ của Quỹ này sau khi trừ phí và thuế (nếu có), sẽ dùng để mua Đơn Vị Quỹ của Quỹ khác.

Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán một Quỹ và mua một Quỹ khác tại ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán. Giá dịch vụ Chuyển Đổi Quỹ do đó được áp dụng một lần trên giá trị giao dịch bán và Giá dịch vụ Chuyển Đổi Quỹ được TCC ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch.

▪ *Xử lý các Lệnh Chuyển Đổi*

Lệnh Chuyển Đổi được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng như là Lệnh Bán và tiếp theo sau là Lệnh Mua được thực hiện tại Ngày Giao Dịch tương ứng.

Lệnh Bán và Lệnh Mua được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng theo quy trình mô tả ở trên với Lệnh Bán được thực hiện trước, Lệnh Mua được xử lý sau.

Lệnh Chuyển Đổi được đặt bằng số lượng Đơn Vị Quỹ.

▪ *Mức Tối Thiểu Cho Lệnh Chuyển Đổi*

Lệnh Bán chuyển đổi và Lệnh Mua chuyển đổi cũng áp dụng quy định về Lệnh Bán tối thiểu và Mức Đầu tư tối thiểu như nêu trên.

▪ *Thực Hiện Một Phần Lệnh Chuyển Đổi*

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng Lệnh Chuyển Đổi có thể chỉ được thực hiện một phần nếu Lệnh Bán nằm trong Lệnh Chuyển Đổi chỉ được thực hiện một phần. Các trường hợp Lệnh Bán chỉ được thực hiện một phần được quy định chi tiết tại mục 2.4.6. Phần chưa được thực hiện của Lệnh Chuyển Đổi được thực hiện một phần sẽ bị hủy.

▪ *Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Chuyển Đổi*

Trong một vài trường hợp Lệnh Chuyển Đổi cùng các lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp được nêu này được nêu tại mục 2.4.6.

Trong các trường hợp tạm dừng thực hiện các giao dịch Đơn Vị Quỹ, Lệnh Chuyển Đổi đã nhận sẽ được thực hiện tại NAV tại Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

g. Quy trình chuyển nhượng chứng chỉ quỹ

▪ *Đơn Chuyển Nhượng*

Nhà Đầu Tư có thể Chuyển Nhượng Đơn Vị Quỹ cho nhà đầu tư khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của toà án. Chuyển Nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Đơn Vị Quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Đơn Vị Quỹ. Nhà Đầu Tư chuyển nhượng cần điền Lệnh Chuyển Nhượng Đơn Vị Quỹ với điều kiện là số lượng Chuyển Nhượng phải bằng hoặc lớn hơn số dư tối thiểu khi mở tài khoản nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư.

▪ *Xử Lý Các Đơn Chuyển Nhượng*

Nhà Đầu Tư muốn thực hiện Chuyển Nhượng hoặc người thừa hưởng thừa kế trong trường hợp thừa kế có thể nộp Lệnh Chuyển Nhượng tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào. Lệnh Chuyển Nhượng được kèm theo các tài liệu hỗ trợ theo quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ tại các Điểm Nhận Lệnh. Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư, người nhận chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định cho người mua Đơn Vị Quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu.

▪ *Tuân thủ*

Để tuân thủ các quy định về KYC và AML, người nhận chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ sẽ phải tuân theo các thủ tục như khi mở tài khoản mới quy định chi tiết tại mục 2.4.4.

▪ *Xác Nhận Lệnh Chuyển Nhượng*

Các Lệnh Chuyển Nhượng được thực hiện bởi Đại Lý Chuyển Nhượng tại Ngày Giao Dịch.

h. Các trường hợp hủy, tạm dừng lệnh giao dịch

▪ *Hủy lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ*

Nhà Đầu Tư có thể hủy các lệnh giao dịch bằng cách điền và nộp Phiếu Hủy Lệnh cho các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối của họ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho các giao dịch đó.

▪ *Tạm dừng thực hiện các lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ*

Nhà Đầu Tư cần lưu ý là việc thực hiện các lệnh giao dịch - Mua, Bán, Chuyển Đổi, Chuyển Nhượng Đơn Vị Quỹ có thể sẽ bị tạm dừng một hoặc nhiều Ngày Giao Dịch vì tình hình vượt ngoài tầm kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ. Tất cả Điểm Nhận Lệnh sẽ được thông báo trong các trường hợp giao dịch bị tạm dừng.

Việc thực hiện các giao dịch Đơn Vị Quỹ có thể bị tạm dừng do một trong các sự kiện sau:

- Các điều kiện bất khả kháng;
- Không thể xác định được NAV của Quỹ tại Ngày Giao Dịch do các Sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ hoặc do các sở giao dịch chứng khoán tạm dừng giao dịch; hoặc
- Các trường hợp khác theo quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt, các giao dịch Đơn Vị Quỹ sẽ được thực hiện trở lại vào Ngày Giao Dịch tiếp theo. Theo luật, thời gian tạm dừng thực hiện các Lệnh Mua và Bán Đơn Vị Quỹ sẽ không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất. Trong trường hợp giao dịch không thể tiếp tục trong khoảng thời gian tạm dừng tối đa nêu trên, thì trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời gian tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Công ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

i. Chương trình Đầu tư Định kỳ

Đầu Tư Định Kỳ (ĐTĐK) là một chương trình đầu tư tiết kiệm có hệ thống cho phép Nhà Đầu Tư có thể tiết kiệm một khoản tiền cố định một cách thường xuyên bằng cách mua định kỳ các Đơn Vị Quỹ. Chương Trình ĐTĐK cho phép thực hiện các chương trình tiết kiệm theo kế hoạch đã đề ra.

Nhà Đầu Tư sử dụng các lệnh tự động hoặc lệnh chờ để thực hiện chương trình Đầu Tư Định Kỳ.

- *Kỳ đầu tư của Chương Trình ĐTĐK*

Định kỳ đầu tư của Chương Trình ĐTĐK là hàng tháng hoặc hàng quý hoặc hàng năm. Đại Lý Phân Phối có thể hỗ trợ các nhà đầu tư trong việc đưa ra một Chương Trình ĐTĐK và tần suất thanh toán phù hợp.

- *Khoản Tiền Đầu Tư Cho Chương Trình ĐTĐK*

Khoản tiền đầu tư cho Chương Trình ĐTĐK là số tiền Nhà Đầu Tư đăng ký mua chứng chỉ quỹ hàng kỳ, tuy nhiên không thấp hơn mức đầu tư tối thiểu.

Mức đầu tư tối thiểu định kỳ cho chương trình ĐTĐK là 10.000 VNĐ (mười nghìn đồng).

Nhà Đầu Tư có thể thay đổi kỳ đầu tư bất cứ lúc nào bằng cách thay đổi lệnh thực hiện ĐTĐK với Đại Lý Phân Phối và các lệnh thanh toán với ngân hàng của mình.

- *Ngày giao dịch và thanh toán cho các khoản đầu tư ĐTĐK*

Ngày Giao Dịch đầu tiên của Chương Trình ĐTĐK do Nhà Đầu Tư lựa chọn. Thời điểm cuối cùng để Nhà Đầu Tư đăng ký Chương Trình ĐTĐK là Thời điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch đầu tiên mà Nhà Đầu Tư lựa chọn.

Ngày Giao Dịch các kỳ tiếp theo là ngày tròn kỳ kể từ Ngày Giao Dịch đầu tiên. Trường hợp ngày tròn kỳ của các kỳ tiếp theo rơi vào ngày nghỉ (bao gồm cả ngày nghỉ bù), thì ngày Giao Dịch các kỳ tiếp theo sẽ là ngày làm việc ngay sau ngày tròn kỳ. Lệnh cho các Ngày Giao Dịch này sẽ được tạo ra vào ngày làm việc trước Ngày Giao Dịch tương ứng.

Nhà Đầu Tư cần thanh toán cho khoản đầu tư của Chương Trình ĐTĐK để Ngân Hàng Giám Sát nhận được tiền mua trước Thời điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch của các kỳ đầu tư tương ứng.

Trường hợp Nhà Đầu Tư không nộp đủ tiền mua vào tài khoản của quỹ trước Thời điểm Đóng Sổ Lệnh của một Ngày Giao Dịch trong Chương Trình ĐTĐK, lệnh mua chứng chỉ quỹ của kỳ đầu tư đó sẽ không được thực hiện. Số tiền không hợp lệ này sẽ được xử lý như sau:

- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn sử dụng tiền không hợp lệ ở trên để mua chứng chỉ quỹ tại các kỳ giao dịch bình thường không phải là kỳ giao dịch theo Chương trình ĐTĐK thì Nhà Đầu Tư sẽ phải thực hiện quy trình theo Mục 2.4.4. Quy trình mua chứng chỉ quỹ.
- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn giữ lại và tiếp tục để chờ cho kỳ giao dịch theo Chương trình ĐTĐK tiếp theo thì Nhà Đầu Tư cần phải đảm bảo nộp bổ sung phần còn thiếu trước thời điểm đóng sổ lệnh của ngày giao dịch theo Chương trình ĐTĐK.
- Trong trường hợp nhận được yêu cầu chuyển trả cụ thể từ Nhà Đầu Tư hoặc không nhận được yêu cầu chuyển trả từ Nhà Đầu Tư, số tiền không hợp lệ ở trên sẽ được chuyển trả lại cho Nhà đầu tư hoặc bên chuyển tiền không hợp lệ trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ áp dụng.

Chương trình ĐTĐK sẽ dừng khi Nhà Đầu Tư quyết định dừng bằng cách thông báo dừng thực hiện ĐTĐK với Đại Lý Phân Phối hoặc do Nhà Đầu Tư không nộp tiền/không nộp đủ tiền mua chứng chỉ quỹ cho Chương Trình ĐTĐK trong 05 kỳ liên tiếp.

- *Phí/giá dịch vụ áp dụng cho Chương Trình ĐTĐK*

Phí/giá dịch vụ áp dụng cho chương trình ĐTĐK được quy định chi tiết tại mục 2.5.3 của Bản Cáo Bạch này.

- *Bán chứng chỉ quỹ mua theo Chương Trình ĐTĐK*

Nhà Đầu Tư bán chứng chỉ quỹ mua theo Chương Trình ĐTĐK theo nguyên tắc quy định tại mục 2.5.3 của Bản Cáo Bạch này.

4. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

Xác định giá trị tài sản ròng (NAV) của đơn vị quỹ

Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) của một Chứng chỉ quỹ bằng NAV của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.

Ngày định giá

Ngày Định Giá là ngày xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Ngày Định Giá là ngày giao dịch (để phục vụ cho việc tính giá phát hành và giá mua lại); và là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với việc định giá để làm báo cáo tháng, quý, năm theo luật định.

Công bố Giá trị tài sản ròng

Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận và sẽ được công bố tại Trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ, và trên các trang web hoặc các phương tiện truyền thông khác theo yêu cầu của Luật vào ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá với điều kiện các trang điện tử này hoạt động bình thường. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu công ty quản lý quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát (trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận.

Các quy định khác về việc công bố giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Quỹ.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính

Tất cả các báo cáo tài chính soát xét bán niên/ hàng năm đã được soát xét/ kiểm toán cùng với báo cáo kiểm toán độc lập bao gồm cả mọi tài liệu buộc phải đính kèm khác theo yêu cầu của Pháp Luật sẽ được trình bày tại Đại Hội Nhà Đầu Tư và công bố công khai trên website của Công ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ

Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ được trình bày chi tiết trong các báo cáo tài chính soát xét bán niên/ hàng năm của Quỹ và được công bố công khai trên website của Công ty quản lý quỹ.

3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động

3.1 Giá dịch vụ giao dịch

Các loại phí/dịch vụ và chi phí/giá dịch vụ liên quan trực tiếp đến việc giao dịch Đơn Vị Quỹ sẽ do Nhà Đầu Tư trả và không được tính vào chi phí của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi biểu phí/giá dịch vụ này.

Các khoản giá dịch vụ giao dịch như sau:

a) Giá dịch vụ Phát hành

Giá dịch vụ Phát hành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua. Tùy thuộc vào giá trị mua của từng Lệnh Mua, hình thức mua một lần hay mua theo chương trình ĐTĐK, Giá dịch vụ Phát hành được tính theo các biểu giá dịch vụ sau:

Giá dịch vụ phát hành áp dụng cho lệnh mua được TCC ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không quá 5,0% (năm phần trăm) giá trị Lệnh Mua. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty. Giá dịch vụ phát hành sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

b) Giá dịch vụ Mua lại

Nhà Đầu Tư được khuyến khích nắm giữ các Đơn Vị Quỹ như một phần của các khoản đầu tư dài hạn và chương trình tiết kiệm hưu trí. Quỹ mở không được thiết kế cho mục đích mua bán ngắn hạn. Việc Nhà Đầu Tư thường xuyên mua đi và bán lại Đơn Vị Quỹ, vốn được thiết kế để đạt được lợi nhuận dài hạn sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu lợi nhuận của Nhà Đầu Tư khi đầu tư vào Quỹ cũng như lợi nhuận của Quỹ.

Giá dịch vụ Mua lại và các khoản giá dịch vụ ngân hàng và thuế khác (nếu có) sẽ được trừ vào khoản tiền thu được từ bán Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

Giá dịch vụ Mua lại cho tất cả các Chương trình được TCC ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không quá 3,0% (ba phần trăm) giá trị của Lệnh Bán. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Mức giá dịch vụ mua lại của Quỹ như sau:

Thời gian nắm giữ CCQ	Giá dịch vụ mua lại (% giá trị lệnh bán)
0 đến dưới 6 tháng	1,00%
Từ tròn 6 đến tròn 9 tháng	0,75%
Từ trên 9 đến tròn 12 tháng	0,50%

Từ trên 12 tháng trở lên	0,00%
--------------------------	-------

Trường hợp Nhà Đầu Tư mua Chứng Chi Quỹ nhiều lần, mua theo Chương Trình ĐTDK hoặc dưới hình thức tái đầu tư bằng nguồn cổ tức của Quỹ không phải chịu Giá dịch vụ phát hành, ưu tiên bán được thực hiện theo nguyên tắc các Chứng Chi Quỹ mua trước sẽ được bán trước, không phân biệt chứng chỉ quỹ mua theo lệnh mua bình thường hay Chương Trình ĐTDK hay hình thức tái đầu tư bằng nguồn cổ tức.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi Giá dịch vụ Mua lại nhưng không được vượt quá mức quy định của pháp luật. Mức Giá dịch vụ Mua lại mới sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo chi tiết tại trang thông tin điện tử của Quỹ và tại các địa điểm phân phối của các Đại Lý Phân Phối.

Giá dịch vụ Mua lại sẽ được trừ vào khoản tiền bán được trả lại cho các Nhà Đầu Tư khi thực hiện các Lệnh Bán và được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

c) Giá dịch vụ Chuyển Đổi Quỹ

Giá dịch vụ Chuyển Đổi là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán một Quỹ và mua một Quỹ khác tại ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán. Giá dịch vụ Chuyển Đổi Quỹ do đó được áp dụng một lần trên giá trị chuyển đổi với mức giá dịch vụ được TCC ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không quá 3,0% (ba phần trăm) giá trị thực hiện chuyển đổi. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Khi thực hiện chuyển đổi, Nhà Đầu Tư chỉ thanh toán Giá dịch vụ Chuyển Đổi trên giá trị đăng ký chuyển đổi, mà không phải thanh toán Giá dịch vụ Mua Lại đối với Quỹ hiện tại và Giá dịch vụ Phát Hành đối với Quỹ mục tiêu.

Các khoản thuế giao dịch, giá dịch vụ chuyển tiền ngân hàng, nếu có, sẽ được khấu trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi. Thời gian nắm giữ Đơn Vị Quỹ của Quỹ mục tiêu sẽ được tính từ ngày Lệnh Chuyển Đổi Quỹ được thực hiện.

Mức giá dịch vụ chuyển đổi của Quỹ như sau:

Thời gian nắm giữ CCQ	Giá dịch vụ chuyển đổi (% giá trị lệnh bán)
0 đến dưới 6 tháng	1,00%
Từ tròn 6 đến tròn 9 tháng	0,75%
Từ trên 9 đến tròn 12 tháng	0,50%
Từ trên 12 tháng trở lên	0,00%

Giá dịch vụ Chuyển Đổi Quỹ sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

d) Giá dịch vụ Chuyển Nhượng

Nhà Đầu Tư phải trả một mức Giá dịch vụ Chuyển Nhượng duy nhất là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ. Giá dịch vụ Chuyển Nhượng do người thực hiện chuyển nhượng thanh toán.

Giá dịch vụ Chuyển Nhượng sẽ không áp dụng trong trường hợp Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển nhượng số Chứng Chỉ Quỹ từ tài khoản này sang tài khoản khác cùng đứng tên Nhà Đầu Tư tại hai Đại Lý Phân Phối khác nhau.

Giá dịch vụ Chuyển Nhượng sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

3.2 Giá dịch vụ mà Quỹ phải trả

Chỉ có các loại phí/dịch vụ và các chi phí/giá dịch vụ liên quan trực tiếp hoặc đóng góp vào các hoạt động và điều hành của Quỹ mới được tính vào chi phí/giá dịch vụ hoạt động của Quỹ. Xin lưu ý các phí/giá dịch vụ dưới đây là các mức đang áp dụng và các phí/giá dịch vụ này có thể sẽ thay đổi trong tương lai. Các chi phí/dịch vụ này bao gồm:

a) Giá dịch vụ Quản Lý

Giá dịch vụ quản lý được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được thanh toán hàng tháng cho Công ty Quản Lý Quỹ. Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính giá dịch vụ quản lý quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ quản lý quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

Giá dịch vụ Quản Lý tối đa là $1,2\% \times \text{NAV}/\text{năm}$.

Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định điều chỉnh mức Giá dịch vụ Quản lý trong mức tối đa nêu trên nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong Đại hội hàng năm gần nhất. Hiệu lực của việc điều chỉnh Giá dịch vụ Quản Lý sau khi Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt sẽ được Công ty quản lý Quỹ công bố trên trang website. Trường hợp thay đổi Giá dịch vụ Quản lý dẫn đến giá dịch vụ vượt quá mức tối đa nêu trên sẽ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt.

Trong mọi trường hợp, tổng giá dịch vụ Quản lý Quỹ, giá dịch vụ Quản trị Quỹ và giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ không vượt quá quy định của Pháp luật ($2\% \text{NAV}/\text{năm}$).

b) Giá dịch vụ giám sát

Giá dịch vụ giám sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để cung cấp dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước Ngày Định Giá và được trả hàng tháng. Số tiền trả dịch vụ hàng tháng là tổng số được tính (trích lập) cho

các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính giá dịch vụ giám sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ giám sát cho kỳ định giá = Tỷ lệ giá dịch vụ giám sát (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

Loại Giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ	Tối thiểu/tối đa	Ghi chú
Giá dịch vụ giám sát	$0,02\% \times \text{NAV}/\text{Năm}$	Tối thiểu: 5.000.000 đồng /tháng	Thuế VAT 10%

c) Giá dịch vụ Lưu Ký

Giá dịch vụ lưu ký được trả cho Ngân Hàng Lưu ký để cung cấp dịch vụ Ngân Hàng Lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước Ngày Định Giá và được trả hàng tháng. Số tiền trả dịch vụ hàng tháng là tổng số được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính giá dịch vụ lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ lưu ký cho kỳ định giá = Tỷ lệ giá dịch vụ lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

Loại Giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ	Tối thiểu/tối đa	Ghi chú
Giá dịch vụ lưu ký	$0,06\% \times \text{NAV}/\text{Năm}$	Tối thiểu: 20.000.000 đồng /tháng	

Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.

d) Giá dịch vụ Lưu Ký xử lý hồ sơ

Loại Giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ	Tối thiểu/tối đa	Ghi chú
Giá dịch vụ lưu ký xử lý hồ sơ			
Đối với giao dịch cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch	$0,03\% \times \text{giá trị giao dịch}$	Tối thiểu 100.000 đồng/ngày giao dịch, Tối đa 10.000.000 đồng/ngày giao dịch	

Đối với giao dịch trái phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch	0,01% * giá trị giao dịch		
Đối với các giao dịch mua bán CK OTC và các tài sản khác	100.000 đồng/giao dịch		

Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.

e) Giá dịch vụ Quản Trị Quỹ

Giá dịch vụ Quản trị quỹ sẽ là 0,03% NAV/năm và thấp nhất là 15.000.000 đồng/ tháng (chưa bao gồm thuế VAT)

Công thức tính giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ giá dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

f) Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

STT	Loại giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ (Chưa bao gồm thuế VAT)
1	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	12.000.000 đồng/tháng
2	Giá dịch vụ giao dịch (mua, bán, hoán đổi, chuyển quyền sở hữu, chuyển khoản)	
	- Đối với 400 giao dịch đầu tiên:	Miễn phí
	- Đối với giao dịch từ số 401 trở đi:	0,01% giá trị giao dịch/1 giao dịch (Giá trị giao dịch = số lượng Chứng Chỉ Quỹ giao dịch x NAV/Chứng Chỉ Quỹ mà TCC công bố tại ngày giao dịch liền trước)
3	Giá dịch vụ thực hiện quyền	
	- Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 đồng/lần lập danh sách
	- Phân phối cổ tức	Miễn phí

g) Chi phí Kiểm Toán

Phí Kiểm Toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với Công Ty Kiểm Toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ.

h) Phụ Cấp Ban Đại Diện Quỹ

Các chi phí của Ban Đại Diện Quỹ bao gồm chi phí ăn ở, đi lại với mức hợp lý và phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ, các chi phí phát sinh từ hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ để phục vụ cho lợi ích của Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Để dễ hiểu, chi phí trên không bao gồm các chi phí bảo hiểm đối với trách nhiệm phát sinh cho Ban Đại Diện Quỹ khi thực hiện nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ. Thù lao của các thành viên của Ban Đại Diện Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ và tổng mức thù lao không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại Diện đã được thông qua tại Đại Hội Nhà Đầu Tư.

i) Chi Phí Khác

- Chi phí/giá dịch vụ in ấn dự thảo và gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư, chi phí/giá dịch vụ Công bố thông tin của Quỹ theo quy định Pháp Luật;
- Chi phí/giá dịch vụ phát sinh cho bất kỳ cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- Thuế và các loại phí và giá dịch vụ bắt buộc của chính phủ áp dụng cho Quỹ; và các chi phí/giá dịch vụ khác được Pháp Luật cho phép.
- Chi phí/giá dịch vụ liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ: Bao gồm các chi phí và giá dịch vụ phải trả cho công ty chứng khoán, công ty luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ liên quan tới giao dịch tài sản của quỹ khác

4. Các chỉ tiêu hoạt động

Công ty quản lý quỹ sẽ công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ và tốc độ vòng quay danh mục trong báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

5. Kế hoạch phân chia lợi nhuận

Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho nhà đầu tư bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.

Nhà Đầu Tư nhận cổ tức bằng tiền có thể dùng để tái đầu tư:

- Lựa chọn Nhận Cổ Tức Bằng Tiền ("DPP"): Nhà Đầu Tư muốn nhận cổ tức bằng tiền cần phải nêu rõ lựa chọn của mình trong Đơn Đăng Ký mở tài khoản giao dịch.
- Lựa chọn Tái Đầu tư Cổ tức ("DRIP"): Nhà Đầu Tư muốn dùng cổ tức để tái đầu tư sẽ nhận được thêm các Đơn Vị Quỹ. Cổ tức được trả cho Nhà Đầu Tư sẽ được tự động tái đầu tư tại

NAV của Quỹ trong Ngày Giao Dịch liền sau ngày trả cổ tức. Số lượng các Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư do đó sẽ tăng bằng với số cổ tức phải trả chia cho NAV vào Ngày Giao Dịch đó. Cổ tức được dùng để tái đầu tư giống như việc Nhà Đầu Tư nhận được cổ tức bằng tiền mặt và dùng số tiền đã nhận được để tái đầu tư và đồng thời:

- Các khoản đầu tư dưới hình thức DRIP sẽ không phải trả Giá dịch vụ Phát hành.
- Không phải trả Giá dịch vụ Mua lại hoặc Giá dịch vụ Chuyển Đổi đối với khoản đầu tư từ DRIP.

Nhà Đầu Tư cần phải nêu rõ lựa chọn của mình trong hai lựa chọn trên, DPP hoặc DRIP, được ghi trong Đơn Đăng Ký. Nếu Nhà Đầu Tư không có sự lựa chọn, lựa chọn DRIP được tự động áp dụng.

Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể phê duyệt cổ tức tại bất kỳ thời điểm nào và bất kỳ tần suất thanh toán nào (hàng quý, nửa năm, hàng năm) khi phù hợp. Tuy nhiên, sẽ không có sự đảm bảo nào về giá trị, tần suất, cũng như sự đều đặn của việc phân phối cổ tức. Việc phân phối cổ tức sẽ tùy thuộc vào lợi nhuận có thể phân phối và sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được ủy quyền).

Nhà Đầu Tư có trong danh sách chốt trong sổ Đăng Ký tại Ngày Giao Dịch được công bố bởi TCC cho việc chia cổ tức (“Ngày Chốt Danh Sách”) được xem là đủ điều kiện để nhận cổ tức.

Cổ tức sẽ được chi trả trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày được công bố và được chuyển vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư theo đăng ký trong Sổ Đăng Ký vào ngày thanh toán cổ tức, sau khi được khấu trừ các loại thuế có liên quan.

Cổ tức được chi trả sẽ phải chịu thuế tùy thuộc vào nguồn gốc của thu nhập của Quỹ cũng như các loại thuế áp dụng cho Nhà Đầu Tư.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ, theo Điều lệ và theo thông lệ quốc tế tốt nhất, tại mọi thời điểm hoạt động vì lợi ích của Nhà Đầu Tư và quản lý một cách công bằng, minh bạch đối với tất cả các quỹ do Công ty quản lý. Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công Ty sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát các xung đột lợi ích thực tế hoặc có khả năng xảy ra. Trong trường hợp xung đột lợi ích phát sinh, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo cho Ban Đại Diện Quỹ để thống nhất phương án khắc phục nhằm giảm thiểu hoặc quản lý các xung đột đó.

Giao dịch với người có liên quan của TCC sẽ cấu thành xung đột lợi ích tiềm tàng. Người Có Liên Quan của TCC bao gồm Techcombank, thành viên Hội Đồng Thành viên của TCC, thành viên Ban Điều Hành (Giám đốc, Phó giám đốc) của TCC và các tổ chức, cá nhân khác được coi là người có liên quan của TCC theo quy định của Pháp Luật. Quỹ có thể có một số giao dịch với các bên được coi là người có liên quan của TCC như sau:

Tên của người có liên quan trong giao dịch	Bản chất giao dịch	Bản chất quan hệ
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương Việt	Giao dịch chứng khoán Phân phối chứng chỉ	TCBS là Đại Lý Phân Phối mà Techcombank sở hữu 88,7988% vốn

Nam ("TCBS")	quỹ Đầu tư vào Quỹ	chủ sở hữu.
Techcombank ("TCB")	Gửi tiền có kỳ hạn	Techcombank sở hữu 88,99956% vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương ("TCC")

Trong tất cả các trường hợp, các giao dịch phải là giao dịch công bằng và vì lợi ích của Nhà Đầu Tư, theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Tất cả các giao dịch có thể gây ra xung đột lợi ích tiềm tàng phải được tư vấn và chấp thuận bởi TCC và phải được công bố cho Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên TCC sẽ cố gắng hết sức để tránh các giao dịch có thể gây ra xung đột lợi ích mà không thể quản lý được một cách thích đáng.

Người có liên quan của TCC được phép giao dịch Đơn Vị Quỹ theo phương thức giống như các Nhà Đầu Tư khác như quy định tại Điều lệ Quỹ.

Theo Pháp Luật, tất cả các giao dịch Đơn Vị Quỹ của Ban Điều Hành và nhân viên phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và sau khi thực hiện giao dịch.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Năm Tài Chính của Quỹ kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

1. Báo cáo cho Nhà Đầu Tư

Hàng tháng, quý, năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch, sao kê tài khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo giá trị NAV và các thay đổi NAV của Quỹ và các báo cáo khác theo luật định cho Nhà Đầu Tư.

Đối với Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức được ủy quyền bởi Công Ty Quản Lý Quỹ (trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép) sẽ gửi thống kê giao dịch và sao kê tài khoản phụ nếu Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản. Thời hạn cung cấp thông tin là trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

2. Báo cáo Quỹ

TCC sẽ công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các thông tin sau:

- Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- Báo cáo hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ, theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu do SSC quy định;
- Báo cáo thống kê giá dịch vụ giao dịch của hoạt động đầu tư của quỹ hàng năm và bán niên;
- Báo cáo tài chính của Quỹ theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu SSC quy định;
- Báo cáo hoạt động của quỹ và thống kê giá dịch vụ giao dịch cũng sẽ được bổ sung vào Bản Cáo Bạch cập nhật sau một năm hoạt động và sẽ được cập nhật ít nhất một lần một năm.

3. Báo cáo bất thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi họp nhất hoặc sáp nhập quỹ hay sau các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ.

4. Gửi báo cáo tới Nhà Đầu Tư

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử của TCC, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử của Nhà Đầu Tư hoặc được cung cấp tới các Đại Lý Phân Phối. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.

Báo cáo hoạt động của Quỹ được công bố trên trang thông tin điện tử của TCC định kỳ theo quy định của Pháp luật.

5. Báo cáo gửi tới cơ quan có thẩm quyền

TCC sẽ tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ tới các cơ quan có thẩm quyền.

XIV. THÔNG TIN LIÊN LẠC

Để biết thêm thông tin chung, xin liên hệ:

Công Ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương (Techcom Capital)

Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà Techcombank, số 6 phố Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

XV. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ lục 01: Danh sách các đại lý phân phối chứng chỉ quỹ được lựa chọn.

Phụ lục 02: Các đối tác liên quan

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phí Tuấn Thành

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp;

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số: 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do UBCKNN cấp;

Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ lưu ký giám sát của Quỹ được ký kết giữa chúng tôi với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương, và các quy định về Ngân hàng giám sát trong Điều lệ, Bản cáo bạch của Quỹ.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Mạnh Cường

PHỤ LỤC 1. DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH

1) Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (“TCBS”)

Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 125/GP-UBCK ngày 30/05/2018 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp

Địa chỉ nhận lệnh: Tại trụ sở chính - Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, Tòa C5 D’Capitale, 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

2) Công ty Cổ phần Digi Invest (“Digi”)

Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 0109908632 cấp lần đầu ngày 17/02/2022 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội và cấp lần thứ nhất ngày 20/04/2022 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ nhận lệnh: Tại trụ sở chính - Tầng 2, tòa nhà Golden West, số 2 đường Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

3) Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Guotai Junan (Việt Nam) (“Guotai Junan”)

Giấy phép thành lập và hoạt động: số 69/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/08/2007.

Địa chỉ nhận lệnh: P9-10, tầng 1, Charm Vít Tower, 117 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Nhà Đầu tư vui lòng tham khảo thông tin chi tiết về (i) Hướng dẫn tham gia Quỹ đầu tư; (ii) Quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ và (iii) Phiếu đăng ký mua/bán chứng tại các Đại lý phân phối chứng chỉ Quỹ nêu trên.

PHỤ LỤC 2. CÁC ĐỐI TÁC CÓ LIÊN QUAN

Ngân hàng lưu ký, giám sát và quản trị quỹ:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành, một chi nhánh được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/9/2003 thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do UBCKNN cấp, thực hiện các nghiệp vụ (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện.

Đại lý chuyển nhượng

Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), được thành lập theo Quyết định thành lập số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ, là đơn vị thay mặt Công ty quản lý quỹ thực hiện toàn bộ các công việc liên quan đến dịch vụ đại lý chuyển nhượng chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc xin phép chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ

BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT
QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TECHCOM
(TCSME)

Giấy chứng nhận Đăng ký Chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng: Số 250/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23 tháng 08 năm 2022

Loại hình Quỹ:

Quỹ đại chúng dạng mở

Thời hạn hoạt động của Quỹ:

Thời gian hoạt động của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy phép thành lập Quỹ, và không giới hạn về thời hạn hoạt động.

Thông cáo nội dung sau:

Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này được tóm tắt từ Bản cáo bạch đã đăng ký với UBCKNN ngày 20.. tháng 05 năm 2025

Nhà đầu tư cần tìm hiểu kỹ và đầy đủ Bản cáo bạch, Điều lệ quỹ và các tài liệu quỹ trước khi thực hiện đầu tư vào quỹ.

Nơi cung cấp Bản cáo bạch và các báo cáo định kỳ:

Bản cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ và báo cáo tài chính được cung cấp tại các địa chỉ sau dưới hình thức bản sao giấy hoặc định dạng văn bản điện tử:

(1) Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương

Tầng 20, Tòa nhà Techcombank, số 6 phố Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Trang thông tin điện tử: <https://techcomcapital.com.vn/>

(2) Địa điểm đăng ký của các Đại lý Phân phối Chứng chỉ Quỹ theo danh sách tại Phụ lục 1 của Bản cáo bạch này.

Phụ trách công bố thông tin:

Ông PHÍ TUẤN THÀNH – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương

Địa chỉ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương

Tầng 20, Tòa nhà Techcombank, số 6 phố Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

MỤC LỤC

BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT	1
I. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TECHCOM (TCSME)	4
1. Thông tin chung về Quỹ	4
2. Thông tin chung.....	4
2.1 Mục tiêu đầu tư.....	4
2.2 Chiến lược và lĩnh vực đầu tư	4
2.3 Hạn mức đầu tư	4
2.4 Phương pháp lựa chọn đầu tư	5
2.5 Đối tượng chào bán của Quỹ	5
II. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	5
III. CÔNG TY KIỂM TOÁN.....	6
IV. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	6
V. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	6
5.1. Ủy quyền đại lý chuyển nhượng.....	6
5.2. Ủy quyền dịch vụ quản trị quỹ đầu tư	6
VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ	6
VII. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	6
VIII. THÔNG TIN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ.....	7
8.1. Ngày giao dịch.....	7
8.2. Thời điểm đóng sổ lệnh.....	7
8.3. Giao dịch muợn và chọn thời điểm giao dịch.....	8
8.4. Quy trình mua chứng chỉ quỹ	8
8.5. Quy trình bán chứng chỉ quỹ	11
8.6. Quy trình chuyển đổi quỹ	12
8.7. Quy trình chuyển nhượng chứng chỉ quỹ	13
8.8. Các trường hợp hủy, tạm dừng lệnh giao dịch	13
8.9. Chương trình Đầu tư Định kỳ.....	14
IX. THÔNG TIN VỀ CÁC MỨC GIÁ DỊCH VỤ NHÀ ĐẦU TƯ CẦN THANH TOÁN	15
X. THÔNG TIN VỀ CÁC MỨC GIÁ DỊCH VỤ CỦA QUỸ	17
XI. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHÍNH SÁCH THUẾ.....	18
11.1. Chính sách phân phối lợi nhuận.....	18
11.2. Chính sách thuế.....	18

XII.	CÁC RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ	18
XIII.	CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	19
XIV.	THÔNG TIN LIÊN LẠC	19
XV.	CAM KẾT	19
XVI.	PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	20

I. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TECHCOM (TCSME)

1. Thông tin chung về Quỹ

- **Tên Quỹ bằng tiếng Việt:** QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TECHCOM
- **Tên Quỹ bằng tiếng Anh:** Techcom Small and Medium Enterprise Equity Fund
- **Tên viết tắt:** TCSME
- **Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng:** số 58/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 25 tháng 10 năm 2022
- **Loại hình:** Quỹ mở
- **Vốn điều lệ ban đầu:** 50.000.000.000 (năm mươi tỷ đồng)
- **Thời hạn của Quỹ:** không giới hạn

2. Thông tin chung

2.1 Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn thông qua thu nhập và tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trên cơ sở đánh giá, lựa chọn các tài sản có chất lượng tốt, phân bổ danh mục hợp lý và tối thiểu hóa rủi ro cho Nhà Đầu Tư.

2.2 Chiến lược và lĩnh vực đầu tư

2.2.1 Chiến lược đầu tư

Chiến lược đầu tư chính của Quỹ là đầu tư năng động vào cổ phiếu của các Công ty hàng đầu trong nhóm các công ty có vốn hóa vừa và nhỏ trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Theo đó, chiến lược đầu tư của Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế đầu tư vào (i) nhóm chứng khoán có tiềm năng tăng trưởng tốt trong dài hạn và/hoặc doanh nghiệp có tính cạnh tranh tương đối cao, (ii) nhóm chứng khoán có mức định giá hấp dẫn, (iii) nhóm chứng khoán có lợi tức cao, ổn định.

Ngoài ra, để đảm bảo tối ưu hóa lợi ích của nhà đầu tư, Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.

2.2.2 Lĩnh vực được phép đầu tư

Với chiến lược đầu tư như đã đề cập ở trên, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ có thể thay đổi theo thời gian dựa theo tiềm năng tăng trưởng của cổ phiếu và tùy vào mức độ thanh khoản của các cổ phiếu trên thị trường. Tỷ trọng các khoản đầu tư không vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại mục “Hạn chế đầu tư”

2.2.3 Tài sản được phép đầu tư

Danh mục đầu tư của quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch.

2.3 Hạn mức đầu tư

Hạn mức đầu tư của Quỹ được quy định chi tiết tuân thủ các quy định tại Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán đã được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố

tại Bản cáo bạch.

2.4 Phương pháp lựa chọn đầu tư

Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các công cụ thị trường tiền tệ:

Quỹ lựa chọn các công cụ thị trường tiền tệ của các tổ chức tín dụng có khả năng mang lại lãi suất tốt, đồng thời xem xét đến thứ hạng tín dụng và định mức tín dụng phù hợp cho từng tổ chức tín dụng.

Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với trái phiếu và công cụ nợ:

Trái phiếu và công cụ nợ được lựa chọn trên cơ sở phân tích, đánh giá dự án/chương trình được tài trợ bởi công cụ nợ kết hợp phân tích xu hướng lãi suất, đánh giá với mức lãi suất của công cụ nợ trong tương quan với mức độ chấp nhận rủi ro của nhà đầu tư, tính thanh khoản của trái phiếu, công cụ nợ hoặc chỉ số tín nhiệm tín dụng của tổ chức phát hành để lựa chọn danh mục đầu tư phù hợp.

Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu:

Quỹ sử dụng phương pháp từ trên xuống (top-down approach), trong đó việc lựa chọn và phân bổ tài sản sẽ dựa trên đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, tiềm năng tăng trưởng và chính sách ngành. Từ đó, lập danh sách các chứng khoán tốt trong lĩnh vực Ngân hàng và dịch vụ tài chính phục vụ việc lựa chọn công ty sẽ đầu tư.

Quỹ cũng áp dụng phương pháp từ dưới lên (bottom-up approach), trong việc lựa chọn từng loại chứng khoán cụ thể thông qua việc phân tích công ty, bao gồm phân tích hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đánh giá các chỉ số tài chính, đánh giá tiềm năng tăng trưởng, lợi thế cạnh tranh, bộ máy điều hành, quản trị doanh nghiệp, vv.

Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các công cụ khác:

Quỹ áp dụng phương pháp phù hợp với tính chất, đặc điểm của tài sản để có lựa chọn phù hợp.

2.5 Đối tượng chào bán của Quỹ

Các Nhà Đầu Tư có mong muốn:

- đa dạng hóa vào một danh mục với số vốn nhỏ và chi phí thấp.
- đầu tư lâu dài trong khi không có đủ nguồn lực để phân tích chứng khoán hàng ngày.
- có một sản phẩm đầu tư kỷ luật và tiện lợi được quản lý bởi đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm.

Các Nhà Đầu Tư cần hiểu việc đầu tư vào Quỹ không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời hoặc bảo đảm khả năng thu hồi vốn.

II. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

- **Tên ngân hàng:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
- **Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh:** Số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/9/2003 thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp
- **GCNĐK hoạt động lưu ký:** Số 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do UBCKNN cấp
- **Trụ sở chính:** 74 Thợ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
- **Điện thoại:** +84.24 39411840 **Fax:** +84.24 39411847

Ngân hàng Giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của ngân hàng

giám sát theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.

III. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật và không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Năm đầu tiên, công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Các năm sau đó, Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất với Ban Đại Diện Quỹ ít nhất 02 (hai) công ty kiểm toán để lựa chọn cho Quỹ.

IV. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Danh sách các Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ được nêu tại Phụ Lục 1 của Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này và sẽ được cập nhật định kỳ tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt và trên trang thông tin điện tử <https://techcomcapital.com.vn/>

Danh sách Đại Lý Phân phối và các Điểm Nhận Lệnh có thể thay đổi bất kỳ lúc nào sau khi hoàn thành các thủ tục thông báo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của Pháp Luật.

V. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

5.1. Ủy quyền đại lý chuyển nhượng

- **Tên tổ chức:** Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
- **Phạm vi dịch vụ được ủy quyền:** Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

5.2. Ủy quyền dịch vụ quản trị quỹ đầu tư

- **Tên ngân hàng:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
- **Phạm vi dịch vụ được ủy quyền:** Dịch vụ Quản trị Quỹ Đầu tư

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Kết quả hoạt động đầu tư của Quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật định kỳ theo quy định pháp luật. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo thông tin được công bố trong báo cáo định kỳ hoạt động của Quỹ và báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại địa chỉ <https://techcomcapital.com.vn/>

Kết quả hoạt động đầu tư chỉ mang tính tham khảo, và việc đầu tư vào Quỹ không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời hoặc bảo đảm khả năng thu hồi vốn.

VII. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ông Nhâm Hà Hải	Ông Hải tốt nghiệp Thạc sỹ Tài chính tại Pháp và có bằng chứng chỉ Kinh tế vĩ mô cao cấp tại Đức. Ông Hải am hiểu sâu sắc về các công cụ nợ, công cụ vốn và công cụ tài chính cấu trúc, và có hơn 18 năm kinh nghiệm làm việc và quản lý cấp cao trong lĩnh vực Ngân hàng, đầu tư tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, FPT Capital, ngân hàng Techcombank, công ty chứng khoán Techcom Securities, Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam. Hiện ông Hải đang là Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán An Bình (ABS).
------------------------	--

Ông Đào Kiên Trung	Ông Trung tốt nghiệp Đại học Luật chuyên ngành Pháp luật Quốc tế, Đại học ngoại ngữ Hà Nội chuyên ngành Tiếng Anh. Từ 1999 đến nay, ông Trung đã trải qua nhiều vị trí khác nhau tại các đơn vị như Công ty TNHH Grant Thornton VN, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, CTCP FPT, Công ty QLQ FPT, Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, Công ty Cổ phần quản lý Quỹ Kỹ Thương.
Ông Trần Viết Thỏa	Ông Thỏa có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và tài chính và đầu tư. 9 năm kinh nghiệm với vai trò giám đốc kiểm toán tại Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Hiện là Giám đốc tài chính (CFO) tại Công ty CP Âm thực Mặt trời vàng.

Các quy định về tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện Quỹ, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện Quỹ, chủ tịch Ban đại diện Quỹ, đình chỉ hoặc bãi miễn thành viên Ban đại diện Quỹ, cuộc họp của Ban đại diện Quỹ tuân theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

VIII. THÔNG TIN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Nhà Đầu Tư có thể liên tục giao dịch các Đơn Vị Quỹ kể từ Ngày Giao Dịch đầu tiên.

Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến của chuyên gia tư vấn riêng của mình để đảm bảo Nhà Đầu Tư đủ điều kiện để đầu tư vào Quỹ theo các quy định pháp luật áp dụng cho họ và liệu Quỹ có phù hợp với khả năng chấp nhận rủi ro của họ hay không.

8.1. Ngày giao dịch

Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi Quỹ hoặc chuyển nhượng Đơn vị Quỹ vào một trong các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch được xác định như sau:

- Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (tần suất giao dịch hàng ngày).
- Ngày Giao Dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật.

Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai lần trong một tháng.

8.2. Thời điểm đóng sổ lệnh

Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các lệnh mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng để thực hiện trong Ngày Giao Dịch và cho việc thanh toán các lệnh mua được quy định chi tiết như sau:

Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch ‘T’

	Giờ đóng sổ lệnh
	Hồ sơ ⁽²⁾
Mua ⁽¹⁾	14h45 T-1
Bán, Chuyển Đổi, Chuyển Nhượng, Hủy Lệnh	14h45 T-1

(1) Nhà Đầu tư gửi tài liệu xác nhận hợp lệ về việc hoàn thành thanh toán mua Đơn Vị Quỹ trước 14h45 ngày làm việc gần nhất trước ngày giao dịch (ngày T-1) và Ngân Hàng Giám Sát nhận được tiền mua Đơn Vị Quỹ trong ngày T-1

(2) Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho việc nộp đầy đủ hồ sơ với Đại Lý Phân Phối.

Các lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ Nhà Đầu Tư nộp hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh. Với những lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại Lý Phân Phối trước 14h45 (mười bốn giờ bốn lăm) chiều, NAV của Ngày Giao Dịch T sẽ được áp dụng.

Trong trường hợp ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày nghỉ lễ thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch cụ thể khi các dịp lễ tết xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty và/hoặc bằng thư điện tử.

8.3. Giao dịch muợn và chọn thời điểm giao dịch

a) Giao dịch muợn

Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch không được phép thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch đó. Các giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch tiếp theo.

b) Chọn Thời Điểm Giao Dịch

Chúng Chỉ Quỹ cũng như Quỹ không được coi là công cụ phục vụ việc giao dịch thường xuyên để tận dụng các biến động ngắn hạn của thị trường. Loại giao dịch này thường được gọi là “chọn thời điểm giao dịch” và có thể gây ra các thiệt hại tiềm tàng hoặc thiệt hại thực tế cho Nhà Đầu Tư.

8.4. Quy trình mua chứng chỉ quỹ

a) Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đăng ký giao dịch quỹ mở

Nhà Đầu Tư mua Đơn Vị Quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ vào Hợp đồng để mua Đơn Vị Quỹ. Hợp đồng được cung cấp tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào. Hợp đồng phải kèm theo các bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Hợp đồng (bao gồm Xác nhận đăng ký mở tài khoản góp vốn của ngân hàng thương mại đối với trường hợp Nhà Đầu Tư nước ngoài) đối với mỗi cá nhân/tổ chức hay các bên đồng sở hữu hay người được hưởng lợi hay người được ủy quyền.

Nhà đầu tư nên lưu lại một bản Hợp đồng và cập nhật các thông tin cung cấp trong Hợp đồng. Thông tin này sẽ được lưu lại trong Sổ Đăng Ký của Quỹ và luôn chứa đựng thông tin về địa chỉ hiện tại địa chỉ thư điện tử, nơi đăng ký thuế, và chi tiết tài khoản ngân hàng của từng Nhà Đầu Tư nhằm đảm bảo Nhà Đầu Tư nhận được đầy đủ các thông báo, báo cáo và thanh toán liên quan đến Quỹ.

Nhà Đầu Tư mua Đơn Vị Quỹ tại các lần tiếp theo cần điền đầy đủ vào phiếu Lệnh Mua có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh.

Nhà Đầu Tư có thể mở nhiều tài khoản tại các Đại lý phân phối khác nhau để cùng giao dịch một loại Chứng chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư cần nộp Hợp đồng và các giấy tờ quy định để mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản tại các Đại lý Phân Phối khác nhau của cùng một Nhà Đầu Tư được quản lý độc lập. Do đó, Lệnh Mua lần đầu tối thiểu cũng như số dư tài khoản tối thiểu được áp dụng cho từng Đại lý Phân Phối. Nhà Đầu Tư chỉ có thể nộp các Phiếu Lệnh Bán, Chuyển Đổi, Chuyển Nhượng, Hủy Lệnh hay thay đổi thông tin tài khoản của tài khoản mở tại một Đại lý Phân Phối ở bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào của Đại lý Phân Phối đó.

Tất cả các Điểm Nhận Lệnh bất kỳ được đề cập trong hướng dẫn về giao dịch Đơn Vị Quỹ ở các phần tiếp sau đây được hiểu là Điểm Nhận Lệnh bất kỳ của Đại lý Phân Phối cụ thể mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch trên tài khoản mở tại Đại lý Phân Phối đó.

b) Xử lý Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đăng ký giao dịch quỹ mở

Nhà Đầu Tư có thể nộp Hợp đồng hoặc Phiếu Lệnh Mua sau khi điền đầy đủ thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu vào bất kỳ Ngày Làm Việc nào tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh của bất kỳ Đại lý Phân Phối nào. Danh sách các Điểm Nhận Lệnh được cung cấp ở cuối Bản Cáo Bạch này.

Các Đại lý Phân Phối sẽ tập hợp các Yêu cầu mở tài khoản của Nhà Đầu Tư và gửi Chỉ thị mở tài khoản cho Đại lý Chuyển Nhượng, là tổ chức sẽ đại diện Công Ty Quản lý Quỹ tiến hành xử lý yêu cầu. Các yêu cầu không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối và có thể làm trì hoãn việc hoàn tất quá trình xử lý yêu cầu. Trong một số trường hợp, việc bổ sung thêm thông tin yêu cầu cũng có thể làm chậm việc hoàn tất quá trình xử lý. Công Ty Quản lý Quỹ được quyền từ chối yêu cầu trong trường hợp không tìm được cách giải quyết cho bất kỳ vấn đề nào nảy sinh trong quá trình xử lý yêu cầu đăng ký.

Nhà Đầu Tư có thể thanh toán số tiền mua Đơn Vị Quỹ từ tài khoản ngân hàng của mình vào tài khoản của Quỹ để Ngân Hàng Giám Sát nhận được đúng hạn và Đại lý Phân Phối hoàn thành xử lý việc đăng ký với Đại lý Chuyển Nhượng. Mọi khoản đầu tư vào Đơn Vị Quỹ đều thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam.

Trong trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của nhà đầu tư được hưởng lợi.

c) Tuân Thủ

Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đăng ký giao dịch quỹ mở để mua Đơn Vị Quỹ được soạn thảo để đáp ứng các yêu cầu áp dụng cho Các Công Ty Quản lý Quỹ nhằm tuân thủ các quy định về Nhận Biết Khách Hàng (“KYC”) và các quy định Phòng Chống Rửa Tiền (“AML”). Vì vậy việc tất cả các giấy tờ và khai báo trong Hợp đồng cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.

Theo pháp luật Việt Nam, tất cả nhà đầu tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về KYC và AML. Nhà đầu tư nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Các Hợp đồng không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối.

Nhà Đầu Tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm Pháp Luật cũng như không vi phạm các điều khoản của Luật áp dụng đối

với thuế thu nhập, quy định về AML, chống tham nhũng, chống hối lộ và/hoặc các luật áp dụng khác ban hành bởi chính phủ Việt Nam hay chính phủ sở tại của nhà đầu tư ở các thời điểm khác nhau.

Nhà Đầu Tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua Đơn Vị Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán. Theo quy định hiện tại của Việt Nam, Nhà Đầu Tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng thương mại ở Việt Nam (Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (IICA)). Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức (bao gồm chuyển tiền đăng ký mua chứng chỉ quỹ và nhận tiền thanh toán bán/nhận cổ tức từ chứng chỉ quỹ), mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các hoạt động liên quan khác đều phải được thực hiện qua tài khoản này. Nhà Đầu Tư cần tham khảo các ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình.

d) Chấp Nhận Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đăng ký giao dịch quỹ mở

Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền chấp nhận hay từ chối bất kỳ Hợp đồng nào theo các điều khoản của Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho nhà đầu tư. Các Lệnh Mua sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp.

Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối Lệnh Mua, tiền mua sẽ được chuyển trả lại (không có lãi) cho Nhà Đầu Tư hoặc bên chuyển tiền không hợp lệ trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ kỳ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ áp dụng.

Trong trường hợp số tiền mua Quỹ nhận được nhiều hơn Phiếu lệnh mua, số tiền dư nếu không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

Trong trường hợp Quỹ nhận được số tiền mua thấp hơn Phiếu lệnh mua và không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng, số tiền mua sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư có nhiều lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ cùng một lúc, Lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ được ưu tiên theo thứ tự đặt lệnh.

Phí/giá dịch vụ chuyển tiền (nếu có) được trừ vào số tiền hoàn trả cho Nhà Đầu Tư. Đơn Vị Quỹ sẽ chỉ được ghi nhận vào tài khoản của Nhà Đầu Tư hay của Đại Lý Ký Danh sau khi có kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ.

Lệnh Mua thành công của Nhà Đầu Tư hay Đại Lý Ký Danh sẽ được thông báo trong vòng 03 (ba) ngày làm việc từ Ngày Giao Dịch, số lượng Đơn Vị Quỹ sẽ được làm tròn xuống đến hai số thập phân sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

e) Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Mua

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư cùng với tất cả các Lệnh Mua khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê trong mục 8.8 dưới đây.

Trong trường hợp các giao dịch Đơn Vị Quỹ bị tạm dừng, Lệnh Mua sẽ được thực hiện vào

Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

f) Lệnh Mua Tối Thiểu

Mức đầu tư tối thiểu (tính theo giá trị Lệnh Mua) là 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng)

Không có mức giới hạn đầu tư tối đa cho Nhà Đầu Tư. Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi các giới hạn đầu tư trên trong từng thời điểm và sẽ thông báo về các thay đổi này.

8.5. Quy trình bán chứng chỉ quỹ

a) Phiếu Lệnh Bán

Nhà Đầu Tư có thể bán Đơn Vị Quỹ vào bất kỳ Ngày Giao Dịch nào bằng cách nộp Lệnh Bán tới một Điểm Nhận Lệnh bất kỳ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch đó. Phiếu Lệnh Bán được đính kèm theo Đơn Đăng Ký hoặc có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh. Tất cả các Phiếu Lệnh Bán phải được ký tên đầy đủ.

b) Quy Trình Xử lý Lệnh Bán

Nhà Đầu Tư có thể đặt Lệnh Bán số Đơn Vị Quỹ muốn bán, lẻ đến 2 số thập phân và đảm bảo số lượng chứng chỉ quỹ còn lại sau khi đặt bán không nhỏ hơn số lượng bán tối thiểu.

Đại Lý Phân Phối sẽ xử lý tất cả các Lệnh Bán nhận trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh và gửi lệnh giao dịch tổng hợp tới Đại lý Chuyển Nhượng để thực hiện giao dịch cho Ngày Giao Dịch kế tiếp, và đảm bảo các thông tin trong Lệnh Bán đầy đủ và nhất quán và Nhà Đầu Tư có đủ số Đơn Vị Quỹ trong tài khoản để bán. Nhà Đầu tư có thể đặt bán số Chứng Chỉ Quỹ tối đa bằng số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Khoản tiền bán ròng sẽ được chuyển trả cho Nhà Đầu Tư. Lệnh Bán không thuộc trường hợp được thực hiện một phần bởi các điều kiện liên quan đến Lệnh Bán một phần như đề trong các mục dưới đây sẽ được giao dịch tại NAV tại Ngày Giao Dịch trừ đi Giá dịch vụ Mua lại, giá dịch vụ chuyển tiền và thuế (nếu có), dựa trên ngày giờ nhận Lệnh Bán tại Điểm Nhận Lệnh, theo ngày giờ xác nhận tại Điểm Nhận Lệnh.

Sau khi thực hiện các Lệnh Bán Được Chấp Nhận, số Đơn Vị Quỹ đã bán sẽ được trừ ra từ tổng số Đơn Vị Quỹ trong tài khoản của Nhà Đầu Tư và bảng kê mới về số Đơn Vị Quỹ nắm giữ sẽ được gửi đến Nhà Đầu Tư. Chi tiết ngày thanh toán tiền mua lại chứng chỉ quỹ sẽ được Công ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang web theo từng thời kỳ.

c) Lệnh Bán Tối Thiểu

Lệnh Bán tối thiểu là 10 (mười) Đơn Vị Quỹ. Trường hợp sau khi đặt bán, số lượng chứng chỉ quỹ còn lại nhỏ hơn số lượng bán tối thiểu, Nhà Đầu tư cần đặt bán toàn bộ để giảm số Đơn vị Quỹ nắm giữ về 0 (không).

Nhà Đầu Tư cần lưu ý là trong một số trường hợp Lệnh Bán sẽ không thể thực hiện toàn bộ hoặc Lệnh Bán có thể bị tạm dừng thực hiện.

d) Số Dư Tài Khoản Tối Thiểu

Không áp dụng.

e) Thực Hiện Một Phần Lệnh Bán

Trong các trường hợp sau, Quỹ chỉ có thể thực hiện một phần Lệnh Bán và Chuyển Đổi Quỹ của Nhà Đầu Tư:

- Tổng giá trị của các Lệnh Bán (bao gồm cả Lệnh Bán từ hoạt động Chuyển Đổi Quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các Lệnh Mua (bao gồm cả Lệnh Mua từ hoạt động Chuyển Đổi Quỹ) tại Ngày Giao Dịch lớn hơn 10% của giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV); hoặc
- Việc thực hiện tất cả các lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao Dịch dẫn đến NAV của Quỹ thấp hơn 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng); hoặc Giá trị phần đơn vị quỹ hoặc số đơn vị quỹ còn lại trên tài khoản của nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng đơn vị quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.
- Trường hợp thực hiện một phần Lệnh Bán, Lệnh mua, Lệnh Chuyển Đổi Quỹ theo quy định nêu trên, Công ty Quản Lý Quỹ áp dụng nguyên tắc phân phối cùng tỷ lệ: Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả nhà đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.

Số lượng chứng chỉ quỹ được thực hiện trong trường hợp này được tính như sau:

Số lượng CCQ NĐT được thực hiện = Số lượng CCQ NĐT đăng ký bán * [Tổng số lượng CCQ mà CTQLQ có thể đáp ứng cho lệnh bán của NĐT/Tổng số lượng CCQ đăng ký bán trong kỳ]

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư được thực hiện trong trường hợp thực hiện một phần Lệnh Bán cũng áp dụng nguyên tắc của Lệnh Bán tối thiểu nêu trên. Phần lệnh chưa được thực hiện và các lệnh đến sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ tự động bị hủy. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện tiếp các lệnh bán của mình bằng cách đăng ký giao dịch tại ngày giao dịch tiếp theo.

f) Tạm dừng thực hiện Lệnh Bán

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp, các Lệnh Bán cùng với tất cả các lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được quy định chi tiết tại mục 8.8.

Trong trường hợp các lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ bị tạm dừng thực hiện, Lệnh Bán đã nhận sẽ được thực hiện tại NAV tại Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

8.6. Quy trình chuyển đổi quỹ

a) Phiếu Lệnh Chuyển Đổi Quỹ

Nhà Đầu Tư có thể chuyển đổi sang Quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý bằng Lệnh Chuyển Đổi. Phiếu Lệnh Chuyển Đổi được đính kèm theo Đơn Đăng Ký, hoặc có tại Điểm Nhận Lệnh. Đối với Lệnh Chuyển Đổi, toàn bộ tiền bán Đơn Vị Quỹ của Quỹ này sau khi trừ phí và thuế (nếu có), sẽ dùng để mua Đơn Vị Quỹ của Quỹ khác.

Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán một Quỹ và mua một Quỹ khác tại ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán. Giá dịch vụ Chuyển Đổi Quỹ do đó được áp dụng một lần trên giá trị giao dịch bán và Giá dịch vụ Chuyển Đổi Quỹ được TCC ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch.

b) Xử lý các Lệnh Chuyển Đổi

Lệnh Chuyển Đổi được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng như là Lệnh Bán và tiếp theo sau là Lệnh Mua được thực hiện tại Ngày Giao Dịch tương ứng.

Lệnh Bán và Lệnh Mua được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng theo quy trình mô tả ở trên với Lệnh Bán được thực hiện trước, Lệnh Mua được xử lý sau.

Lệnh Chuyển Đổi được đặt bằng số lượng Đơn Vị Quỹ.

c) Mức Tối Thiểu Cho Lệnh Chuyển Đổi

Lệnh Bán chuyển đổi và Lệnh Mua chuyển đổi cũng áp dụng quy định về Lệnh Bán tối thiểu và Mức Đầu tư tối thiểu như nêu trên.

d) Thực Hiện Một Phần Lệnh Chuyển Đổi

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng Lệnh Chuyển Đổi có thể chỉ được thực hiện một phần nếu Lệnh Bán nằm trong Lệnh Chuyển Đổi chỉ được thực hiện một phần. Các trường hợp Lệnh Bán chỉ được thực hiện một phần được quy định chi tiết tại mục 8.5.e. Phần chưa được thực hiện của Lệnh Chuyển Đổi được thực hiện một phần sẽ bị hủy.

e) Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Chuyển Đổi

Trong một vài trường hợp Lệnh Chuyển Đổi cùng các lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp được này được nêu tại mục 8.8.

Trong các trường hợp tạm dừng thực hiện các giao dịch Đơn Vị Quỹ, Lệnh Chuyển Đổi đã nhận sẽ được thực hiện tại NAV tại Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

8.7. Quy trình chuyển nhượng chứng chỉ quỹ

a) Đơn Chuyển Nhượng

Nhà Đầu Tư có thể Chuyển Nhượng Đơn Vị Quỹ cho nhà đầu tư khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của toà án. Chuyển Nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Đơn Vị Quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Đơn Vị Quỹ. Nhà Đầu Tư chuyển nhượng cần điền Lệnh Chuyển Nhượng Đơn Vị Quỹ với điều kiện là số lượng Chuyển Nhượng phải bằng hoặc lớn hơn số dư tối thiểu khi mở tài khoản nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư.

b) Xử Lý Các Đơn Chuyển Nhượng

Nhà Đầu Tư muốn thực hiện Chuyển Nhượng hoặc người thừa hưởng thừa kế trong trường hợp thừa kế có thể nộp Lệnh Chuyển Nhượng tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào. Lệnh Chuyển Nhượng được kèm theo các tài liệu hỗ trợ theo quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ tại các Điểm Nhận Lệnh. Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư, người nhận chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định cho người mua Đơn Vị Quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu.

c) Tuân thủ

Để tuân thủ các quy định về KYC và AML, người nhận chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ sẽ phải tuân theo các thủ tục như khi mở tài khoản mới quy định chi tiết tại mục 8.4.c.

d) Xác Nhận Lệnh Chuyển Nhượng

Các Lệnh Chuyển Nhượng được thực hiện bởi Đại Lý Chuyển Nhượng tại Ngày Giao Dịch.

8.8. Các trường hợp hủy, tạm dừng lệnh giao dịch

a) Hủy lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ

Nhà Đầu Tư có thể hủy các lệnh giao dịch bằng cách điền và nộp Phiếu Hủy Lệnh cho các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối của họ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho các giao dịch đó.

b) Tạm dừng thực hiện các lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ

Nhà Đầu Tư cần lưu ý là việc thực hiện các lệnh giao dịch - Mua, Bán, Chuyển Đổi, Chuyển Nhượng Đơn Vị Quỹ có thể sẽ bị tạm dừng một hoặc nhiều Ngày Giao Dịch vì tình hình vượt ngoài tầm kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ. Tất cả Điểm Nhận Lệnh sẽ được thông báo trong các trường hợp giao dịch bị tạm dừng.

Việc thực hiện các giao dịch Đơn Vị Quỹ có thể bị tạm dừng do một trong các sự kiện sau:

- Các điều kiện bất khả kháng;
- Không thể xác định được NAV của Quỹ tại Ngày Giao Dịch do các Sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ hoặc do các sở giao dịch chứng khoán tạm dừng giao dịch; hoặc
- Các trường hợp khác theo quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt, các giao dịch Đơn Vị Quỹ sẽ được thực hiện trở lại vào Ngày Giao Dịch tiếp theo. Theo luật, thời gian tạm dừng thực hiện các Lệnh Mua và Bán Đơn Vị Quỹ sẽ không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất. Trong trường hợp giao dịch không thể tiếp tục trong khoảng thời gian tạm dừng tối đa nêu trên, thì trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời gian tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

8.9. Chương trình Đầu tư Định kỳ

Đầu Tư Định Kỳ (ĐTĐK) là một chương trình đầu tư tiết kiệm có hệ thống cho phép Nhà Đầu Tư có thể tiết kiệm một khoản tiền cố định một cách thường xuyên bằng cách mua định kỳ các Đơn Vị Quỹ. Chương Trình ĐTĐK cho phép thực hiện các chương trình tiết kiệm theo kế hoạch đã đề ra.

Nhà Đầu Tư sử dụng các lệnh tự động hoặc lệnh chờ để thực hiện chương trình Đầu Tư Định Kỳ.

a) Kỳ đầu tư của Chương Trình ĐTĐK

Định kỳ đầu tư của Chương Trình ĐTĐK là hàng tháng hoặc hàng quý hoặc hàng năm. Đại Lý Phân Phối có thể hỗ trợ các nhà đầu tư trong việc đưa ra một Chương Trình ĐTĐK và tần suất thanh toán phù hợp.

b) Khoản Tiền Đầu Tư Cho Chương Trình ĐTĐK

Khoản tiền đầu tư cho Chương Trình ĐTĐK là số tiền Nhà Đầu Tư đăng ký mua chứng chỉ quỹ hàng kỳ, tuy nhiên không thấp hơn mức đầu tư tối thiểu.

Mức đầu tư tối thiểu định kỳ cho chương trình ĐTĐK là 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng).

Nhà Đầu Tư có thể thay đổi giá trị khoản đầu tư và/hoặc kỳ đầu tư bất cứ lúc nào (nhưng không dưới mức đầu tư tối thiểu) bằng cách thay đổi lệnh thực hiện ĐTĐK với Đại Lý Phân Phối và các lệnh thanh toán với ngân hàng của mình. Nhà Đầu tư đã tham gia chương trình đầu tư định kỳ cũ sẽ được quyền bảo lưu hoặc chuyển đổi sang chương trình đầu tư định kỳ mới.

c) Ngày giao dịch và thanh toán cho các khoản đầu tư ĐTĐK

Ngày Giao Dịch đầu tiên của Chương Trình ĐTĐK do Nhà Đầu lựa chọn. Thời điểm cuối cùng để Nhà Đầu Tư đăng ký Chương Trình ĐTĐK là Thời điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch đầu tiên mà Nhà Đầu tư lựa chọn.

Ngày Giao Dịch các kỳ tiếp theo là ngày tròn kỳ kể từ Ngày Giao Dịch đầu tiên. Trường hợp ngày tròn kỳ của các kỳ tiếp theo rơi vào ngày nghỉ (bao gồm cả ngày nghỉ bù), thì ngày Giao Dịch các kỳ tiếp theo sẽ là ngày làm việc ngay sau ngày tròn kỳ. Lệnh cho các Ngày Giao Dịch này sẽ được tạo ra vào ngày làm việc trước Ngày Giao Dịch tương ứng.

Nhà Đầu Tư cần thanh toán cho khoản đầu tư của Chương Trình ĐTĐK để Ngân Hàng Giám Sát nhận được tiền mua trước Thời điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch của các kỳ đầu tư tương ứng.

Trường hợp Nhà Đầu Tư không nộp đủ tiền mua vào tài khoản của quỹ trước Thời điểm Đóng Sổ Lệnh của một Ngày Giao Dịch trong Chương Trình ĐTĐK, lệnh mua chứng chỉ quỹ của kỳ đầu tư đó sẽ không được thực hiện. Số tiền không hợp lệ này sẽ được xử lý như sau:

- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn sử dụng tiền không hợp lệ ở trên để mua chứng chỉ quỹ tại các kỳ giao dịch bình thường không phải là kỳ giao dịch theo Chương trình ĐTĐK thì Nhà Đầu Tư sẽ phải thực hiện quy trình theo Mục 8.4 Quy trình mua chứng chỉ quỹ.
- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn giữ lại và tiếp tục để chờ cho kỳ giao dịch theo Chương trình ĐTĐK tiếp theo thì Nhà Đầu Tư cần phải đảm bảo nộp bổ sung phần còn thiếu trước thời điểm đóng sổ lệnh của ngày giao dịch theo Chương trình ĐTĐK.
- Trong trường hợp nhận được yêu cầu chuyển trả cụ thể từ Nhà Đầu tư hoặc không nhận được yêu cầu chuyển trả từ Nhà Đầu Tư, số tiền không hợp lệ ở trên sẽ được chuyển trả lại cho Nhà đầu tư hoặc bên chuyển tiền không hợp lệ trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ áp dụng.

Chương trình ĐTĐK sẽ dừng khi Nhà Đầu Tư quyết định dừng bằng cách thông báo dừng thực hiện ĐTĐK với Đại Lý Phân Phối hoặc do Nhà Đầu Tư không nộp tiền/không nộp đủ tiền mua chứng chỉ quỹ cho Chương Trình ĐTĐK trong 05 kỳ liên tiếp.

IX. THÔNG TIN VỀ CÁC MỨC GIÁ DỊCH VỤ NHÀ ĐẦU TƯ CẦN THANH TOÁN

Các loại phí/dịch vụ và chi phí/giá dịch vụ liên quan trực tiếp đến việc giao dịch Đơn Vị Quỹ sẽ do Nhà Đầu Tư trả và không được tính vào chi phí của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi biểu phí/giá dịch vụ này.

Các khoản giá dịch vụ giao dịch như sau:

a) Giá dịch vụ Phát hành

Giá dịch vụ Phát hành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua. Tùy thuộc vào giá trị mua của từng Lệnh Mua, hình thức mua một lần hay mua theo chương trình ĐTĐK, Giá dịch vụ Phát hành được tính theo các biểu giá dịch vụ.

Giá dịch vụ phát hành áp dụng cho lệnh mua được TCC ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không quá 5,0% (năm phần trăm) giá trị Lệnh Mua. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Mức giá dịch vụ phát hành của Quỹ là 0%.

Giá dịch vụ phát hành sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

b) Giá dịch vụ Mua lại

Nhà Đầu Tư được khuyến khích nắm giữ các Đơn Vị Quỹ như một phần của các khoản đầu tư dài hạn và chương trình tiết kiệm hưu trí. Quỹ mở không được thiết kế cho mục đích mua bán ngắn hạn. Việc Nhà Đầu Tư thường xuyên mua đi và bán lại Đơn Vị Quỹ, vốn được thiết kế để đạt được lợi nhuận dài hạn sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu lợi nhuận của Nhà Đầu Tư khi đầu tư vào Quỹ cũng như lợi nhuận của Quỹ.

Giá dịch vụ Mua lại và các khoản giá dịch vụ ngân hàng và thuế khác (nếu có) sẽ được trừ vào khoản tiền thu được từ bán Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

Giá dịch vụ Mua lại cho tất cả các Chương trình được TCC ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không quá 3,0% (ba phần trăm) giá trị của Lệnh Bán. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Mức giá dịch vụ mua lại của Quỹ như sau:

Thời gian nắm giữ CCQ	Giá dịch vụ mua lại (% giá trị lệnh bán)
0 đến dưới 6 tháng	1,00%
Từ tròn 6 đến tròn 9 tháng	0,75%
Từ trên 9 đến tròn 12 tháng	0,50%
Từ trên 12 tháng trở lên	0,00%

Trường hợp Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ nhiều lần, mua theo Chương Trình ĐTĐK hoặc dưới hình thức tái đầu tư bằng nguồn cổ tức của Quỹ không phải chịu Giá dịch vụ phát hành, ưu tiên bán được thực hiện theo nguyên tắc các Chứng Chỉ Quỹ mua trước sẽ được bán trước, không phân biệt chứng chỉ quỹ mua theo lệnh mua bình thường hay Chương Trình ĐTĐK hay hình thức tái đầu tư bằng nguồn cổ tức.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi Giá dịch vụ Mua lại nhưng không được vượt quá mức quy định của pháp luật. Mức Giá dịch vụ Mua lại mới sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo chi tiết tại trang thông tin điện tử của Quỹ và tại các địa điểm phân phối của các Đại Lý Phân Phối.

Giá dịch vụ Mua lại sẽ được trừ vào khoản tiền bán được trả lại cho các Nhà Đầu Tư khi thực hiện các Lệnh Bán và được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

c) Giá dịch vụ Chuyển Đổi Quỹ

Giá dịch vụ Chuyển Đổi là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán một

Quỹ và mua một Quỹ khác tại ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán. Giá dịch vụ Chuyển Đổi Quỹ do đó được áp dụng một lần trên giá trị chuyển đổi với mức giá dịch vụ được TCC ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không quá 3,0% (ba phần trăm) giá trị thực hiện chuyển đổi. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Mức giá dịch vụ chuyển đổi của Quỹ như sau:

Thời gian nắm giữ CCQ	Giá dịch vụ mua lại (% giá trị lệnh bán)
0 đến dưới 6 tháng	1,00%
Từ tròn 6 đến tròn 9 tháng	0,75%
Từ trên 9 đến tròn 12 tháng	0,50%
Từ trên 12 tháng trở lên	0,00%

Khi thực hiện chuyển đổi, Nhà Đầu Tư chỉ thanh toán Giá dịch vụ Chuyển Đổi trên giá trị đăng ký chuyển đổi, mà không phải thanh toán Giá dịch vụ Mua Lại đối với Quỹ hiện tại và Giá dịch vụ Phát Hành đối với Quỹ mục tiêu.

Các khoản thuế giao dịch, giá dịch vụ chuyển tiền ngân hàng, nếu có, sẽ được khấu trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi. Thời gian nắm giữ Đơn Vị Quỹ của Quỹ mục tiêu sẽ được tính từ ngày Lệnh Chuyển Đổi Quỹ được thực hiện.

Giá dịch vụ Chuyển Đổi Quỹ sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

d) Giá dịch vụ Chuyển Nhượng

Nhà Đầu Tư phải trả một mức Giá dịch vụ Chuyển Nhượng duy nhất là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ. Giá dịch vụ Chuyển Nhượng do người thực hiện chuyển nhượng thanh toán.

Giá dịch vụ Chuyển Nhượng sẽ không áp dụng trong trường hợp Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển nhượng số Chứng Chỉ Quỹ từ tài khoản này sang tài khoản khác cùng đứng tên Nhà Đầu Tư tại hai Đại Lý Phân Phối khác nhau.

Giá dịch vụ Chuyển Nhượng sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

X. THÔNG TIN VỀ CÁC MỨC GIÁ DỊCH VỤ CỦA QUỸ

Chỉ có các loại phí/dịch vụ và các chi phí/giá dịch vụ liên quan trực tiếp hoặc đóng góp vào các hoạt động và điều hành của Quỹ mới được tính vào chi phí/giá dịch vụ hoạt động của Quỹ.

Giá dịch vụ mà Quỹ cần thanh toán bao gồm:

- a. Giá dịch vụ Quản Lý
- b. Giá dịch vụ giám sát
- c. Giá dịch vụ lưu ký
- d. Giá dịch vụ Lưu Ký xử lý hồ sơ
- e. Giá dịch vụ Quản Trị Quỹ
- f. Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng
- g. Chi phí Kiểm Toán
- h. Phụ Cấp Ban Đại Diện Quỹ
- i. Chi Phí Khác

Thông tin chi tiết giá dịch vụ được quy định tại Điều lệ và Bản cáo bạch của Quỹ.

XI. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHÍNH SÁCH THUẾ

11.1. Chính sách phân phối lợi nhuận

Để hạn chế tối đa chi phí phát sinh, Quỹ sẽ ưu tiên lựa chọn không phân phối lợi nhuận. Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy làm gia tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Trong trường hợp thực hiện phân phối lợi nhuận, Quỹ sẽ thực hiện theo quy định tại Điều lệ và Bản cáo bạch của Quỹ.

11.2. Chính sách thuế

Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính của việc đầu tư vào Quỹ.

XII. CÁC RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Mục tiêu của Công Ty Quản Lý Quỹ là quản lý các rủi ro đầu tư, và nếu có thể, hạn chế tác động của các rủi ro này bằng việc áp dụng các phương pháp quản lý đầu tư theo tiêu chuẩn quốc tế tốt nhất. Nhà Đầu Tư cần lưu ý các điểm quan trọng sau đây:

- Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Hội đồng thành viên, ban điều hành và nhân viên Công Ty Quản Lý Quỹ không có bất kỳ sự đảm bảo nào đối với vốn đầu tư ban đầu cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư của Quỹ;
- Không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức được thanh toán trong tương lai;
- Kết quả hoạt động trong quá khứ của một Quỹ, của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc của các chủ sở hữu của Công Ty Quản Lý Quỹ không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai;
- Tên của Quỹ không hàm ý về chất lượng hoạt động cũng như triển vọng và lợi nhuận của Quỹ trong tương lai;
- Công Ty Quản Lý Quỹ không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và các chủ sở hữu, thành viên Hội đồng thành viên, ban điều hành và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quỹ này.

Giống như các hình thức đầu tư khác, Quỹ mở có những rủi ro như Nhà Đầu Tư có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu, rủi ro không có lợi nhuận hoặc lợi nhuận đạt được thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn so với lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác được đầu tư cùng thời

điểm và có cùng thời gian nắm giữ. Nhà Đầu Tư cần nhận thức được những rủi ro này tại thời điểm thực hiện đầu tư cũng như hiểu được khả năng chấp nhận của họ đối với rủi ro mất vốn đầu tư ban đầu hoặc lợi nhuận thấp hơn kỳ vọng. Rủi ro trong đầu tư chứng khoán thông thường được phân thành những loại rủi ro sau đây:

- a. Rủi ro tín dụng
- b. Rủi ro lãi suất
- c. Rủi ro lạm phát
- d. Rủi ro tỷ giá
- e. Rủi ro thanh khoản
- f. Rủi ro về biến động giá
- g. Rủi ro tái đầu tư
- h. Rủi ro pháp lý
- i. Rủi ro bất khả kháng

Thông tin chi tiết về các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ được quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. Các rủi ro này mang tính tham khảo và có thể thay đổi vào từng thời điểm. Nhà đầu tư cần tìm hiểu kỹ các rủi ro trước khi đầu tư vào Quỹ.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Quỹ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ.

Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại <https://techcomcapital.com.vn/>

XIV. THÔNG TIN LIÊN LẠC

Để biết thêm thông tin chung, xin liên hệ:

Công Ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương (TechcomCapital)

Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà Techcombank, số 6 phố Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại <https://techcomcapital.com.vn/>

Mọi thắc mắc sẽ được giải đáp tại tất cả các Đại lý Phân phối Chứng chỉ Quỹ. Danh sách Đại lý Phân phối được đính kèm trong Phụ lục 1 của Bản cáo bạch này.

XV. CAM KẾT

Công ty Quản lý quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

Ngân Hàng Giám Sát, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Liên Quan chỉ xác nhận các thông tin có liên quan đến Ngân Hàng Giám Sát, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Liên Quan và chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Liên Quan trên cơ sở hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ, phù hợp với quy định pháp luật và các thông tin mà Ngân Hàng Giám Sát, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Liên Quan cung cấp để xây dựng Bản cáo bạch tóm tắt.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ lục 1 - Danh sách các Đại lý Phân phối chính thức của Quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phí Tuấn Thành

Phụ Lục 1. DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHÍNH THỨC CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TECHCOM (TCSME)

Chúng Chi Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ Techcom được phân phối thông qua các Đại lý Phân Phối chính thức sau:

1) Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (“TCBS”)

Địa chỉ nhận lệnh: Tại trụ sở chính - Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, Tòa C5 D’Capitale, 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Website: <https://www.tcbs.com.vn/>

2) Công ty Cổ phần Digi Invest (“Digi”)

Địa chỉ nhận lệnh: Tại trụ sở chính - Tầng 2, tòa nhà Golden West, số 2 đường Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Website: <https://digiinvest.vn/>

3) Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Guotai Junan (Việt Nam) (“Guotai Junan”)

Địa chỉ nhận lệnh: Tại trụ sở chính - P9-10, tầng 1, Charm Vit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Website: <https://gtjai.com.vn/>

Khi có thay đổi danh sách Đại lý Phân phối, Công ty Quản lý quỹ thông báo trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ và cập nhật vào Bản cáo bạch.

Nhà Đầu tư vui lòng tham khảo thông tin chi tiết về (i) Hướng dẫn tham gia Quỹ đầu tư; (ii) Quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ và (iii) Phiếu đăng ký mua/bán chứng tại các Đại lý phân phối chứng chỉ Quỹ nêu trên.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
KỶ THƯƠNG****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2025***THÔNG BÁO****Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Bản cáo bạch của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom (TCSME)**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ và Bản cáo bạch của **Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom (TCSME)** như sau:

A. SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Cập nhật địa chỉ của Công ty Quản Lý Quỹ Tầng 20, Tòa nhà Techcombank, số 6 phố Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.	Tầng 28, Tòa C5, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	Cập nhật theo thực tế hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ.
2	Cập nhật nội dung nêu tại phần CƠ SỞ PHÁP LÝ - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp; - Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;	Cập nhật theo thực tế các quy định pháp luật mới được ban hành.



và Luật thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2022. • Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; • Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính; • Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; • Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; • Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam • Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;	• Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; • Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; • Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; • Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam • Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;	
---	--	--

• Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; • Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; • Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; • Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; • Thông tư số 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; • Thông tư số 120/2020/TT-BTC quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán; • Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;	• Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; • Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; • Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; • Thông tư số 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; • Thông tư số 120/2020/TT-BTC quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán; • Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;	
--	--	--

	- Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ mở; - Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán; - Các văn bản pháp lý liên quan khác.	- Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ mở; - Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán; - Các văn bản pháp lý liên quan khác.	
3	Bổ sung nội dung nêu tại phần CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH “Ngày định giá” Là ngày mà Công ty Quản Lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.	“Ngày định giá” Là ngày mà Công ty Quản Lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ.	Bổ sung làm rõ thêm về ngày định giá hàng tháng theo quy định.
4	Cập nhật nội dung nêu tại Điều 10. Hạn mức đầu tư 10.1. Danh mục đầu tư của quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau:	Điều 10. Hạn chế đầu tư 10.1. Hạn mức của Quỹ được quy định chi tiết tuân thủ các quy định tại Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau:	Cập nhật theo quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
5	Cập nhật nội dung nêu tại Điều 40. Trách nhiệm của Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan 40.2. Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền a) Đối với dịch vụ quản trị quỹ đầu tư: - Ghi nhận kế toán các giao dịch của quỹ; ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào quỹ; - Lập báo cáo tài chính quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho quỹ;	40.2. Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền a) Đối với dịch vụ quản trị quỹ đầu tư: - Lập báo cáo kế toán về các giao dịch của Quỹ; ghi nhận các lưu chuyển dòng tiền vào và ra của Quỹ; - Chuẩn bị báo cáo tài chính cho Quỹ; phối hợp và hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ tiến hành hoạt động kiểm toán Quỹ;	Cập nhật theo quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020

	- Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ. 	- Thực hiện xác định NAV của Quỹ và NAV trên mỗi đơn vị dựa trên chính sách kế toán của Quỹ phù hợp với các tài liệu Quỹ và luật áp dụng, với tần suất theo thỏa thuận giữa tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ và Công ty Quản Lý Quỹ.	
6	Sửa đổi khoản 2 đến khoản 5 tại Điều 54. Quy trình định giá tài sản Quỹ 54.2 Tại ngày Ngày Định Giá cho mục đích giao dịch chứng chỉ Quỹ - Công ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận NAV và NAV trên một Chứng chỉ quỹ được tính tại Ngày Định Giá. - Công Ty Quản Lý Quỹ công bố NAV trên một Đơn Vị Quỹ được tính tại ngày làm việc liền sau Ngày Định Giá. 54.3 Trong ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ: Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng tính toán kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. 54.4 Trong ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo: Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư tại Sổ Đăng Ký và cung cấp thông tin cho Đại Lý Phân Phối để gửi bản xác nhận giao dịch cho Nhà Đầu Tư. 54.5 Trong thời gian năm (05) Ngày Làm Việc sau ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ: Công ty Quản lý Quỹ sẽ chuyển tiền mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo đăng ký thông tin tài khoản của Nhà Đầu Tư. Chi tiết ngày thanh toán tiền mua lại chứng chỉ quỹ sẽ được	 54.2 Tại ngày sau Ngày Định Giá - Công ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận NAV trên một Chứng chỉ quỹ; - Công ty Quản Lý Quỹ Công bố NAV trên một Chứng chỉ quỹ. 54.3 Trong thời hạn ba (03) Ngày Làm Việc sau ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ: Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng tính toán kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. 54.4 Trong thời hạn ba (03) Ngày Làm Việc sau ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo: Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư tại Sổ Đăng Ký và cung cấp thông tin cho Đại Lý Phân Phối để gửi bản xác nhận giao dịch cho Nhà Đầu Tư. 54.5 Trong thời gian năm (05) Ngày Làm Việc sau ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ: Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ chuyển tiền mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo đăng ký thông tin tài khoản của Nhà Đầu Tư. Chi tiết ngày thanh toán	Cập nhật theo thực tế hoạt động của Quỹ.

	Công ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử (website) theo từng thời kỳ. *****	tiền mua lại chứng chỉ quỹ sẽ được Công ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang web theo từng thời kỳ. *****	
7	Bổ sung tại Khoản 2 Điều 57. Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ lưu ký, giám sát ***** Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành. *****		Bổ sung do giá dịch vụ lưu ký sẽ cần tính thuế VAT theo Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 có hiệu lực từ ngày 01/07/2025.
8	Bổ sung tại Điều 61. Phân chia lợi tức 61.8. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ Trong trường hợp Quỹ bị thua lỗ, Nhà Đầu tư có thể thực hiện bán lại Chứng chỉ Quỹ cho Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ về giao dịch chứng chỉ Quỹ.		Cập nhật theo yêu cầu tại Phụ lục I Thông tư 98 về Điều lệ mẫu của Quỹ Đầu tư chứng khoán.
9	Cập nhật các nội dung liên quan tới Chứng minh nhân dân (CMND) thay bằng Căn cước công dân (CCCD).		Cập nhật theo Luật Căn cước năm 2023 có hiệu lực từ 01/01/2025

B. SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG BẢN CÁO BẠCH

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Cập nhật thông tin về Cơ hội Đầu tư		Cập nhật theo thông tin thị trường
2	Cập nhật các thông tin về Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương Cập nhật địa chỉ của Công ty Quản lý Quỹ Tầng 20, Tòa nhà Techcombank, số 6 phố Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Cập nhật các thông tin về hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ	Tầng 28, Tòa C5, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	Cập nhật để thống nhất với quy định tại Điều lệ Quỹ
3	Bổ sung nội dung nêu tại phần CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH “Ngày định giá” Là ngày mà Công ty Quản Lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.	“Ngày định giá” Là ngày mà Công ty Quản Lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ.	Bổ sung làm rõ thêm về ngày định giá hàng tháng theo quy định.
4	Bổ sung nội dung nêu tại phần VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ 3) Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Guotai Junan (Việt Nam) (“Guotai Junan”) ▪ Địa chỉ: P9-10, tầng 1, Charm Vit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội ▪ Giấy phép thành lập và hoạt động: số 69/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/08/2007.		Bổ sung theo thực tế hoạt động



	- Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 260/GCN-UBCK - Điện thoại: 1900545461		
5	Cập nhật nội dung nêu tại Điều 2.2.4. Hạn mức đầu tư Danh mục đầu tư của quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau: 	Hạn mức của Quỹ được quy định chi tiết tuân thủ các quy định tại Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau: 	Cập nhật theo quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
6	Cập nhật nội dung tại 2.6.c Giá dịch vụ lưu ký, 2.6.d. Giá dịch vụ Lưu Ký xử lý hồ sơ và 3.2.c. Giá dịch vụ Lưu Ký, 3.2.d. Giá dịch vụ Lưu Ký xử lý hồ sơ Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành. 		
7	Bổ sung tại Điều 2.7. Phân phối lợi nhuận và chính sách thuế b. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ Trong trường hợp Quỹ bị thua lỗ, Nhà Đầu tư có thể thực hiện bán lại Chứng chỉ Quỹ cho Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ về giao dịch chứng chỉ Quỹ.		Cập nhật theo yêu cầu tại Phụ lục I Thông tư 98 về Điều lệ mẫu của Quỹ Đầu tư chứng khoán.
8	Cập nhật phần 1. Cơ sở pháp lý tại X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ

• Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2022. • Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; • Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính; • Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; • Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; • Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam	• Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; • Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; • Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; • Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam	
--	---	--



• Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; • Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; • Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; • Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; • Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; • Thông tư số 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; • Thông tư số 120/2020/TT-BTC quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;	• Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; • Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; • Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; • Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; • Thông tư số 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; • Thông tư số 120/2020/TT-BTC quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;	
--	--	--

	• Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam; • Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ mở; • Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán; • Các văn bản pháp lý liên quan khác.	• Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam; • Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ mở; • Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán; • Các văn bản pháp lý liên quan khác.	
9	Bổ sung nội dung khoản 4. Gửi báo cáo tới Nhà đầu tư tại XIII. Cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư, Chế độ báo cáo Báo cáo hoạt động của Quỹ được công bố trên trang thông tin điện tử của TCC định kỳ theo quy định của Pháp luật.		Cập nhật theo thực tế hoạt động
10	Bổ sung Phụ lục I. Danh sách đại lý phân phối và các điểm nhận lệnh Nhà Đầu tư vui lòng tham khảo thông tin chi tiết về (i) Hướng dẫn tham gia Quỹ đầu tư; (ii) Quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ và (iii) Phiếu đăng ký mua/bán chứng tại các Đại lý phân phối chứng chỉ Quỹ nêu trên.		Cập nhật theo thực tế hoạt động

Hiệu lực của Bản cáo bạch là 05/06/2025 (sau 15 ngày từ ngày nộp lên UBCKNN ngày 20/05/2025)

Trân trọng kính báo.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG 



PHÍ TUẤN THÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC

